

CHIẾU SOI NĂM UẨN



I. Tổng Quát Về Năm Uẩn.

1.1. Lời xác quyết về con đường giác ngộ của bậc Chánh Đẳng Giác.

(Kinh Thủ Chuyển – Tương III, 11)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

- Nay các Tỷ-kheo, có **năm thủ uẩn** này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.

- Nay các Tỷ-kheo, khi nào Ta chưa như thật thắng tri **năm thủ uẩn** này theo **bốn chuyển**, thì cho đến khi ấy, nay các Tỷ-kheo, đối với thế giới chư Thiên, Ma, Phạm thiên, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta không xác chứng rằng Ta đã chứng được vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

- Nhưng nay các Tỷ-kheo, khi nào Ta đã như thật thắng tri **năm thủ uẩn** này theo **bốn chuyển**, cho đến khi ấy, nay các Tỷ-kheo, đối với thế giới chư Thiên, Ma, Phạm thiên, cùng với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta xác chứng rằng Ta đã chứng được vô thượng Chánh Đẳng Chánh Giác.

Và thế nào là **bốn chuyển** ?

- Ta đã thắng tri **sắc, thọ, tưởng, hành, thức**

- Ta đã thắng tri **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** tập khởi,

- Ta đã thắng tri **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** đoạn diệt,

- Ta đã thắng tri **con đường** đưa đến **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** đoạn diệt.

1.2. Định nghĩa về Năm uẩn.

a) Định nghĩa về sắc

- **Bốn đại chủng** và sắc do bốn đại chủng tạo thành. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là sắc (Kinh Thủ Chuyển – Tương III, 11)

- **Bị thay đổi**, nay các Tỷ-kheo, nên gọi là sắc. Bị thay đổi bởi cái gì? Bị thay đổi bởi lạnh, bị thay đổi bởi nóng, bị thay đổi bởi đói, bị thay đổi bởi khát, bị thay đổi bởi sự xúc chạm của ruồi, muỗi, gió, sức nóng và rắn. Bị thay đổi, nay các Tỷ-kheo, nên gọi là sắc. (Kinh Đẳng Được Ăn – Tương III, 161)

b) Định nghĩa về thọ

- Có **sáu thọ thân** này: thọ do nhãn xúc sanh, thọ do nhĩ xúc sanh, thọ do tỷ xúc sanh, thọ do thiệt xúc sanh, thọ do thân xúc sanh, thọ do ý xúc sanh. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thọ. (Kinh Thủ Chuyển – Tương III, 11)

- **Được cảm thọ**, nay các Tỷ-kheo, nên gọi là thọ. Cảm thọ gì? Cảm thọ lạc, cảm thọ khổ, cảm thọ phi khổ phi lạc. Được cảm thọ, nay các Tỷ-kheo, nên gọi là thọ. (Kinh Đẳng Được Ăn – Tương III, 161)

c) Định nghĩa về tướng

- Có *sáu tướng thân* này: sắc tướng, thanh tướng, hương tướng, vị tướng, xúc tướng, pháp tướng. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là tướng. (**Kinh Thủ Chuyển – Tương III, 11**)

- **Nhận rõ**, này các Tỷ-kheo, nên gọi là tướng. Nhận rõ gì? Nhận rõ màu xanh, nhận rõ màu vàng, nhận rõ màu đỏ, nhận rõ màu trắng. Nhận rõ, này các Tỷ-kheo, nên gọi là tướng. (**Kinh Đấng Được Ăn – Tương III, 161**)

d) Định nghĩa về hành

- Có *sáu tư thân* này: sắc tư, thanh tư, hương tư, vị tư, xúc tư, pháp tư. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là hành. (**Kinh Thủ Chuyển – Tương III, 11**)

- **Làm cho hiện hành (pháp) hữu vi** nên gọi là hành. Làm cho hiện hành (pháp) hữu vi gì? Làm cho hiện hành sắc với sắc tánh, làm cho hiện hành thọ với thọ tánh, làm cho hiện hành tướng với tướng tánh, làm cho hiện hành các hành với hành tánh, làm cho hiện hành thức với thức tánh. Làm cho hiện hành (pháp) hữu vi, này các Tỷ-kheo, nên gọi là các hành. (**Kinh Đấng Được Ăn – Tương III, 161**)

e) Định nghĩa về Thức

- Có *sáu thức thân* này, này các Tỷ-kheo, (tức là) nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Đây các Tỷ-kheo, đây gọi là thức. (**Kinh Thủ Chuyển – Tương III, 11**)

- **Rõ biết**, này các Tỷ-kheo, nên gọi là thức. Rõ biết gì? Rõ biết chua, rõ biết đắng, rõ biết cay, rõ biết ngọt, rõ biết chất kiềm... rõ biết không phải chất kiềm, rõ biết mặn, rõ biết không mặn. Rõ biết, này các Tỷ-kheo, nên gọi là thức. (**Kinh Đấng Được Ăn – Tương III, 161**)

1.3 - Bảy trí về Năm uẩn.

(**Kinh Bảy Xứ – Tương III, 116**)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Vị Tỷ-kheo thiện xảo trong **bảy xứ**, này các Tỷ-kheo, quán sát theo **ba** cách, được gọi là một vị toàn vẹn trong Pháp và Luật này, đã thành tựu viên mãn, **một bậc tối thượng nhân**.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo **biết rõ** (pajàṇati) **sắc**, biết rõ sắc *tập khởi*, biết rõ sắc *đoạn diệt*, biết rõ *con đường đưa đến sắc đoạn diệt*, biết rõ *vị ngọt* của sắc, biết rõ *sự nguy hiểm* của sắc, biết rõ *sự xuất ly* của sắc.

... biết rõ **thọ**... biết rõ **tướng**... biết rõ **các hành**... biết rõ **thức**, biết rõ thức tập khởi, biết rõ thức đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến thức đoạn diệt, biết rõ vị ngọt của thức, biết rõ sự nguy hiểm của thức, biết rõ sự xuất ly của thức.

+ Bạ̉y tṛi về sặ́c

Nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, tḥế nạ̀o là sặ́c?

- **Bổn đạ̣i chụ̃ng và sặ́c do bổn đạ̣i chụ̃ng tạ̣o thạ̀nh.** Nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, đậy gọ̣i là sặ́c.

- Do cạ́c mợ́n ặn **tậ̣p khợ̉i** nên sặ́c **tậ̣p khợ̉i**.

- Do cạ́c mợ́n ặn **đoạn diệ̣t** nên sặ́c **đoạn diệ̣t**.

- Đậy là **con đượ̀ng Thạ́nh đạ̣o Tám ngạ̀nh** đựa đện sặ́c **đoạn diệ̣t**, tụ̃c là chạ́nh tṛi kiệ́n... chạ́nh địṇh...

- **Duyên sặ́c khợ̉i lên lạc hỵ̃** gì, đậy là **vị ngọ̣t** của sặ́c.

- Sự **vô thượ̀ng, khộ, chụ̃u sự biệ́n hoạ̣i** của sặ́c, đậy là **sự nguy hậ̣i** của sặ́c.

- Sự **nhiẹp phụ̃c dụ̃c tham** độ́i với sặ́c, sự **đoạn tậ̣n dụ̃c tham** độ́i với sặ́c, đậy là **xuậ́t lỵ̃** của sặ́c.

+ Bạ̉y tṛi về thọ̣

Và nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, tḥế nạ̀o là thọ̣?

- Nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, có **sáu thọ̣ thận** nạ̀y: Thọ̣ do nhậ́n xụ̃c sanh... thọ̣ do ý xụ̃c sanh. Nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, đậy gọ̣i là thọ̣.

- Do **xụ̃c tậ̣p khợ̉i** nên thọ̣ **tậ̣p khợ̉i**.

- Do **xụ̃c đoạn diệ̣t** nên thọ̣ **đoạn diệ̣t**.

- Đậy là **con đượ̀ng Thạ́nh đạ̣o Tám ngạ̀nh** đựa đện thọ̣ **đoạn diệ̣t**, tụ̃c là chạ́nh tṛi kiệ́n... chạ́nh địṇh.

- Do **duyên thọ̣ khợ̉i lên lạc hỵ̃** gì, đậy gọ̣i là **vị ngọ̣t** của thọ̣.

- Cậ̉m thọ̣ **vô thượ̀ng, khộ, vô ngậ̃**, đậy gọ̣i là **nguy hiệ̉m** của thọ̣.

- Sự **nhiẹp phụ̃c dụ̃c tham, sự đoạn tậ̣n dụ̃c tham** độ́i với thọ̣, đậy gọ̣i là **xuậ́t lỵ̃** của thọ̣.

+ Bạ̉y tṛi về tượ̉ng

Và nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, tḥế nạ̀o là tượ̉ng?

- Nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, có **sáu tượ̉ng thận** nạ̀y: Sặ́c tượ̉ng, thanh tượ̉ng, hương tượ̉ng, vị tượ̉ng, xụ̃c tượ̉ng, pháp tượ̉ng. Nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, đậy gọ̣i là **tượ̉ng**.

- Do **xụ̃c tậ̣p khợ̉i** nên tượ̉ng **tậ̣p khợ̉i**.

- Do **xụ̃c đoạn diệ̣t** nên tượ̉ng **đoạn diệ̣t**.

- Đậy là **con đượ̀ng Thạ́nh đạ̣o Tám ngạ̀nh** đựa đện tượ̉ng **đoạn diệ̣t**, tụ̃c là chạ́nh tṛi kiệ́n... chạ́nh địṇh.

- Do **duyên tượ̉ng khợ̉i lên lạc hỵ̃** gì, đậy là **vị ngọ̣t** của tượ̉ng.

- Cạ́c tượ̉ng **vô thượ̀ng, khộ, vô ngậ̃**, đậy là **nguy hiệ̉m** của tượ̉ng.

- Sự **nhiẹp phụ̃c dụ̃c tham, sự đoạn tậ̣n dụ̃c tham** độ́i với tượ̉ng, đậy là **xuậ́t lỵ̃** của tượ̉ng.

+ Bạ̉y tṛi về Hặ̀nh

Và nạ̀y cạ́c Tỹ-kheo, tḥế nạ̀o là cạ́c hặ̀nh?

- Nay các Tỷ-kheo, có **sáu tư thân**: Sắc tư... pháp tư. Nay các Tỷ-kheo, đây được gọi là các hành.

- Do **xúc tập khởi** nên các **hành tập khởi**.

- Do **xúc đoạn diệt** nên các **hành đoạn diệt**.

- Đây là **con đường Thánh đạo tám ngành** đưa đến các **hành đoạn diệt**, tức là chánh tri kiến... chánh định.

- Do **duyên hành khởi lên lạc hỷ** gì, đây là **vị ngọt** của hành.

- Các hành **vô thường, khổ, vô ngã**, đây là **nguy hiểm** của hành. Sự **nhiep phục dục tham, sự đoạn tận dục tham** đối với các hành, đây là **xuất ly** của các hành.

+ **Bảy trí về Thức**

Và nay các Tỷ-kheo, thế nào là thức?

- Nay các Tỷ-kheo, có **sáu thức thân** này: Nhãn thức, nhĩ thức, tỷ thức, thiệt thức, thân thức, ý thức. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là thức.

- Do **danh sắc tập khởi** nên **thức tập khởi**.

- Do **danh sắc đoạn diệt** nên **thức đoạn diệt**.

- Đây là **con đường Thánh đạo Tám ngành** đưa đến **thức đoạn diệt** đối với thức, tức là chánh tri kiến... chánh định.

- Do **duyên thức khởi lên lạc hỷ** gì, đây là **vị ngọt** của thức.

- Thức **vô thường, khổ, vô ngã**, đây là **nguy hiểm** của thức.

- Sự **nhiep phục dục tham, sự đoạn tận dục tham** đối với thức, đây là **xuất ly** của thức.

Nay các Tỷ-kheo, các vị Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri ngũ uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức) là như vậy, thắng tri ngũ uẩn tập khởi là như vậy, thắng tri ngũ uẩn đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến ngũ uẩn đoạn diệt là như vậy, thắng tri vị ngọt của ngũ uẩn là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của ngũ uẩn là như vậy, thắng tri sự xuất ly của ngũ uẩn là như vậy; **họ hướng về thực hiện yếm ly, ly tham, đoạn diệt đối với thức. Những thực hiện ấy, họ khéo thực hiện. Những ai khéo thực hiện, những vị ấy có chân đứng trong Pháp và Luật này.**

Nay các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào thắng tri thức là như vậy, thắng tri thức tập khởi là như vậy, thắng tri thức đoạn diệt là như vậy, thắng tri con đường đưa đến thức đoạn diệt là như vậy, thắng tri vị ngọt của thức là như vậy, thắng tri sự nguy hiểm của thức là như vậy, thắng tri sự xuất ly của thức là như vậy; **do yếm ly, ly tham, đoạn diệt thức, họ giải thoát, không chấp thủ. Họ được khéo giải thoát. Những ai được khéo giải thoát, họ được vẹn toàn. Những ai được vẹn toàn, thời không thể nêu rõ sự luân chuyển của họ.**

Nay các Tỷ-kheo, như vậy là vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ.

Và nay các Tỷ-kheo, như thế nào là vị Tỷ-kheo quán sát theo ba cách?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát theo **giới**, quán sát theo **xứ**, quán sát theo **duyên khởi**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo quán sát theo ba cách.

Này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo thiện xảo trong bảy xứ, quán sát theo ba cách, được gọi là một **vị toàn vẹn trong Pháp và Luật này, đã thành tựu viên mãn, một vị tối thượng nhân**.

1.4. Năm uẩn còn được gọi là gì?

(**Kinh Màra** – *Tương III*, 339; **Kinh Vô Thường** – *Tương III*, 340 ; **Kinh Vô Thường Tánh** – *Tương III*, 340; **Kinh Khổ** – *Tương III*, 341 ; **Khổ Tánh** – *Tương III*, 341 ; **Kinh Vô Ngã** – *Tương III*, 341, **Kinh Vô Ngã Tánh** – *Tương III*, 341; **Kinh Tập Khởi Pháp** – *Tương III*, 342; **Kinh Đoạn Diệt Pháp** – *Tương III*, 342)

...Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ràdha bạch Thế Tôn:

◆ "**Màra, Màra**", *bạch Thế Tôn, như vậy được gọi đến. Thế nào là Màra, bạch Thế Tôn ?*

-- **Sắc**, này Ràdha, là Màra. **Thọ** là Màra. **Tướng** là Màra. **Hành** là Màra. **Thức** là Màra.

.....
◆ "**Vô thường, vô thường**", "*vô thường tánh, vô thường tánh*". "**Khô, khô**", "*khô tánh*". "**Vô ngã**", "*vô ngã tánh*". *Bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thế nào là vô thường, thế nào là vô thường tánh? Thế nào là khô, thế nào là khô tánh? Thế nào là vô ngã, thế nào là vô ngã tánh ?*

-- **Sắc**, này Ràdha, là *vô thường*, là *vô thường tánh*, cũng là *khô, khô tánh*, cũng là *vô ngã, vô ngã tánh*. **Thọ...TướngHành... Thức** là *vô thường, vô thường tánh cũng là khô, khô tánh, cũng là vô ngã, vô ngã tánh*.

.....
◆ "**Tập khởi pháp tập khởi pháp**", *bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thế nào là tập khởi pháp?*

-- **Sắc**, này Ràdha, là *tập khởi pháp*. **Thọ ... Tướng ... Hành ... Thức** là *tập khởi pháp*.

.....
◆ "**Đoạn diệt pháp đoạn diệt pháp**", *bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Bạch Thế Tôn, thế nào là đoạn diệt pháp?*

-- **Sắc**, này Ràdha, là *đoạn diệt pháp*. **Thọ ... Tướng ... Hành ... Thức** là *đoạn diệt pháp*.

Do thấy vậy, này Ràdha, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với sắc, nhằm chán đối với thọ, nhằm chán đối với tướng, nhằm chán đối với các hành, nhằm chán đối thức. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự

giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

1.5. Phân biệt giữa Năm uẩn và Năm thủ uẩn.

(Kinh Các Uẩn – Tương III, 92)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng *năm uẩn và năm thủ uẩn*, hãy lắng nghe...

Này các Tỷ-kheo, thế nào là năm uẩn?

Này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì *quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần*; đây gọi là *sắc uẩn*. Này các Tỷ-kheo, phàm có thọ gì... phàm có tưởng gì... phàm có các hành gì...phàm có thức gì quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần; đây gọi là thức uẩn. *Những cái này, này các Tỷ-kheo, được gọi là năm uẩn.*

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là năm thủ uẩn?

Này các Tỷ-kheo, phàm có sắc gì quá khứ vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại... hoặc xa hay gần, có lậu hoặc, được chấp thủ; đây gọi là sắc thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, phàm có thọ gì... phàm có tưởng gì... phàm có các hành gì...phàm có thức gì, *quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, có lậu hoặc, được chấp thủ; đây gọi là thức thủ uẩn.* *Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là năm thủ uẩn.*

1.6. Do đâu có danh xưng về chúng sanh?

a) Uẩn quy tụ thông tục gọi chúng sinh.

(Kinh Vajirà – Tương I, 297)

Ở tại Sàvatthi. *Tỷ-kheo-ni Vajirà* vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Sàvatthi để khát thực. Khát thực xong, sau bữa ăn, trên con đường khát thực trở về, *Tỷ-kheo-ni Vajirà* đi đến rừng Andha để nghỉ ban ngày, đi sâu vào rừng Andha và ngồi dưới một gốc cây để nghỉ ban ngày.

Rồi *Ác ma muốn làm Tỷ-kheo-ni Vajirà run sợ, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược*, muốn khiến nàng từ bỏ Thiên định, liền đi đến, nói lên bài kệ với *Tỷ-kheo-ni Vajirà*:

*Do ai, hữu tình này,
Được sanh, được tạo tác?
Người tạo hữu tình này,
Hiện nay ở tại đâu?
Từ đâu hữu tình sanh?
Đi đâu hữu tình diệt?*

Rồi *Tỷ-kheo-ni Vajirà* suy nghĩ: "Ai đã nói lên bài kệ này ? Người hay không phải người ?"

Tỷ-kheo-ni Vajirà lại suy nghĩ: "Chính là Ác ma muốn làm ta run sợ, hoảng sợ, lông tóc dựng ngược, muốn khiến ta từ bỏ Thiên định, nên đã nói lên bài kệ này". Tỷ-kheo-ni Vajirà biết được: "Đây là Ác ma", liền trả lời Ác ma với bài kệ:

*Sao Ông lại nói hoài,
Đến hai chữ chúng sanh?
Phải chăng, này Ác ma,
Ông rơi vào tà kiến?
**Đây quy tụ các hành,
Chúng sanh được hình thành,
Như bộ phận quy tụ,
Tên xe được nói lên.
Cũng vậy, uẩn quy tụ,
Thông tục gọi chúng sanh.
Chỉ có khổ được sanh,
Khổ tồn tại, khổ diệt,
Ngoài khổ, không gì sanh,
Ngoài khổ không gì diệt.***

Rồi Ác ma biết được: "Tỷ-kheo-ni Vajirà đã biết ta", nên buồn khổ, thất vọng, liền biến mất tại chỗ ấy.

b) Phá tan, phá vỡ, phá sập ngôi nhà Năm uẩn.

(Kinh Chúng Sanh – Tương III, 331)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ràdha bạch Thế Tôn:

-- "**Chúng sanh, chúng sanh**", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là chúng sanh?

-- Này Ràdha, **dục** nào (chanda), **tham** nào, **hỷ** nào, khát **ái** nào đối với **sắc**... **thọ**... **tướng**... **các hành**... **đối với thức**, triền phược ở đây, triền miên ở đây, **do vậy gọi là chúng sanh (sattà).**

Ví như, này Ràdha, các đứa con trai hay các đứa con gái **chơi với cái nhà bằng đất**. Cho đến khi đối với những nhà bằng đất ấy, **lòng tham chưa thoát ly, lòng dục chưa thoát ly, lòng ái chưa thoát ly, lòng khát chưa thoát ly, lòng nhiệt tình chưa thoát ly, lòng khát ái chưa thoát ly, thời chúng còn tham dính vào, thích chơi, chắt chừa, và đắm trước những nhà bằng đất ấy.**

Nhưng khi nào các đứa con trai hay các đứa con gái ấy đối với những nhà bằng đất kia, **lòng tham đã thoát ly, lòng dục đã thoát ly, lòng ái đã thoát ly, lòng khát đã thoát ly, lòng nhiệt tình đã thoát ly, lòng khát ái đã thoát ly, thời với tay và với chân, chúng phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với những căn nhà bằng đất ấy.**

Cũng vậy, này Ràdha, **Ông hãy phá tan, phá vỡ, phá sập, không chơi với sắc... thọ... tưởng... các hành, thức, chú tâm hướng đến đoạn diệt khát ái đối với năm uẩn.**

Đoạn diệt khát ái, này Ràdha, là Niết-bàn.

1.7. Cái gì thiên chấp, cái ấy được đo lường và có danh xưng.

(Kinh Vị Tỷ Kheo – Tương III, 72)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Rồi một Tỷ-kheo đi đến Thế Tôn... ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-Bạch Thế Tôn, lành thay, nếu Thế Tôn thuyết pháp một cách vắn tắt cho con. Sau khi nghe Thế Tôn thuyết pháp, con sẽ sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần.

-Này Tỷ-kheo, cái gì người ta thiên chấp, cái ấy người ta được đo lường. Cái gì người ta được đo lường, cái ấy người ta được xưng danh. Cái gì người ta không thiên chấp, cái ấy người ta không được đo lường. Cái gì người ta không được đo lường, cái ấy người ta không được xưng danh.

- Con đã hiểu, bạch Thế Tôn. Con đã hiểu, bạch Thiện Thệ.

-Lời nói vắn tắt này của Ta, này Tỷ-kheo, Ông đã hiểu một cách rộng rãi như thế nào ?

Nếu **thiên chấp sắc**, bạch Thế Tôn, với **sắc**, người ta được **đo lường**. Với cái gì người ta được đo lường, với cái ấy, người ta **được xưng danh**. Nếu thiên chấp **thọ**... Nếu thiên chấp **tưởng**... Nếu thiên chấp các **hành**... Nếu thiên chấp **thức**, với **thức**, người ta được đo lường. Với cái gì người ta được đo lường, với cái ấy, người ta được xưng danh.

Nếu không thiên chấp **sắc**, bạch Thế Tôn, với **sắc**, người ta không được đo lường. Với cái gì người ta không được đo lường, với cái ấy, người ta không được xưng danh. Nếu không thiên chấp **thọ**... Nếu không thiên chấp **tưởng**... Nếu không thiên chấp các **hành**... Nếu không thiên chấp **thức**, với **thức**, người ta không được đo lường. Với cái gì người ta không được đo lường, với cái ấy, người ta không được xưng danh. Với lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, bạch Thế Tôn, con hiểu ý nghĩa một cách rộng rãi như vậy.

Lành thay, lành thay, này Tỷ-kheo! Lành thay, này Tỷ-kheo! Lời nói vắn tắt này của Ta, Ông đã hiểu một cách rộng rãi như vậy. Rồi vị Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi ra đi.

Rồi Tỷ-kheo ấy **sống một mình, tịnh cư, không phóng dật, nhiệt tâm, tinh cần, không bao lâu chứng được mục đích mà con nhà lương gia chân chánh xuất**

gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình hướng đến: Đó là vô thường cứu cánh Phạm hạnh. Vị ấy ngay trong hiện tại, tự mình với thắng trí, chứng ngộ, chứng đạt và an trú. Vị ấy biết: "*Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa*". Và vị Tỷ-kheo ấy trở thành một vị A-la-hán nữa.

II. Sự Chinh Phục Của Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức.

(Kinh Đấng Được Ăn – Tương III, 161)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Này các Tỷ-kheo, những Sa-môn hay Bà-la-môn nào *có nhớ đến các đời sống ở các kiếp trước, tất cả họ đều nhớ đến năm thủ uẩn* hay nhớ đến một trong những uẩn này.

Thế nào là năm?

- Này các Tỷ-kheo, có người nhớ rằng: "*Trong quá khứ, thân ta như thế này*". Nhớ như vậy, vị ấy nhớ đến **sắc**.

- Hay có người nhớ rằng: "*Trong quá khứ, ta có cảm thọ như thế này*". Nhớ như vậy, vị ấy nhớ đến **thọ**.

- Hay có người nhớ rằng: "*Trong quá khứ ta có tưởng... có các hành... có thức như thế này*". Nhớ như vậy, vị ấy nhớ đến **thức**.

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử **suy nghĩ như sau**: "*Nay ta bị sắc chinh phục. Trong thời quá khứ, ta cũng bị sắc chinh phục, như ta bị sắc hiện tại chinh phục. Nếu ta hoan hỷ đối với sắc vị lai, thời trong vị lai, ta sẽ bị sắc chinh phục, như nay ta bị sắc hiện tại chinh phục*". Do suy nghĩ như vậy, vị ấy **không** có luyến tiếc đối với sắc quá khứ, **không** có hoan hỷ đối với sắc vị lai, và thực hành sự **yếm ly, ly tham, đoạn diệt** đối với sắc hiện tại.

"*Ta nay bị thọ chinh phục...* ". "*Ta nay bị tưởng chinh phục...* ". "*Ta nay bị các hành chinh phục..* "... "*Ta nay bị thức chinh phục. Trong thời quá khứ, ta cũng bị thức chinh phục như vậy, như nay ta bị thức hiện tại chinh phục. Nếu ta hoan hỷ đối với thức vị lai, thời trong thời vị lai, ta sẽ bị thức chinh phục, như nay ta bị thức hiện tại chinh phục*". Do suy nghĩ như vậy, vị ấy **không** có luyến tiếc đối với thức quá khứ, **không** có hoan hỷ đối với thức tương lai, và thực hành sự **yếm ly, ly tham, đoạn diệt** đối với thức hiện tại.

Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào, **sắc, thọ, tưởng, các hành, thức** là thường hay vô thường?

- Là **vô thường**, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc ?

- Là **khổ**, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng khi quán cái ấy là: "*Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi*"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, đối với sắc thọ tướng các hành thức quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng... xa hay gần; tất cả **sắc, thọ, tướng, hành, thức** cần phải như thật quán với chánh trí tuệ là: "**Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi**".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Thánh đệ tử **giảm thiểu, không tăng trưởng, từ bỏ, không chấp thủ, xa lánh, không thân cận, phân tán, không huân tập**.

Giảm thiểu, không tăng trưởng cái gì? Giảm thiểu, không tăng trưởng sắc..., giảm thiểu, không tăng trưởng thọ...tướng...các hành...giảm thiểu, không tăng trưởng thức.

Từ bỏ, không chấp thủ cái gì? Từ bỏ, không chấp thủ sắc...thọ... tướng... các hành... từ bỏ, không chấp thủ thức.

Xa lánh, không thân cận cái gì? Xa lánh, không thân cận sắc... thọ... tướng... các hành... xa lánh, không thân cận thức.

Phân tán, không huân tập cái gì? Phân tán, không huân tập sắc... thọ... tướng... các hành... phân tán, không huân tập thức.

Thấy vậy, bậc Thánh đệ tử nhằm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tướng... đối với các hành... nhằm chán đối với thức. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

Này các Tỷ-kheo, đây gọi là vị Tỷ-kheo không tăng trưởng, không giảm thiểu. **Sau khi giảm thiểu, vị ấy trú, không từ bỏ, không chấp thủ.** Sau khi **từ bỏ**, vị ấy trú, không xa lánh, không thân cận. Sau khi **xa lánh**, vị ấy trú, không phân tán, không huân tập.

Sau khi phân tán, vị ấy trú, không tăng trưởng, không giảm thiểu cái gì? Sau khi giảm thiểu, vị ấy trú, không tăng trưởng, không giảm thiểu **sắc**. Sau khi giảm thiểu, vị ấy trú, không tăng trưởng, không giảm thiểu **thọ... tướng... các hành...** không tăng trưởng, không giảm thiểu **thức**.

Sau khi giảm thiểu, vị ấy trú, không từ bỏ, không chấp thủ cái gì? Sau khi từ bỏ, vị ấy trú, không từ bỏ, không chấp thủ sắc; sau khi từ bỏ, vị ấy trú, không từ bỏ, không chấp thủ thọ... tướng... các hành... không từ bỏ, không chấp thủ thức.

Sau khi từ bỏ, vị ấy trú, không xa lánh, không thân cận cái gì? Sau khi xa lánh, vị ấy trú, không xa lánh, không thân cận sắc; sau khi xa lánh, vị ấy trú, không xa lánh, không thân cận thọ... tướng... các hành... không phân tán, không huân tập thức.

Sau khi xa lánh, vị ấy trú, không phân tán, không huân tập cái gì? Sau khi phân tán, vị ấy trú, không phân tán, không huân tập sắc; sau khi phân tán, vị ấy trú,

không phân tán, không huân tập thọ...tưởng...các hành...không phân tán, không huân tập thức.

Sau khi phân tán, vị ấy trú, với tâm giải thoát như vậy. Nay các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo ấy được chư Thiên với Thiên chủ, Phạm thiên chúng với Phạm thiên đánh lễ, đầu cho ở xa:

*Ôi, ta đánh lễ Ông,
Bậc người như lương mã!
Ôi, ta đánh lễ Ông,
Là bậc tối thắng nhân!
Ta không có chấp trước,
Đối tượng Ông Thiên tư!*

III. Nguyên Nhân Nào Nội Lạc, Khổ Khởi Lên?

(Kinh Nội – Tương III, 319)

Ở Sàvatthi...

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, **nội lạc, khổ** khởi lên ?

-- Bạch Thế Tôn, đối với chúng con, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản...,...

-- Nay các Tỷ-kheo, do có **sắc, thọ, tưởng, các hành, thức**; do **chấp thủ sắc, thọ, tưởng, các hành, thức** nội lạc, khổ khởi lên.

Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, sắc, thọ, tưởng, các hành, thức là thường hay vô thường?

-- Vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc ?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, nội lạc, khổ có thể khởi lên không ?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Thấy vậy, vị Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... nhàm chán đối với thức. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "*Ta đã được giải thoát*". Vị ấy biết rõ: "*Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa*".

IV. Bậc Đạo Sư Tuyên Thuyết Gì?

(Kinh Devadaha – Tương III, 16)

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn ở giữa dân chúng Sakka, tại một thị trấn của dân chúng Sakka tên là Devadaha. Lúc bấy giờ, một số đông Tỷ-kheo du hành ở phía Tây, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Các vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Chúng con muốn xin Thế Tôn cho phép chúng con đi đến quốc độ phương Tây. Chúng con muốn trú ở quốc độ phương Tây.

- Này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo đã xin phép Sàriputta chưa?

- Bạch Thế Tôn, chúng con chưa xin phép Tôn giả Sàriputta.

- Này các Tỷ-kheo, vậy hãy xin phép Sàriputta. Sàriputta, này các Tỷ-kheo, **là bậc Hiền trí, là người đỡ đầu các vị Tỷ-kheo đồng Phạm hạnh.**

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Sàriputta đang ngồi dưới cây ba đậu, không xa Thế Tôn bao nhiêu.

Rồi các Tỷ-kheo ấy, sau khi hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, từ chỗ ngồi đứng dậy, đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài, rồi đi đến Tôn giả Sàriputta; sau khi đến, các vị ấy nói lên với Tôn giả Sàriputta những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Sàriputta:

- Chúng tôi muốn, thưa Hiền giả Sàriputta, đi đến quốc độ phương Tây. Chúng tôi muốn trú ở quốc độ phương Tây. Bậc Đạo Sư đã cho phép chúng tôi.

- Này các Hiền giả, có những người đặt câu hỏi với vị Tỷ-kheo thường đi các quốc độ khác nhau: Các Sát-đế-ly hiền trí, các Bà-la-môn hiền trí, các Gia chủ hiền trí, các Sa-môn hiền trí. Này chư Hiền giả, các bậc hiền trí với óc ưa quán sát (sẽ hỏi): "**Bậc Đạo Sư của Tôn giả nói gì, tuyên bố gì? Pháp có được chư Tôn giả khéo nghe, khéo nắm giữ, khéo tác ý, khéo thọ trì, khéo thâm nhập với trí tuệ không?**" Để khi trả lời, các Tôn giả có thể lập lại các ý kiến của Thế Tôn, không có xuyên tạc Thế Tôn với điều không thật, có thể trả lời tùy pháp, đúng với Chánh pháp, và không để một vị đồng pháp nào, nói lời đúng pháp, có thể có lý do để quả trách.

- Chúng tôi có thể đi đến thật xa, thưa Tôn giả, để nghe tận mặt Tôn giả Sàriputta nói về ý nghĩa của lời nói này! Lành thay, nếu được Tôn giả Sàriputta giải thích ý nghĩa của lời nói này!

- Vậy này các Hiền giả, hãy lắng nghe và khéo tác ý, tôi sẽ nói.

- Thưa vâng, Tôn giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Sàriputta. Tôn giả Sàriputta nói như sau:

+ Này các Hiền giả, có những người đặt câu hỏi với vị Tỷ-kheo thường đi các quốc độ khác nhau: Các Sát-đế-ly hiền trí... các Sa-môn hiền trí. Này các Hiền giả, các bậc hiền trí với óc ưa quán sát (có thể hỏi): "**Bậc Đạo Sư của Tôn giả nói gì, tuyên bố gì?**". Được hỏi vậy, này các Hiền giả, các Hiền giả phải trả lời: "*Này các Hiền giả, bậc Đạo Sư của chúng tôi nói đến sự điều phục dục và tham*".

+ Được trả lời như vậy, này các Hiền giả, có thể có người hỏi thêm câu hỏi như sau: Có những vị Sát-đế-ly hiền trí... có những Sa-môn hiền trí. Này chư Hiền giả, các bậc hiền trí với óc ưa quán sát (có thể hỏi): "**Đối với cái gì, bậc Đạo Sư của các Tôn giả nói đến sự điều phục dục và tham?**". Được hỏi như vậy, này các Hiền giả, các Hiền giả phải trả lời như sau: "*Đối với sắc, này các Hiền giả, bậc Đạo Sư chúng tôi nói về sự điều phục dục và tham... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... đối với thức, bậc Đạo Sư chúng tôi nói về sự điều phục dục và tham*".

+ Được trả lời như vậy, này các Hiền giả, có thể có người hỏi thêm như sau: Các Sát-đế-ly hiền trí... các Sa-môn hiền trí. Các vị hiền trí có óc quán sát, này các Hiền giả, (có thể hỏi): "**Nhưng thấy sự nguy hiểm gì, bậc Đạo Sư các Tôn giả nói đến sự điều phục dục và tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... đối với thức?**". Được hỏi như vậy, này các Hiền giả, các Ông cần phải trả lời như sau: "*Này các Hiền giả, đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... đối với thức ai chưa viễn ly tham, chưa viễn ly dục, chưa viễn ly ái, chưa viễn ly khát, chưa viễn ly nhiệt tình, chưa viễn ly khát ái, khi sắc... thọ... tưởng... hành... thức ấy biến hoại, đổi khác, sẽ khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Này chư Hiền giả, do thấy sự nguy hiểm này đối với sắc mà bậc Đạo Sư của chúng tôi nói lên sự điều phục dục và tham*".

+ Được trả lời như vậy, này các Hiền giả, có thể có người hỏi thêm như sau: Các Sát-đế-ly hiền trí... các Sa-môn hiền trí. Các vị hiền trí có óc quán sát, này các Hiền giả, (có thể hỏi): "**Nhưng thấy sự lợi ích gì, bậc Đạo Sư các Tôn giả nói đến sự điều phục dục và tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... đối với thức?**". Được hỏi vậy, này các Hiền giả, các Hiền giả phải trả lời như sau: "*Đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... đối với thức này các Hiền giả, ai đã viễn ly tham, đã viễn ly dục, đã viễn ly ái, đã viễn ly khát, đã viễn ly nhiệt tình, đã viễn ly khát ái, khi sắc ấy biến hoại, đổi khác, sẽ không khởi lên sầu, bi, khổ, ưu, não. Do thấy sự lợi ích này, này các Hiền giả, bậc Đạo Sư của chúng tôi nói đến sự điều phục dục và tham đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... đối với thức*".

Và này các Hiền giả, đạt được và an trú trong các bất thiện pháp và ngay trong đời sống hiện tại, sống được an lạc, không bị chướng ngại, không bị ưu não, không bị nhiệt não, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh thiện thú, đây không phải là sự đoạn tận các bất thiện pháp được Thế Tôn tán thán.

Nhưng này các Hiền giả, vì rằng đạt được và an trú trong các bất thiện pháp, và ngay trong đời sống hiện tại, sống bị đau khổ, bị chướng ngại, bị ưu não, bị nhiệt não và sau khi thân hoại mạng chung, sẽ phải sanh ác thú. Do vậy, đây là sự đoạn tận các bất thiện pháp được Thế Tôn tán thán.

Và này các Hiền giả, đạt được và an trú trong các thiện pháp, và ngay trong đời sống hiện tại, sống đau khổ, bị chướng ngại, bị ưu não, bị nhiệt não, và sau khi thân hoại mạng chung, sẽ phải sanh ác thú. Đây không phải là sự thành tựu các thiện pháp được Thế Tôn tán thán.

Nhưng này các Hiền giả, vì rằng đạt được và an trú trong các thiện pháp, và ngay trong đời sống hiện tại, sống được an lạc, không bị chướng ngại, không bị ưu não, không bị nhiệt não, và sau khi thân hoại mạng chung, sẽ được sanh thiện thú. **Do vậy, đây là sự thành tựu các thiện pháp được Thế Tôn tán thán.**

Tôn giả Sàriputta thuyết như vậy. Các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Sàriputta nói.

V. Quán Chiếu Năm Uẩn.

5.1. Những hình ảnh ví dụ.

(Kinh Bọt Nước – Tương III, 252)

Một thời Thế Tôn ở Ayujjàya, trên bờ sông Hằng.

Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo...

❖ Quán sắc

*Ví như, này các Tỷ-kheo, sông Hằng này chảy mang theo **đồng bọt nước lớn**. Có người có mắt nhìn đồng bọt nước ấy, chuyên chú, như lý quán sát. Do nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó, đồng bọt nước ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. **Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong đồng bọt nước được?***

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có **sắc** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; vị Tỷ-kheo thấy sắc, chuyên chú, như lý quán sát sắc. Do vị Tỷ-kheo **nhìn chuyên chú, như lý quán sát sắc**, sắc ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. **Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong sắc được?**

❖ Quán thọ

*Ví như, này các Tỷ-kheo, trong mùa thu, khi trời mưa những giọt mưa lớn, trên mặt nước, các **bong bóng nước hiện ra rồi tan biến**. Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó, bong bóng nước ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. **Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong bong bóng nước được?***

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phạm có **thọ** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; Tỷ-kheo **nhìn chuyên chú, như lý quán sát thọ ấy**. Do Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó, thọ ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. **Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong thọ được ?**

❖ Quán tướng

Ví như, này các Tỷ-kheo, trong tháng cuối mùa hạ, vào đúng giữa trưa đứng bóng, **một ráng mặt trời rung động hiện lên**. Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó. Do người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát, nên ráng mặt trời ấy hiện rõ ra là trống không, rỗng không, không có lõi cứng... Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong ráng mặt trời được?

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm có **tướng** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; Tỷ-kheo **nhìn chuyên chú, như lý quán sát tướng ấy**. Do Tỷ-kheo nhìn chuyên chú, như lý quán sát nó, tướng ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là rỗng không, hiện rõ ra là không có lõi cứng. **Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong tướng được?**

❖ Quán Hành

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người cần có lõi cây, tìm cầu lõi cây, đi tìm lõi cây, cầm cái búa sắc bén đi vào ngôi rừng. Ở đây, người ấy thấy **một cụm cây chuối lớn, mọc thẳng, mới lớn, cao vút**. Người ấy chặt rễ cây ấy. Sau khi chặt rễ, người ấy chặt ngọn. Sau khi chặt ngọn, người ấy lột vỏ chuối ngoài. **Khi lột vỏ chuối ngoài, giác cây còn tìm không được, tìm đâu cho có được lõi cây?** Một người có mắt nhìn **chuyên chú, như lý quán sát cụm chuối ấy**. Khi người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát cụm chuối ấy, cụm chuối ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cây trong cụm chuối được?

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm các **hành** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; Tỷ-kheo **nhìn chuyên chú, như lý quán sát hành ấy**. Khi người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát, **hành** ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. **Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cây trong các hành được?**

❖ Quán Thức

Ví như, này các Tỷ-kheo, một ảo thuật sư hay đệ tử **một ảo thuật sư, tại ngã tư đường bày trò ảo thuật**. Một người có mắt nhìn chuyên chú, như lý quán sát trò ảo thuật ấy. Do người ấy nhìn chuyên chú, như lý quán sát, **ảo thuật ấy hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cứng**. Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cứng trong ảo thuật được?

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, phàm **thức** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại... hoặc xa hay gần; Tỷ-kheo **nhìn chuyên chú, như lý quán sát, thức ấy** hiện rõ ra là trống không, hiện rõ ra là trống rỗng, hiện rõ ra là không có lõi cây. **Làm sao, này các Tỷ-kheo, lại có lõi cây trong thức được?**

Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử nhằm chán đối với sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... nhằm chán đối với thức. Do **nhàm chán**, vị ấy **ly tham**. Do ly tham, vị ấy **giải thoát**. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã giải thoát... không còn trở lui trạng thái này nữa". Vị ấy biết rõ như vậy.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ sau khi nói như vậy, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

Sắc ví với **đồng bọt**,
Thọ ví **bong bóng nước**,
Tưởng ví **ráng mặt trời**,
Hành ví với **cây chuối**,
Thức ví với **ảo thuật**,
Đáng bà con mặt trời,
Đã thuyết giảng như vậy.
Nếu như vậy chuyên chú,
Như lý chọn quán sát,
Như lý nhìn (các pháp),
Hiện rõ tánh trống không.
Bắt đầu với thân này,
Bậc Đại Tuệ thuyết giảng,
Đoạn tận cả ba pháp,
Thấy **sắc** bị quăng bỏ.
Thân bị quăng, vô tri,
Không thọ, sức nóng, thức,
Bị quăng đi, nó nằm,
Làm đồ ăn kẻ khác.
Cái thân liên tục này,
Ảo sư, kẻ ngu nói,
Được gọi kẻ sát nhân,
Không tìm thấy lõi cây.
Hãy quán **uẩn** như vậy,
Vị Tỷ-kheo tinh cần,
Suốt cả đêm lẫn ngày,
Tỉnh giác, chánh tư niệm.
Hãy bỏ mọi kiết sử,
Làm chỗ mình nương tựa,
Sống như lửa cháy đầu,
Cầu chứng cảnh **bất động**.

5.2 Thấu rõ bản chất Năm uẩn.

a) Năm uẩn ba thời là Vô thường - Khổ - Vô ngã.

(**Kinh Ba Thời Là Vô Thường – Tương III, 41; Kinh Ba Thời Là Khổ – Tương III, 42; Kinh Ba Thời Là Vô Ngã – Tương III, 43**)

- **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là **vô thường**, trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. **Thọ** là vô thường... **tướng** là vô thường... các **hành** là vô thường... **thức** là **vô thường** trong quá khứ, trong vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, bậc Đa văn Thánh đệ tử đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức quá khứ không tiếc nuối**, đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức vị lai không hoan hỷ**, đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt**.

- **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là **khổ**, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. **Thọ... Tướng...** Các **hành...** **Thức**, này các Tỷ-kheo, là **khổ**, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử, đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức quá khứ không tiếc nuối**, đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức vị lai không hoan hỷ**, đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham đoạn diệt**.

- **Sắc**, này các Tỷ-kheo, là **vô ngã**, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. **Thọ... Tướng...** Các **hành...** **Thức**, này các Tỷ-kheo, là **vô ngã**, quá khứ, vị lai, còn nói gì đến hiện tại. Vị Đa văn Thánh đệ tử đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức quá khứ không tiếc nuối**, đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức vị lai không hoan hỷ**, đối với **sắc, thọ, tướng, hành, thức hiện tại hướng đến yếm ly, ly tham, đoạn diệt**.

b) **Nhân và duyên tạo nên năm uẩn vốn là Vô thường - Khổ- Vô ngã.**

(**Kinh Có Nhân Là Vô Thường – Tương III, 49 ; Kinh Có Nhân Là Khổ – Tương III, 40; Kinh Có Nhân Là Vô Ngã – Tương III, 51**)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Sắc, thọ, tướng, hành, thức, này các Tỷ-kheo, là vô thường. *Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng vô thường.* **Ngũ uẩn đã được cái vô thường làm cho sanh khởi**, này các Tỷ-kheo, **từ đâu có thể thường được?**

Sắc, thọ, tướng, hành, thức, này các Tỷ-kheo, là khổ. *Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng khổ.* **Ngũ uẩn đã được cái khổ làm cho sanh khởi**, này các Tỷ-kheo, **từ đâu có thể lạc được?**

Sắc, thọ, tướng, hành, thức, này các Tỷ-kheo, là vô ngã. *Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho sắc sanh khởi, cái ấy cũng vô ngã.* **Ngũ uẩn đã được cái vô ngã làm cho sanh khởi**, này các Tỷ-kheo, **từ đâu là ngã được?**

Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử yếm ly đối với sắc, yếm ly đối với thọ, yếm ly đối với tướng, yếm ly đối với các hành, yếm ly đối với thức. Do yếm ly, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết: "*Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa*".

c) **Những pháp gì sự “sinh” và “diệt” được thấy rõ, “trong khi tồn tại sự biến đổi” được thấy rõ?**

(Kinh Ananda – Tương III, 75)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Thế Tôn nói với Tôn giả Ananda đang ngồi một bên:

- *Này Ananda, nếu có người hỏi Ông: "Này Hiền giả Ananda, những pháp nào sự sanh khởi được thấy rõ, sự diệt mất được thấy rõ, trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ?" Nếu được hỏi vậy, này Ananda, Ông trả lời như thế nào?*

-Bạch Thế Tôn, được hỏi vậy, con sẽ trả lời như sau:

"Trong sắc, này Hiền giả, sự sanh khởi được thấy rõ, sự diệt mất được thấy rõ, trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ. Trong thọ... Trong tưởng... Trong các hành... Trong thức, này Hiền giả, sự sanh khởi được thấy rõ, sự diệt mất được thấy rõ, trong khi tồn tại, sự biến đổi được thấy rõ". Được hỏi vậy, bạch Thế Tôn, con sẽ trả lời như vậy.

- Lành thay, lành thay, này Ananda! Được hỏi vậy, Này Ananda, Ông phải trả lời như vậy

d) **Dục tham đối với năm uẩn là tùy phiền não của tâm.**

(Kinh Uẩn – Tương III, 379)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Này các Tỷ-kheo,

Dục tham đối với sắc uẩn là tùy phiền não của tâm.

Dục tham đối với **thọ uẩn** là tùy phiền não của tâm.

Dục tham đối với **tưởng uẩn** là tùy phiền não của tâm.

Dục tham đối với **hành uẩn** là tùy phiền não của tâm.

Dục tham đối với **thức uẩn** là tùy phiền não của tâm.

Này các Tỷ-kheo, khi nào vị Tỷ-kheo đối với *năm xíu này, đoạn tận được tùy phiền não, thời tâm* vị ấy hướng về **ly dục**. Do biến mãn với ly dục, tâm vị ấy được xem là *kham nhẫn, chứng tri đối với các pháp cần phải giác ngộ*.

e) **Chấp thủ là cội nguồn của ưu não.**

(Kinh Chấp Thủ Và Ưu Não – Tương III, 35)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

-Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **sự chấp thủ và ưu não, sự không chấp thủ và không ưu não**. Hãy lắng nghe và khéo tác ý, Ta sẽ giảng.

- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn nói như sau:

❖ **Này các Tỷ-kheo, thế nào là chấp thủ và ưu não ?**

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phạm phu không thấy rõ** các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, người ấy **quán** sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc.

Đối với vị ấy, khi sắc ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc. Các pháp ưu não sanh khởi do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc sau khi xâm nhập tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên khủng bố, chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não.

Vị ấy **quán thọ** như là tự ngã... vị ấy quán **tướng** như là tự ngã... vị ấy quán các **hành** như là tự ngã... Vị ấy quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức trong tự ngã, hay tự ngã trong thức. *Đối với vị ấy, khi thức ấy biến hoại và đổi khác, thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức sanh khởi sau khi xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm bị xâm chiếm nên khủng bố, chướng ngại, khát vọng được sanh khởi và ưu não.*

❖ Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là không chấp thủ và không ưu não?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, **vị Đa văn Thánh đệ tử thấy rõ** các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, khéo tu tập pháp các bậc Thánh, thấy rõ các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân, **không quán** sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc. *Đối với vị ấy, sắc ấy biến hoại và đổi khác.*

Đối với vị ấy, khi sắc ấy biến hoại và đổi khác, thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của sắc không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố, không có chướng ngại, không có khát vọng khởi lên và ưu não.

Không quán thọ như là tự ngã... Không quán **tướng** như là tự ngã... Không quán các **hành** như là tự ngã... Không quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức. *Đối với vị ấy, thức ấy biến hoại và đổi khác. Đối với vị ấy, khi thức ấy biến hoại và đổi khác, thức không tùy chuyển theo sự biến hoại của thức. Các pháp ưu não do thức tùy chuyển theo sự biến hoại của thức không sanh khởi, không xâm chiếm tâm và an trú. Do tâm không bị xâm chiếm nên không có khủng bố, không có chướng ngại, không có khát vọng khởi lên và ưu não.*

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là sự không chấp thủ, không ưu não.

f) Do hỷ được đoạn tận, tham được đoạn tận.

(Kinh Hỷ Được Đoạn Tận 1 – Tương III, 99)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Này các Tỷ-kheo, **khi một Tỷ-kheo thấy sắc vô thường là vô thường; thấy thọ vô thường là vô thường... tưởng vô thường... các hành vô thường...; thấy thức vô thường là vô thường đây là chánh tri kiến của vị ấy.** Thấy chơn chánh như vậy, vị ấy yếm ly. Do **hỷ đoạn tận, tham được đoạn tận.** Do tham đoạn tận, hỷ được đoạn tận. Do hỷ, tham đoạn tận, **tâm được giải thoát**, vị ấy được gọi là **vị đã khéo giải thoát.**

g) Chúng ta là vô thường.

(Kinh Sư Tử – Tương III, 158)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Này các Tỷ-kheo, **con sư tử, vua các loài thú**, vào buổi chiều, đi ra khỏi hang. Sau khi ra khỏi hang, nó duỗi thân mình và chân. Sau khi duỗi thân mình và chân, nó nhìn xung quanh bốn phương. Sau khi nhìn xung quanh bốn phương, nó rống lên tiếng rống sư tử ba lần. Sau khi rống tiếng rống sư tử ba lần, nó đi tìm mồi. Này các Tỷ-kheo, các loài thú thuộc loại bàng sanh, nghe tiếng rống của con sư tử, vua các loài thú, phần lớn chúng trở thành sợ hãi, run sợ, khiếp đảm. Các loài ở hang tìm vào hang. Các loài ở nước tìm xuống nước. Các loài ở rừng tìm vào rừng. Các loài chim bay lên hư không.

Này các Tỷ-kheo, các loài voi chúa ở tại làng, thị trấn hay thành phố, bị trói bởi các cây đa cứng chắc, bứt đứt, giật đứt những sợi dây ấy, khiếp đảm cuống chạy, tung cả phân và nước tiểu.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là đại thần thông lực của con sư tử, vua các loài thú; đối với loài bàng sanh, như vậy là đại thế lực, như vậy là đại uy lực.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, **khi Như Lai xuất hiện ở đời**, bậc Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Tuệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhơn Sư, Phật, Thế Tôn. **Vị ấy thuyết pháp:**

Đây là sắc. Đây là sắc tập khởi. Đây là sắc đoạn diệt. Đây là con đường đưa đến sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tưởng... Đây là các hành... Đây là thức. Đây là thức tập khởi. Đây là thức đoạn diệt. Đây là con đường đưa đến thức đoạn diệt.

Này các Tỷ-kheo, có những chư Thiên nào, tuổi thọ dài, có mỹ sắc, hưởng lạc nhiều, đã sống lâu trong các lâu đài to lớn. Các chư Thiên này, sau khi nghe Như Lai thuyết pháp, phần lớn họ trở thành sợ hãi, run sợ, khiếp đảm. Họ nghĩ: **"Chúng ta là vô thường, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường còn. Chúng ta là không thường hằng, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường hằng. Chúng ta không thường trú, này chư Tôn giả, nhưng chúng ta nghĩ là chúng ta thường trú. Này chư Tôn giả, chúng ta là vô thường, không thường hằng, không thường trú, bị thâm nhiếp trong một thân này"**.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, là **đại thân thông lực** của Như Lai đối với chư Thiên và thế giới chư Thiên, như vậy là **đại thế lực**, như vậy là **đại uy lực**.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Thuyết giảng như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Khi Phật với thượng trí,
Chuyển bánh xe Chánh pháp,
Cho Thiên giới, Nhân giới,
Bậc Đạo Sư vô tỷ.
Sự đoạn diệt tự thân,
Sự hiện hữu tự thân,
Và đường Thánh Tám ngành
Đưa đến khổ diệt tận,
Chư Thiên được trường thọ,
Có mỹ sắc danh xưng,
Sanh khiếp đảm, sợ hãi,
Như thú thấy sư tử.
Vì chưa thoát tự thân,
"Chúng ta là vô thường",
Nghe lời bậc Ứng Cúng,
Đã giải thoát như vậy.*

h) Có sắc, thọ, tưởng, hành, thức nào thường hằng, thường trú không?

(Kinh Phân Bò – Tương III, 257)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Sau khi ngồi, vị Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, có thể có sắc nào, có thể có thọ nào... có thể có tưởng nào... có thể có các hành nào... có thể có thức nào là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy?

Này Tỷ-kheo, **không** có sắc nào... không có thọ nào... không có tưởng nào... không có các hành nào... không có thức nào sắc ấy là thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú như vậy.

Rồi Thế Tôn lấy tay cầm lên một miếng phân bò và nói với Tỷ-kheo ấy:

- Này Tỷ-kheo, cho đến được một ngã thể nhỏ như thế này cũng không thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú.

Nếu được một **ngã thể nhỏ như thế này**, này Tỷ-kheo, là **thường còn, thường hằng, thường trú**, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường hằng, vĩnh trú, **thời đời sống Phạm hạnh để chơn chánh đoạn tận khổ đau không thể trình bày.**

Vì này Tỷ-kheo, cho đến được **một ngã thể nhỏ bé như thế này** cũng **không thường còn, thường hằng, thường trú**, không chịu sự biến hoại, vĩnh viễn thường

hàng, vĩnh trú; **do vậy đời sống Phạm hạnh để chơn chánh đoạn tận khổ đau có thể trình bày.**

Thuở xưa, này Tỷ-kheo, Ta là vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh. Khi Ta là vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, Ta có **84.000 đô thị**, và đô thị Kusàvatì là bậc nhất.

Này Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-ly, đã làm lễ quán đảnh, Ta có **84.000 cung điện**, và cung điện Dhamma là bậc nhất.

Này Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, Ta có **84.000 trùng các**, và là trùng các Mahavyūha là bậc nhất.

Này Tỷ-kheo, khi Ta là vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, Ta có **84.000 sàng tọa** làm bằng ngà, làm bằng lõi cây, làm bằng vàng, làm bằng bạc, trái bằng nệm len có lông dài, trái bằng chăn len trắng, trái bằng chăn len thô bông, trái nệm bằng da con sơn dương gọi là kadali, có lâu che phía trên và có gối chân màu đỏ cả hai đầu.

.....
Lại nữa, này các Tỷ-kheo, trong **84.000 đĩa bàn** ấy, một đĩa bàn Ta dùng để ăn một phần (nàlika) cơm, còn đĩa bàn thứ hai, Ta dùng để ăn đồ ăn tương đương.

- Như vậy, này các Tỷ-kheo, **tất cả các hành ấy là thuộc quá khứ, đoạn diệt, biến hoại.**

- Như vậy **vô thường**, này các Tỷ-kheo, là các hành. Như vậy **không thường hằng**, này các Tỷ-kheo, là các hành. Như vậy **không thường trú**, này các Tỷ-kheo, là các hành.

→ **Cho đến như vậy, này các Tỷ-kheo, là vừa đủ để nhàm chán đối với tất cả hành, là vừa đủ để ly tham, là vừa đủ để giải thoát.**

i) Ai hoan hỷ với Năm uẩn, người ấy hoan hỷ khổ.

(Kinh Hoan Hỷ – Tương III, 63)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

◆ Này các Tỷ-kheo, ai **hoan hỷ sắc**, người ấy hoan hỷ khổ. Ai **hoan hỷ khổ**, Ta nói, người ấy không giải thoát khỏi khổ.

Này các Tỷ-kheo, ai hoan hỷ **thọ... tướng...các hành...thức**, người ấy hoan hỷ khổ. Ai hoan hỷ khổ, Ta nói, người ấy không giải thoát khỏi khổ.

◆ Và này các Tỷ-kheo, ai **không hoan hỷ sắc**, người ấy **không hoan hỷ khổ**. Ai không hoan hỷ khổ, Ta nói, người ấy **giải thoát** khỏi khổ.

Và này các Tỷ-kheo, ai không hoan hỷ **thọ...không hoan hỷ tướng...không hoan hỷ các hành... không hoan hỷ thức**, người ấy không hoan hỷ khổ. Ai không hoan hỷ khổ, Ta nói, người ấy giải thoát khỏi khổ.

k) Năm uẩn là gánh nặng.

(Kinh Gánh Nặng – Tương III, 53)

Ở Sàvatthi...

Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông về **gánh nặng, mang gánh nặng lên, đặt gánh nặng xuống**. Hãy nghe và khéo suy nghiệm, Ta sẽ giảng.

+ *Này các Tỷ-kheo, thế nào là gánh nặng? Năm thủ uẩn* là câu trả lời.

+ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là kẻ mang gánh nặng? Người*, là câu trả lời. Vị Tôn giả này có tên như thế này, dòng họ như thế này. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là kẻ mang gánh nặng!

+ *Và này các Tỷ-kheo, thế nào là mang gánh nặng lên?* Chính là **tham ái** này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, đi tìm hỷ lạc chỗ này, chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là mang gánh nặng lên.

+ *Này các Tỷ-kheo, thế nào là đặt gánh nặng xuống?* Đây là **sự ly tham, đoạn diệt ái** ấy một cách hoàn toàn, sự từ bỏ, sự xả ly, sự giải thoát, sự không chấp thủ. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là đặt gánh nặng xuống.

Thế Tôn thuyết như vậy, Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

*Năm uẩn là gánh nặng,
Kẻ gánh nặng là người;
Mang lấy gánh nặng lên,
Chính là khổ ở đời.
Còn đặt gánh nặng xuống,
Tức là lạc (không khổ),
Đặt gánh nặng xuống xong,
Không mang thêm gánh khác.
Nếu nhỏ khát ái lên,
Tận cùng đến gốc rễ,
Không còn đói và khát,
Được giải thoát tịnh lạc!*

5.3. Du hành có gia đình.

(Kinh Hāliddikàni – Tương III, 23)

Như vậy tôi nghe.

Một thời Tôn giả Mahà Kaccàna (Ma-ha Ca-chiên-diên) sống giữa các dân chúng Avanti, tại Kulaghara bên bờ một vực núi.

Rồi gia chủ Hāliddikàni đi đến Tôn giả Mahà Kaccàna; sau khi đi đến, đánh lễ Tôn giả Mahà Kaccàna rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, gia chủ Hāliddikàni nói với Tôn Giả Mahà Kaccàna :

- Thưa Tôn Giả, Thế Tôn đã nói trong phẩm thứ tám, trong tập: "Các câu hỏi của Māgandiya như sau:

Bậc Thánh **bỏ** gia đình,
Du hành **không** trú xứ,
Đối với dân trong làng,
Không tác thành hệ lụy.
Tuyệt **không** các dục vọng,
Không ước vọng hảo huyền,
Chấm **dứt** mọi tranh luận,
Bất cứ với một ai".

Với lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, thưa Tôn giả, ý nghĩa cần phải hiểu một cách rộng rãi như thế nào ?

▲ Đây Gia chủ, **Sắc giới** là nhà của **thức**. Thức bị lòng tham sắc giới trói buộc, này Gia chủ, được gọi là **du hành có gia đình**. Thọ giới... Tưởng giới... Hành giới là nhà của thức. Thức bị lòng tham thọ giới... tưởng giới... hành giới trói buộc, này Gia chủ, được gọi là du hành có gia đình. Thức giới là nhà của thức. Thức bị lòng tham thức giới trói buộc, này Gia chủ, được gọi là **du hành có gia đình**.

▲ **Và đây Gia chủ, thế nào là du hành không gia đình ?**

Đối với **sắc giới, thọ giới, tưởng giới, hành giới, thức giới**, này Gia chủ, cái gọi là dục, là tham, là hỷ, là khát ái, những gì thuộc chấp thủ, tâm trú trước, thiên chấp tùy miên; Như Lai đoạn tận chúng, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây ta-la, làm cho không tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Như Lai được gọi là du hành **không** gia đình.

▲ **Như thế nào, đây Gia chủ, là du hành có trú xứ?**

Bị trói buộc bởi an trú **chấp trước** vào sắc tướng, này Gia chủ, gọi là du hành có trú xứ... vào thanh tướng... vào hương tướng... vào vị tướng... vào xúc tướng... vào pháp tướng, này Gia chủ, gọi là du hành có trú xứ. Như vậy, này Gia chủ, là du hành **có** trú xứ.

▲ **Như thế nào là du hành không trú xứ?**

Sự trói buộc bởi an trú chấp trước vào sắc tướng,... vào thanh tướng... vào hương tướng... vào vị tướng... vào xúc tướng... vào pháp tướng, này Gia chủ, đối với Như Lai **đã** được đoạn tận, cắt đứt tận gốc rễ, làm cho như thân cây ta-la, làm cho không tái sanh, không thể sanh khởi trong tương lai. Do vậy, Như Lai được gọi là du hành **không** trú xứ.

▲ **Như thế nào, đây Gia chủ, là tác thành hệ lụy trong làng ?**

Ở đây, này Gia chủ, có người **sống thân mật** với gia chủ, cùng vui, cùng buồn. Giữa những người sung sướng, vị ấy sung sướng. Giữa những người buồn khổ, vị ấy buồn khổ. Khi có công việc phải làm khởi lên, tự liên hệ mình vào các công việc ấy. Như vậy, này Gia chủ, là tác thành hệ lụy trong làng.

▲ **Và như thế nào, này Gia chủ, là không tác thành hệ lụy trong làng?**

Ở đây, này Gia chủ, vị Tỷ-kheo **không** sống quá thân mật với gia chủ, không cùng vui, không cùng buồn, không vui sướng giữa những người sung sướng, không buồn khổ giữa những người buồn khổ. Khi có công việc phải làm khởi lên, không tự mình liên hệ vào các công việc ấy. Như vậy, này Gia chủ, là không tác thành hệ lụy trong làng.

▲ **Như thế nào, này Gia chủ, là không tuyệt không đối với các dục vọng ?**

Ở đây, này Gia chủ, có người **không** ly tham đối với các dục vọng, không ly dục, không ly ái, không ly khát, không ly nhiệt não, không ly khát ái. Như vậy, này Gia chủ, là không tuyệt không đối với các dục.

▲ **Như thế nào, này Gia chủ, là tuyệt không các dục vọng?**

Ở đây, này Gia chủ, có người **ly** tham đối với các dục, ly dục, ly ái, ly khát, ly nhiệt não, ly khát ái. Như vậy, này Gia chủ, là tuyệt không các dục.

▲ **Như thế nào, này Gia chủ, là hy vọng hão huyền?**

Ở đây, này Gia chủ, có người suy nghĩ như sau: "**Mong** rằng có sắc như vậy trong tương lai! Mong rằng có thọ như vậy trong tương lai! Mong rằng có tướng như vậy trong tương lai! Mong rằng có các hành như vậy trong tương lai! Mong rằng có thức như vậy trong tương lai!" Như vậy, này Gia chủ, là hy vọng hão huyền.

▲ **Như thế nào, này Gia chủ, là không hy vọng hão huyền?**

Ở đây, này Gia chủ, có người **không** có suy nghĩ như sau: "Mong rằng có sắc như vậy trong tương lai! Mong rằng có thọ như vậy trong tương lai! Mong rằng có tướng như vậy trong tương lai! Mong rằng có các hành như vậy trong tương lai! Mong rằng có thức như vậy trong tương lai!" như vậy, này Gia chủ, là không hy vọng hão huyền.

▲ **Như thế nào, này Gia chủ, là tranh luận với người?**

Ở đây, này Gia chủ, có người nói như sau: "Ông không biết Pháp và Luật này. Ta biết Pháp và Luật này. Sao Ông có thể biết Pháp và Luật này? Ông đã phạm vào tà kiến. Ta mới thật đúng chánh kiến. Những điều đáng nói trước, Ông lại nói sau. Những điều đáng nói sau, Ông lại nói trước. Lời nói của ta mới tương ưng. Lời nói của Ông không tương ưng. Chủ kiến của Ông đã bị bài bác. Câu nói của Ông đã bị thách đố. Hãy đến mà giải vây lời nói ấy. Ông đã bị thuyết bại. Nếu có thể được, hãy gắng thoát ra khỏi lối bí". Như vậy, này Gia chủ, là tranh luận với người.

▲ **Như thế nào, này Gia chủ, là không tranh luận với người?**

Ở đây, này Gia chủ, vị Tỷ-kheo **không** nói lời nói như sau: "Ông không biết Pháp và Luật này.... .. Hãy thoát ra khỏi lối bí". Như vậy, này Gia chủ, là không tranh luận với người.

Với lời nói vắn tắt này của Thế Tôn, này Gia chủ, ý nghĩa cần phải hiểu một cách rộng rãi như vậy.

5.4. Sống ngay với hiện tại, tuệ quán chính là đây.

(KINH NHỨT DẠ HIỀN GIẢ– Bài kinh số 131 – Trung III, 441)

Một thời Thế Tôn ở Savatthi (Xá-vệ), Jetavana (Kỳ-đà lâm), tại tịnh xá ông Anathapindika (Cấp Cô Độc). Ở đây Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo :

– "Này các Tỷ-kheo".

– "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các vị Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau :

– Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ thuyết giảng cho các Ông Nhứt dạ Hiền giả (Bhaddekaratta), tổng thuyết và biệt thuyết. Hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ thuyết giảng.

– Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn giảng như sau :

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng.
Quá khứ đã đoạn tận,
Tương lai lại chưa đến,
**Chỉ có pháp hiện tại
Tuệ quán chính ở đây.**
Không động, không rung chuyển
Biết vậy, nên tu tập,
**Hôm nay nhiệt tâm làm,
Ai biết chết ngày mai ?**
Không ai điều đình được,
Vội đại quân thân chết,
**Trú như vậy nhiệt tâm,
Đêm ngày không mệt mỏi,
Xứng gọi Nhứt dạ Hiền,
Bậc an tịnh, trầm lặng.***

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **truy tìm quá khứ** ? Vị ấy nghĩ : "Nhu vậy là **sắc** của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là **thọ** của tôi... **trưởng** của tôi... **hành** của tôi... **thức** của tôi trong quá khứ", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là truy tìm quá khứ.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **không truy tìm quá khứ** ? Vị ấy nghĩ : "Nhu vậy là **sắc** của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Nhu vậy là **thọ** của tôi... **trưởng** của tôi... **hành** của tôi... **thức** của tôi trong quá khứ", và không truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không truy tìm quá khứ.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào **ước vọng tương lai** ? Vị ấy nghĩ : "Mong rằng như vậy sẽ là **sắc** của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là **thọ** của tôi ... **tưởng** của tôi... **hành** của tôi... **thức** của tôi trong tương lai", và truy tìm sự hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **không ước vọng trong tương lai** ? Vị ấy nghĩ : "Mong rằng như vậy sẽ là **sắc** của tôi trong tương lai", và không truy tìm hân hoan trong ấy; "Mong rằng như vậy sẽ là **thọ**... sẽ là **tưởng**... sẽ là **hành**... sẽ là **thức** của tôi trong tương lai, "và không truy tìm hân hoan trong ấy. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là ước vọng trong tương lai.

+ Và này các Tỷ-kheo, như thế nào là **bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại** ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có kẻ vô văn phạm phu không đi đến các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không đi đến các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân; **quán sắc** là tự ngã, hay quán tự ngã là có sắc, hay quán sắc là trong tự ngã, hay quán tự ngã là trong sắc, hay vị ấy quán **thọ** là tự ngã ... hay vị ấy quán **tưởng** là tự ngã... hay vị ấy quán **hành** là tự ngã... hay vị ấy quán **thức** là tự ngã... Như vậy, này các Tỷ-kheo, là bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại** ? Ở đây, này các Tỷ-kheo, có vị Đa văn Thánh đệ tử đi đến các bậc Thánh, thuần thực pháp các bậc Thánh, tu tập pháp các bậc Thánh, đi đến các bậc Chân nhân, thuần thực pháp các bậc Chân nhân, tu tập pháp các bậc Chân nhân. Vị này **không quán sắc** là tự ngã, không quán tự ngã là có sắc, không quán sắc là trong tự ngã, không quán tự ngã trong sắc; không quán **thọ**... không quán **tưởng**... không quán **hành**... không quán **thức** là tự ngã... Như vậy, này các Tỷ-kheo, là không bị lôi cuốn trong các pháp hiện tại.

Khi ta nói : "Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng cho các Ông Nhứt dạ Hiền giả, tổng thuyết và biệt thuyết", chính duyên ở đây mà nói vậy.

5.5. Duyên sinh pháp.

a) Nguyên lý sinh ngũ uẩn.

(Kinh Cả Hai 2 – 118 Tương IV)

.....

Do duyên cả hai, này các Tỷ-kheo, **thức** hiện hữu.

Này các Tỷ-kheo, thế nào là do duyên cả hai, thức hiện hữu?

- Do duyên **mắt** và các **sắc**, khởi lên **nhãn thức**.

Mắt là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

Các sắc là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Như vậy, cả hai này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

Nhãn thức là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Do nhân nào, do duyên

nào, nhân thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

*Này các Tỷ-kheo, **nhân thức** này khởi lên từ một duyên vô thường, từ đâu sẽ thành thường còn được?*

Này các Tỷ-kheo, *sự hợp hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp* này, này các Tỷ-kheo, đây gọi là **nhãn xúc**.

Nhãn xúc cũng vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

Do nhân nào, do duyên nào, nhãn xúc khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. **Này các Tỷ-kheo, nhãn xúc này khởi lên từ một duyên vô thường, từ đâu sẽ trở thành thường còn được?**

Do **cảm xúc** nên có **cảm thọ**, do cảm xúc nên có **tư lường**, do cảm xúc nên có **hay biết**. Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

- Và do duyên **tai** và các **tiếng** khởi lên **nhĩ thức**...
- Và do duyên **mũi** và các **hương** khởi lên **tỷ thức**...
- Và do duyên **lưỡi** và các **vị** khởi lên **thiệt thức**...
- Và do duyên **thân** và các **xúc** khởi lên **thân thức**...

- Và do duyên **ý** và các **pháp** khởi lên **ý thức**.

Ý là **vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác**.

Các pháp là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Ở đây, cả hai cái này là biến động, tiêu tan, vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

Ý thức là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. Cái gì là nhân, cái gì là duyên cho ý thức khởi lên; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác.

*Này các Tỷ-kheo, **ý thức** khởi lên do duyên vô thường, thời từ đâu sẽ thường còn được?*

Này các Tỷ-kheo, *sự hợp hội, tụ tập, hòa hợp của ba pháp* này, này các Tỷ-kheo, đây gọi là **ý xúc**.

Ý xúc cũng vô thường, biến hoại, tự tánh là đối khác.

Do nhân gì, duyên gì khiến ý xúc sanh khởi; nhân ấy, duyên ấy là vô thường, biến hoại, tự tánh đối khác. *Này các Tỷ-kheo, **ý xúc** khởi lên do duyên vô thường, từ đâu sẽ là thường còn được?*

Này các Tỷ-kheo, do **xúc** nên có **cảm thọ**, do xúc nên có **tư lường**, do xúc nên có **hay biết**. Ở đây, các pháp này là biến động, tiêu tan, vô thường biến hoại, tự tánh đối khác.

Như vậy, này các Tỷ-kheo, do duyên cả hai, **thức** hiện hữu.

b) Do duyên ngoại giới sai biệt, Tướng, Tư, Xúc, Thọ sai biệt sanh khởi.

Kinh Xúc – Tương II, 255

Trú ở Sàvatthi.

Này các Tỷ-kheo,

- Do duyên **giới** sai biệt, **tướng** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tướng sai biệt, **tư duy** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tư duy sai biệt, **xúc** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên xúc sai biệt, **thọ** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên thọ sai biệt, **dục** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên dục sai biệt, **niệt tình** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên niệt tình sai biệt, **tâm cầu** sai biệt sanh khởi.
- Do duyên tâm cầu sai biệt, **sở đắc** sai biệt sanh khởi.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **giới sai biệt** ?

Sắc giới, **thanh** giới, **hương** giới, **vị** giới, **xúc** giới, **pháp** giới. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là giới sai biệt.

Này các Tỷ-kheo, Do duyên **sắc** giới, sắc **tướng** sanh khởi. Do duyên sắc tướng, sắc **tư duy** sanh khởi. Do duyên sắc tư duy, sắc **xúc** sanh khởi. Do duyên sắc xúc, **thọ** do sắc xúc sanh khởi. Do duyên thọ do sắc xúc sanh, sắc **dục** sanh khởi. Do duyên sắc dục, sắc **niệt tình** sanh khởi. Do duyên sắc niệt tình, sắc **tâm cầu** sanh khởi. Do duyên sắc tâm cầu, sắc **sở đắc** sanh khởi.

Do duyên **thanh** giới... Do duyên **hương** giới... Do duyên **vị** giới... Do duyên **xúc** giới...

Do duyên **pháp** giới, pháp tướng sanh khởi. Do duyên pháp tướng, pháp tư duy sanh khởi. Do duyên pháp tư duy, pháp xúc sanh khởi. Do duyên pháp xúc, thọ do pháp xúc sanh khởi. Do duyên thọ do pháp xúc sanh, pháp dục sanh khởi. Do duyên pháp dục, pháp niệt tình sanh khởi. Do duyên pháp niệt tình, pháp tâm cầu sanh khởi. Do duyên pháp tâm cầu, pháp sở đắc sanh khởi.

C) Nguyên nhân nào Năm uẩn đi đến tích trữ trong tương lai?

(ĐẠI KINH SÁU XỨ – Bài kinh số 149 – Trung III, 643)

.....

❖ Này các Tỷ-kheo, **không biết, không thấy như chơn mắt**, không biết không thấy như chơn **các sắc**, không biết không thấy như chơn **nhãn thức**, không biết không thấy như chơn **nhãn xúc**; do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, không biết không thấy như chơn **cảm thọ** ấy, vị ấy ái trước đối với mắt, ái trước đối với các sắc, ái trước đối với nhãn thức, ái trước đối với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, vị ấy ái trước đối với cảm thọ ấy. Khi vị ấy trú, **quán sát vị ngọt, bị ái trước, hệ lụy và tham đắm, nên năm thủ uẩn đi đến tích trữ trong tương lai**. Và ái của vị ấy đưa đến tái sanh, cấu hữu với hỷ và tham, tìm sự hoan lạc chỗ này, chỗ kia; **ái ấy được tăng trưởng**; những thân ưu não tăng trưởng; những tâm ưu não tăng trưởng; những thân niệt não tăng trưởng; những tâm khổ não tăng trưởng. **Vị ấy cảm thọ thân khổ và tâm khổ**.

Này các Tỷ-kheo, **không thấy và không biết như chơn tai...** không thấy và không biết như chơn **mũi**... không thấy và không biết như chơn **lưỡi**... không thấy và không biết như chơn **thân**... không thấy và không biết như chơn **ý**; này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn **các pháp**; này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn **ý thức**; này các Tỷ-kheo, không thấy và không biết như chơn **ý xúc**. Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ; không thấy và không biết như chơn **cảm thọ** ấy, vị ấy ái trước đối với ý, ái trước đối với pháp, ái trước đối với ý thức, ái trước đối với ý xúc. Do duyên ý xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ, ... (như trên)... vị ấy cảm thọ thân khổ và tâm khổ.

❖ Này các Tỷ-kheo, **thấy và biết như chơn mắt**, thấy và biết như chơn **các sắc**, thấy và biết như chơn **nhãn thức**, thấy và biết như chơn **nhãn xúc**. Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ hay bất khổ bất lạc thọ, thấy và biết như chơn **cảm thọ** ấy; vị ấy **không ái trước** đối với con mắt, không ái trước đối với các sắc, không ái trước đối với nhãn thức, không ái trước đối với nhãn xúc. Do duyên nhãn xúc này khởi lên lạc thọ, khổ thọ, hay bất khổ bất lạc thọ; vị ấy không ái trước đối với cảm thọ ấy. Khi vị ấy trú, **quán sát vị ngọt, không bị ái trước, hệ lụy và tham đắm, nên năm thủ uẩn đi đến tàn diệt trong tương lai**. Và ái của vị ấy, đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ và tham, tìm sự hoan lạc chỗ này chỗ kia; **ái ấy được đoạn tận**; những thân ưu não của vị ấy được đoạn tận; những tâm ưu não được đoạn tận; những thân nhiệt não được đoạn tận; những tâm nhiệt não được đoạn tận; những thân khổ não được đoạn tận; những tâm khổ não được đoạn tận; **vị ấy cảm thọ thân lạc và tâm lạc**.

Thấy và biết như chơn tai... thấy và biết như chơn **mũi** ... thấy và biết như chơn **lưỡi**... thấy và biết như chơn **thân**... thấy và biết như chơn **ý**.... **vị ấy cảm thọ thân lạc và tâm lạc (như trên)**

- Kiến gì như chơn của vị ấy, kiến ấy là **chánh kiến**.
- Tư duy gì như chơn của vị ấy, tư duy ấy là **chánh tư duy**.
- Tinh tấn gì như chơn của vị ấy, tinh tấn ấy là **chánh tinh tấn**.
- Niệm gì như chơn của vị ấy, niệm ấy là **chánh niệm**.
- Định gì như chơn của vị ấy, định ấy là **chánh định**.
- **Thân nghiệp, ngữ nghiệp, sinh mạng** của vị ấy được thanh tịnh tốt đẹp.
- Và **Thánh đạo Tám ngành** này đi đến tu tập và phát triển sung mãn cho vị ấy.

Do sự tu tập Thánh đạo Tám ngành này như vậy, **bốn niệm xứ** đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **bốn chánh tinh tấn** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **bốn như ý túc** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **năm căn** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **năm lực** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn; **bảy giác chi** cũng đi đến tu tập và phát triển sung mãn.

VI. Năm Uẩn Là Giáo Lý Trọng Yếu Trong Nền Tảng Của Sự Tu Tập.

6.1. Phần lớn Thế Tôn giảng dạy về điều gì?

(TIỂU KINH SACCAKA – Bài kinh số 35 – Trung I, 499)

.....
Niganthaputta Saccaka cùng với đại chúng Licchavi, sau khi đi sâu vào rừng Đại Lâm, đến tại chỗ Thế Tôn. Sau khi đến Niganthaputta Saccaka nói lên với Thế Tôn những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên. Một số Licchavi đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi nói lên với Thế Tôn những lời chúc tụng, hỏi thăm xã giao rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi chấp tay vái Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi xưng tên họ của mình rồi ngồi xuống một bên; một số Licchavi im lặng ngồi xuống một bên.

Niganthaputta Saccaka sau khi ngồi xuống một bên nói với Thế Tôn:

– Tôi muốn hỏi Tôn giả Gotama một vấn đề, nếu Tôn giả Gotama cho phép tôi được hỏi.

– Này Aggivessana, hãy hỏi như Ông muốn.

– Tôn giả Gotama huấn luyện đệ tử như thế nào? **Những bộ môn nào mà phần lớn Sa-môn Gotama giảng dạy được dành cho đệ tử?**

– Này Aggivessana, như thế này Ta huấn luyện đệ tử. Với những bộ môn này, phần lớn Ta giảng dạy được dành cho đệ tử: "*Này các Tỷ-kheo, sắc là vô thường, thọ là vô thường, tưởng là vô thường, hành là vô thường, thức là vô thường. Này các Tỷ-kheo, sắc là vô ngã, thọ là vô ngã, tưởng là vô ngã, hành là vô ngã, thức là vô ngã. Tất cả hành là vô thường, tất cả pháp là vô ngã*". Như vậy này Aggivessana, Ta huấn luyện các đệ tử. Các bộ môn như vậy, phần lớn ta giảng dạy được dành cho đệ tử.

– Này Tôn giả Gotama, tôi có một ví dụ.

Thế Tôn nói:

– Này Aggivessana, hãy nói lên ví dụ ấy.

– Như các hạt giống, các cây cỏ này được lớn lên, được trưởng thành, được hưng thịnh là vì tất cả chúng đều y cứ vào đất, nương tựa vào đất. Nhờ vậy các hạt giống, các cây cỏ này được lớn lên, được trưởng thành, được hưng thịnh. Tôn giả Gotama, như các công nghiệp nặng nhọc này được tạo tác, tất cả chúng đều y cứ vào đất, nương tựa vào đất. Nhờ vậy, các công nghiệp nặng nhọc này được tạo tác.

Cũng vậy, này Tôn giả Gotama, như người này mà tự ngã là sắc, nhờ nương tựa sắc làm thiện sự hay ác sự; như người này mà tự ngã là thọ, nhờ nương tựa thọ làm thiện sự hay ác sự; như người này mà tự ngã là tưởng, nhờ nương tựa tưởng làm thiện sự hay ác sự; như người này mà tự ngã là các hành, nhờ nương tựa các hành làm thiện sự hay ác sự; như người này mà tự ngã là thức, nhờ nương tựa thức làm thiện sự hay ác sự.

– Này Aggivessana, như vậy có phải ông nói: "Sắc là tự ngã của ta, thọ là tự ngã của ta, tưởng là tự ngã của ta, hành là tự ngã của ta, thức là tự ngã của ta"?

– Tôn giả Gotama, như vậy tôi nói: "Sắc là tự ngã của ta, thọ là tự ngã của ta, tưởng là tự ngã của ta, hành là tự ngã của ta, thức là tự ngã của ta". Và như đại chúng này cũng vậy.

– Nay Aggivessana, *đại chúng này có quan hệ gì với Ông?* Nay Aggivessana, hãy giải thích lời nói của Ông.

– Tôn giả Gotama, như vậy tôi nói: "*Sắc là tự ngã của ta, thọ là tự ngã của ta, tưởng là tự ngã của ta, hành là tự ngã của ta, thức là tự ngã của ta*".

– Nay Aggivessana, Ta sẽ hỏi Ông trở lại về vấn đề này. Ông có thể trả lời nếu Ông muốn. Nay Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Một vị vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu con bà Vedehi nước Magadha, vua này có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tẩn xuất những ai đáng bị tẩn xuất không?

– Tôn giả Gotama, vua này có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tẩn xuất những ai đáng bị tẩn xuất. Nay Tôn giả Gotama, cho đến các giáo đoàn, các đoàn thể, như các Vajji, các Malla, vẫn có quyền hành trong quốc gia của mình, muốn giết những ai đáng bị giết, muốn tước đoạt những ai đáng bị tước đoạt, muốn tẩn xuất những ai đáng bị tẩn xuất, còn nói gì một vua Sát-đế-ly đã làm lễ quán đảnh, như vua Pasenadi nước Kosala, vua Ajatasattu con bà Vedehi nước Magadha. Nay Tôn giả Gotama, vị ấy có quyền hành ấy và xứng đáng có quyền hành ấy.

– *Nay Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: "Sắc là tự ngã của ta", Ông có quyền hành gì đối với sắc ấy và có nói được rằng: "Sắc của tôi như thế này, sắc của tôi không phải như thế này" không?*

Được nói vậy Niganthaputta Saccaka giữ im lặng. Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Niganthaputta Saccaka: **(như câu hỏi trên)**

– Lần thứ hai, Niganthaputta Saccaka vẫn giữ im lặng.

Rồi Thế Tôn nói với Niganthaputta Saccaka:

– Nay Aggivessana, nay Ông phải trả lời. Nay không phải lúc Ông giữ im lặng nữa. Nay Aggivessana, ai được Như Lai hỏi đến lần thứ ba một câu hỏi hợp lý mà không trả lời, thời đầu của người ấy sẽ bị bẻ ra làm bảy mảnh tại chỗ.

Lúc bấy giờ thần Dạ xoa Vajirapani (Kim Cang Thủ) đang cầm một chùy sắt to lớn, cháy đỏ, sáng chói, đứng trên không trên đầu Niganthaputta Saccaka với ý định: "*Nếu Thế Tôn hỏi đến câu hỏi thứ ba, một câu hỏi hợp lý mà Niganthaputta Saccaka không trả lời, thì ta sẽ đánh bẻ đầu nó ra làm bảy mảnh*". Chỉ có Thế Tôn và Niganthaputta Saccaka mới thấy thần Dạ xoa Vajirapani. Niganthaputta Saccaka sợ hãi, hoảng hốt, lông tóc dựng, ngược, chỉ tìm thấy sự che chở nơi Thế Tôn, chỉ tìm thấy sự an ổn nơi Thế Tôn, chỉ tìm thấy sự nương tựa nơi Thế Tôn, liền bạch

Thế Tôn:

– Tôn giả Gotama hãy hỏi tôi, tôi sẽ trả lời.

– Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? Như Ông nói: "**Sắc** là tự ngã của ta", "**Thọ** là tự ngã của ta", "**Tưởng** là tự ngã của ta", "**Các hành** là tự ngã của ta", "**Thức** là tự ngã của ta" thì Ông có quyền hành gì đối với chúng và có nói được rằng: "**Sắc / thọ / tưởng / hành / thức của tôi phải như thế này, sắc/ thọ / tưởng / hành / thức của tôi không phải như thế này" không?**

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Hãy suy nghiệm kỹ, này Aggivessana. Sau khi suy nghiệm kỹ, này Aggivessana, Ông hãy trả lời. Lời nói cuối của Ông không phù hợp lời nói đầu của Ông, lời nói đầu của Ông không phù hợp lời nói cuối của Ông.

Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? *Sắc/ thọ / tưởng / hành / thức* là thường hay vô thường?

– Vô thường, Tôn giả Gotama.

– Cái gì vô thường thì cái ấy là khô hay lạc?

– Là khô, Tôn giả Gotama.

– Cái gì vô thường, khô, biến hoại; có hợp lý chăng khi chánh quán cái ấy là: "**Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi**"?

– Thưa không, Tôn giả Gotama.

– Này Aggivessana, Ông nghĩ thế nào? **Ai ái luyến khổ, chấp trước khổ, tham đắm khổ, quán khổ và nói: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi". Người ấy có thể liễu tri cái khổ của tự mình hay có thể sống trừ diệt khổ không?**

– Làm sao có thể được, Tôn giả Gotama? **Không thể như vậy**, Tôn giả Gotama.

.....

Niganthaputta Saccaka:

Cho đến mức độ nào, một đệ tử Thanh văn của Tôn giả Gotama trở thành **tuân phụng giáo điển, chấp nhận giảng huấn, nghi ngờ được đoạn trừ, do dự được diệt tận, thành tựu vô úy, sống trong giáo hội Bốn Sư, khởi phải nương tựa vào ai?**

– Ở đây, này Aggivessana, đệ tử Thanh văn của Ta, đối với mọi **sắc pháp**, đối với mọi **cảm thọ**... đối với mọi **tưởng**... đối với mọi **hành**... đối với mọi **thức**, quá khứ, tương lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, thấy như thật với chánh trí tuệ là: "**Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi**". Cho đến mức độ như vậy, này Aggivessana, một đệ tử Thanh văn của Ta trở thành **tuân phụng giáo điển, chấp nhận giảng huấn, nghi ngờ được đoạn trừ, do dự được diệt tận, thành tựu vô úy, sống trong giáo hội Bốn Sư, khởi phải nương tựa một ai.**

– Cho đến mức độ nào, này Tôn giả Gotama, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các

lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm, đã đặt gánh nặng xuống, các mục tiêu đạt, hữu kiết sử đã đoạn trừ, được chánh trí giải thoát?

– Ở đây, này Aggivessana, Tỷ-kheo đối với bất cứ **sắc pháp** nào, đối với bất cứ **thọ** nào... bất cứ **tướng** nào... bất cứ **hành** nào... đối với bất cứ **thức** nào, quá khứ, tương lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần, tất cả các sắc pháp, sau khi như thật quán sát với chánh trí tuệ: "**Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi**", chứng được vô chấp thủ giải thoát. Cho đến mức độ này, này Aggivessana, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, các việc nên làm đã làm đã đặt gánh nặng xuống, các mục tiêu đã đạt, hữu kiết sử đã đoạn trừ, được chánh trí giải thoát. **Với tâm giải thoát như vậy, này Aggivessana, Tỷ-kheo thành tựu ba pháp vô thượng: Kiến vô thượng, Đạo vô thượng, Giải thoát vô thượng. Được giải thoát như vậy, này Aggivessana, vị ấy chỉ kính lễ, tôn trọng, đảnh lễ, cúng dường Như Lai: "Thế Tôn đã giác ngộ, Ngài thuyết pháp để giác ngộ. Thế Tôn đã điều phục, Ngài thuyết pháp để điều phục. Thế Tôn đã tịch tĩnh, Ngài thuyết pháp để tịch tĩnh. Thế Tôn đã vượt qua, Ngài thuyết pháp để vượt qua. Thế Tôn đã chứng Niết-bàn, Ngài thuyết pháp để chứng Niết-bàn".**

6.2. Chuyển pháp luân về Năm uẩn.

(Kinh Mười Lực – Tương II, 55)

... Trú ở Sàvatthi.

Này các Tỷ-kheo, Như Lai đầy đủ **mười lực**, đầy đủ **bốn vô sở úy**, tự nhận vị trí Ngu vương, rống tiếng rống con sư tử giữa hội chúng, **chuyển Pháp luân và nói rằng: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ, đây là thọ tập khởi, đây là thọ đoạn diệt. Đây là tưởng, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng đoạn diệt. Đây là hành, đây là hành tập khởi, đây là hành đoạn diệt. Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt".**

Như vậy do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sanh, cái kia sanh. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt.

Nghĩa là vô minh duyên hành, hành duyên thức... (như trên)... **Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.**

Do ly tham, đoạn diệt hoàn toàn vô minh nên hành diệt. Do hành diệt nên thức diệt... (như trên)... **Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.**

6.3. Bốn Thánh trí về Ngũ uẩn (Sự liên hệ giữa Bốn Thánh đế và Ngũ uẩn).

Kinh Uẩn – Tương V, 617

-- Này các Tỷ-kheo, có **bốn Thánh đế** này. Thế nào là bốn?

- Thánh đế về **Khổ**,
- Thánh đế về **Khổ tập**,
- Thánh đế về **Khổ diệt**,

- Thánh đế về **Con Đường đưa đến Khổ diệt**.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **Thánh đế về Khổ**? Cần phải được nói là **năm thủ uẩn**. Tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **Thánh đế về Khổ tập**? Chính là **ái** này đưa đến tái sanh, câu hữu với hỷ tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này, chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ tập.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **Thánh đế về Khổ diệt**? Chính là sự **đoạn diệt, ly tham, không có dư tàn khát ái ấy, sự quăng bỏ, từ bỏ, giải thoát, không có chấp trước**. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Khổ diệt.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là **Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt**? Đây là **Thánh đạo Tám ngành**, tức là chánh tri kiến, chánh tư duy, chánh ngữ, chánh nghiệp, chánh mạng, chánh tinh tấn, chánh niệm, chánh định. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt.

Này các Tỷ-kheo, Các pháp này là các Thánh đế.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Khổ"... một cố gắng cần phải làm để rõ biết: "Đây là Con Đường đưa đến Khổ diệt".

6.4. Đầu Đuôi Của Sự Tu Tập.

(Kinh Vị Giữ Giới – Tương III, 298)

Một thời, Tôn giả Sàriputta (Xá-lợi-phất) và Tôn giả Mahà Kotthika trú ở Bārāṇasī (Ba-la-nại), tại Isipatana (Chư Tiên đọa xứ), vườn Lộc Uyển.

Rồi Tôn giả Mahà Kotthika, vào buổi chiều, từ Thiên tịnh đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta... thưa như sau:

-- Thưa Hiền giả Sàriputta, những pháp gì **Tỷ-kheo giữ giới** cần phải như lý tác ý?

-- Này Hiền giả Kotthika, Tỷ-kheo giữ giới **cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn** tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn **là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã**.

Này Hiền giả, sự kiện này xảy ra: Tỷ-kheo giữ giới **do** như tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Dự lưu**.

-- Với **Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu**, này Hiền giả Sàriputta, những pháp gì **cần phải như lý tác ý**?

-- Với Tỷ-kheo đã chứng quả Dự lưu, này Hiền giả Kotthika, **cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, Tỷ-kheo Dự lưu, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Nhứt lai**.

-- Nhưng **Tỷ-kheo Nhứt lai**, này Hiền giả Sàriputta, phải như lý tác ý các pháp gì ?

-- Tỷ-kheo Nhứt lai, này Hiền giả Kotthika, **cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, **Tỷ-kheo Nhứt lai**, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả Bất lai**.

-- Nhưng **Tỷ-kheo Bất lai**, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý những pháp gì ?

-- Tỷ-kheo Bất lai, này Hiền giả Kotthika, **cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn** là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Sự kiện này có thể xảy ra, này Hiền giả, **Tỷ-kheo Bất lai**, do như lý tác ý năm thủ uẩn này là vô thường... vô ngã, có thể chứng được **quả A-la-hán**.

-- Nhưng **vị A-la-hán**, này Hiền giả Sàriputta, cần phải như lý tác ý các pháp gì ?

-- Vị A-la-hán, này Hiền giả Kotthika, **cần phải như lý tác ý năm thủ uẩn** này là vô thường, khổ, bệnh hoạn, ung nhọt, mũi tên, bất hạnh, ốm đau, người lạ, hủy hoại, rỗng không, vô ngã.

Với **vị A-la-hán**, này Hiền giả, không có gì phải làm nữa, hay không có phải thêm gì nữa trong công việc làm. Nhưng sự tu tập, làm cho sung mãn những pháp này sẽ đưa đến **hiện tại lạc trú và chánh niệm tỉnh giác**.

VII. Hiểu Biết Năm Thủ Uẩn.

7.1. Những câu hỏi xoay quanh về Năm thủ uẩn.

(Kinh Trăng Rằm, Tương III, 182)

Một thời Thế Tôn ở Sàvatthi (Xá-vệ), Đông Viên, Lộc Mẫu giảng đường, cùng với đại chúng Tỷ-kheo.

Lúc bảy giờ, Thế Tôn nhân ngày lễ Bồ-tát, ngày rằm, đêm trăng tròn, giữa trời, có chúng Tỷ-kheo đoanh vây. Rồi có Tỷ-kheo, từ chỗ ngồi đứng dậy, đáp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng đến Thế Tôn và bạch Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, con muốn hỏi Thế Tôn một vấn đề, nếu Thế Tôn cho phép, và trả lời câu hỏi của con.

- Này Tỷ-kheo, hãy ngồi tại chỗ và hỏi theo ý Ông muốn.

Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, ngồi tại chỗ ngồi của mình và bạch Thế Tôn:

● Bạch Thế Tôn, năm thủ uẩn này lấy gì làm căn bản?

- *Này Tỷ-kheo, năm thủ uẩn này lấy **đục** làm căn bản.*
- *Lành thay, bạch Thế Tôn...*

● **Bạch Thế Tôn, chấp thủ ấy là năm thủ uẩn ấy hay chấp thủ ngoài năm thủ uẩn ?**

- *Này Tỷ-kheo, chấp thủ ấy không tức là năm thủ uẩn ấy và chấp thủ cũng không phải ngoài năm thủ uẩn. Nhưng **chỗ** nào có **tham** và **đục**, **chỗ** ấy có **chấp thủ**.*

● **Có thể chẳng, bạch Thế Tôn, trong năm thủ uẩn, có sự sai khác về **đục** và **tham**?**

Thế Tôn đáp :

- *Có thể có, này Tỷ-kheo. Ở đây, này Tỷ-kheo, có người nghĩ như sau: "Mong rằng trong tương lai, ta sẽ có **sắc** như vậy! Mong rằng trong tương lai ta sẽ có **thọ** như vậy! Mong rằng trong tương lai, ta sẽ có **tướng** như vậy! Mong rằng trong tương lai ta sẽ có **các hành** như vậy! Mong rằng trong tương lai ta sẽ có **thức** như vậy!" Như vậy, này Tỷ-kheo, có thể **có sự sai khác về **đục** và **tham**** trong năm thủ uẩn.*

● **Dưới hình thức nào, bạch Thế Tôn, có định nghĩa về uẩn của các uẩn ?**

- *Phàm **sắc** gì, này Tỷ-kheo, thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; đây gọi là **sắc uẩn**. Phàm **thọ** gì... Phàm **tướng** gì... Phàm **các hành** gì... Phàm **thức** gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; đây gọi là **thức uẩn**. Dưới hình thức như vậy, này Tỷ-kheo, có định nghĩa về uẩn của các uẩn.*

● **Bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì, được gọi là **sắc uẩn**? Do nhân gì, do duyên gì, được gọi là **thọ uẩn**? Do nhân gì, do duyên gì, được gọi là **tướng uẩn**? Do nhân gì, do duyên gì, được gọi là **hành uẩn**? Do nhân gì, do duyên gì, được gọi là **thức uẩn**?**

- *Do nhân **bổn đại**, này Tỷ-kheo, do duyên **bổn đại**, được gọi là **sắc uẩn**.*

- *Do nhân **xúc**, do duyên **xúc**, được gọi là **thọ uẩn**.*

- *Do nhân **xúc**, do duyên **xúc**, được gọi là **tướng uẩn**.*

- *Do nhân **xúc**, do duyên **xúc**, được gọi là **hành uẩn**.*

- *Do nhân **đanh sắc**, do duyên **đanh sắc**, được gọi là **thức uẩn**.*

Lành thay, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy... hỏi thêm câu khác:

● **Như thế nào, bạch Thế Tôn, là có **thân kiến** ?**

- *Ở đây, này Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không thấy rõ bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh; không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp*

các bậc Chân nhân, quán sắc như là tự ngã, hay quán tự ngã như là có sắc, hay quán sắc ở trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong sắc... thọ... tưởng.. hành... quán thức như là tự ngã, hay quán tự ngã như là có thức, hay quán thức ở trong tự ngã, hay quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là có thân kiến.

- Lãnh thay, bạch Thế Tôn. Tỷ-kheo ấy... hỏi thêm câu nữa:

● **Như thế nào, bạch Thế Tôn, là không có thân kiến ?**

Ở đây, này Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thánh, khéo thuần thực pháp các bậc Thánh, khéo tu tập pháp các bậc Thánh; thấy rõ các bậc Chân nhân, khéo thuần thực pháp các bậc Chân nhân, khéo tu tập pháp các bậc Chân nhân, **không quán sắc như là tự ngã, hay không quán tự ngã như là có sắc, hay không quán sắc ở trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong sắc, không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã, hay không quán tự ngã như là có thức, hay không quán thức ở trong tự ngã, hay không quán tự ngã ở trong thức. Như vậy, này Tỷ-kheo, là không có thân kiến.**

Tỷ-kheo ấy hoan hỷ, tín thọ lời Thế Tôn dạy, lại hỏi Thế Tôn thêm câu nữa:

● **Bạch Thế Tôn, do biết như thế nào, do thấy như thế nào, đối với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có (quan điểm): ngã kiến, ngã sở kiến, mạn tùy miên?**

- Này Tỷ-kheo, phạm sắc gì... Phạm thọ gì... Phạm tưởng gì... Phạm các hành gì... Phạm thức gì thuộc quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần; tất cả sắc, Tỷ-kheo **như thật quán** với chánh trí tuệ như sau: "*Đây không phải của tôi, đây không phải là tôi, đây không phải tự ngã của tôi*". Này Tỷ-kheo, do biết như vậy, thấy như vậy, đối với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có (quan điểm): ngã kiến, ngã sở kiến, mạn tùy miên.

*** **Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo khác khởi lên suy nghĩ sau đây: "Nếu Ngài nói sắc là vô ngã, thọ... tưởng... các hành... thức là vô ngã, thời các nghiệp do vô ngã tạo ra, thời ngã nào lãnh thọ?"**

Rồi Thế Tôn với tâm tư của mình biết rõ suy nghĩ của Tỷ-kheo ấy, liền nói với các Tỷ-kheo:

- Sự kiện này xảy ra, này các Tỷ-kheo, là có kẻ ngu si, vô trí, chìm đắm trong vô minh, tâm bị khát ái chi phối, nghĩ rằng có thể vượt qua lời dạy bậc Đạo Sư, nghĩ rằng: "*Nếu Ngài dạy rằng sắc là vô ngã, thọ... tưởng... các hành... thức là vô ngã, thời các nghiệp do vô ngã làm, các nghiệp ấy do ngã nào lãnh thọ?*" Này các Tỷ-kheo, các câu vấn nạn đã được Ta khéo dạy cho các Ông, chỗ này, chỗ kia trong các pháp ấy.

Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào, **sắc, thọ, tưởng, các hành, thức** là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng, nếu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Thấy vậy, bậc Thánh đệ tử nhằm chán đối với **sắc**... đối với **thọ**... đối với **tưởng**... đối với các **hành**... nhằm chán đối với **thức**. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

7.2. Thấy biết như thế nào để không rơi vào Ngã ?

(**Kinh Suràdha** – *Tương III*, 150; **Kinh Kappa** – *Tương III*, 302)

... Rồi **Tôn giả Suràdha** bạch Thế Tôn:

● *Biết như thế nào, bạch Thế Tôn, thấy như thế nào đối với thân thể có thức này, và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có tư tưởng: "Ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn", vượt ngoài mọi phân biệt, thuần tịnh, khéo giải thoát?*

Tôn giả Kappa bạch Thế Tôn:

● *Do biết như thế nào, thấy như thế nào, bạch Thế Tôn, đối với thân có thức này và đối với tất cả tướng ở ngoài, tâm ý không còn các tư tưởng ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, vượt qua kiêu mạn, tịch tịnh, khéo giải thoát ?*

Thế Tôn:

-- Phạm có sắc, thọ, tưởng, hành, thức gì quá khứ, vị lai, hiện tại, thuộc nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần; sau khi thấy với chánh trí tuệ như thật tất cả năm uẩn là: "**Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi**", (vị ấy) **được giải thoát, không có chấp thủ.**

(Câu trả lời của Thế Tôn cho cả hai vị Tôn giả)

- **Này Suràdha**, do biết vậy, do thấy vậy, đối với thân có thức này, và đối với tất cả tướng ở ngoài, không có tư tưởng: "Ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn", **vượt ngoài mọi phân biệt, thuần tịnh, khéo giải thoát.**

- Do biết như vậy, thấy như vậy, **này Kappa**, đối với thân có thức này, và trong tất cả tướng ở ngoài, tâm ý **không có các tư tưởng ngã kiến, ngã sở kiến, ngã mạn, vượt qua kiêu mạn, tịch tịnh, khéo giải thoát.**

Rồi Tôn giả Surādha... trở thành một vị A-la-hán nữa.

7.3. Năm thú uẩn là kẻ giết người thù địch.

(Kinh Rắn Độc – *Tương IV*, 283)

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Sàvatthi... gọi các Tỷ-kheo... Thế Tôn nói như sau:

-- Ví như, này các Tỷ-kheo, có **bốn con rắn độc**, với sức nóng tốt độ, với nọc độc mãnh liệt. Rồi có người đến, muốn sống, không muốn chết, muốn lạc, ghét khổ. Người ta nói với người ấy: "Này Bạn, có bốn con rắn độc này, với sức nóng tốt độ, với nọc độc mãnh liệt. Tỉnh thoảng hãy thức chúng dậy, tỉnh thoảng hãy tắm cho chúng, tỉnh thoảng hãy cho chúng ăn, tỉnh thoảng hãy cho chúng vào huyệt (để ngủ). Này Bạn, nếu một trong bốn con rắn độc này tức giận, thì này Bạn, Bạn sẽ đi đến chết, hay đau khổ gần như chết. Vậy này Bạn, hãy làm những gì Bạn nghĩ cần phải làm".

Rồi này các Tỷ-kheo, người ấy quá sợ hãi bốn con rắn độc, chạy trốn chỗ này, chỗ kia. Người ta nói với người ấy: "Này Bạn, có **năm kẻ sát nhân** thù địch này, đang đi theo sau lưng Bạn. Chúng nói: "Khi nào chúng ta thấy nó, chúng ta sẽ giết nó". Này Bạn, hãy làm những gì Bạn nghĩ là phải làm".

Rồi này các Tỷ-kheo, người ấy quá sợ hãi bốn con rắn độc ấy, quá sợ hãi năm tên sát nhân thù địch ấy, chạy đi trốn chỗ này, chỗ kia. Người ta nói với người ấy: "Này Bạn, có một **tên thứ sáu cướp nhà, giết người**, với ngọn kiếm dơ lên, đang đi theo sau lưng Bạn. Nó nói: "Khi nào ta thấy nó, ta sẽ chém đầu nó". Này Bạn, hãy làm những gì Bạn nghĩ là phải làm".

Rồi, này các Tỷ-kheo, người ấy quá sợ hãi bốn con rắn độc, với sức nóng tốt độ, với nọc độc mãnh liệt, quá sợ hãi năm tên sát nhân thù địch, quá sợ hãi tên thứ sáu cướp nhà, giết người với ngọn kiếm dơ lên, chạy đi trốn chỗ này, chỗ kia. Rồi người ấy **thấy một ngôi làng trống không**. Nhà nào người ấy đi vào, người ấy vào chỗ trống không, vào chỗ rỗng không, vào chỗ tuyệt không. Người ấy sờ đến đồ dùng nào, người ấy sờ chỗ trống không, người ấy sờ chỗ rỗng không, người ấy sờ chỗ tuyệt không. Người ta nói với người ấy: "Này Bạn, **bạn cướp phá hoại làng, sẽ đánh cướp ngôi làng trống không này**. Này Bạn, hãy làm những gì Bạn nghĩ là phải làm".

Rồi người ấy **thấy một đầm nước lớn, bờ bên này đầy những sợ hãi nguy hiểm, bờ bên kia được an ổn**, không có sợ hãi, nhưng không có thuyền để vượt qua, không có cầu để đi qua đi lại.

Rồi này các Tỷ-kheo, người ấy suy nghĩ như sau: "**Nay ta hãy thu góp cỏ cây, nhánh lá, cột lại thành chiếc bè**, nhờ chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân, ta có thể vượt qua bờ bên kia một cách an toàn".

Rồi này các Tỷ-kheo, người ấy thu góp cỏ cây, nhánh lá, cột lại thành chiếc bè, **nhờ chiếc bè này, tinh tấn dùng tay chân, người ấy vượt qua bờ bên kia một cách an toàn**. Vị Bà-la-môn vượt qua bờ bên kia, đứng trên đất liền.

- Ví dụ này, này các Tỷ-kheo, **Ta làm để giải thích ý nghĩa. Và đây là ý nghĩa:**
- ♦ **Bốn con rắn độc** với sức nóng tột độ, với nọc độc mãnh liệt, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **bốn đại chủng**: địa đại, thủy đại, hỏa đại và phong đại.
 - ♦ **Năm tên giết người thù địch**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **năm thủ uẩn**: sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn.
 - ♦ **Tên thứ sáu cướp nhà, giết người** với cây kiếm giơ lên, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **dục tham**.
 - ♦ **Ngôi làng trống không**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **sáu nội xứ**. Này các Tỷ-kheo, nếu một người hiền, kinh nghiệm, có trí, tìm hiểu nó với con mắt; vị ấy thấy nó là trống không, là rỗng không, là tuyệt không... Nếu tìm hiểu nó với ý; vị ấy thấy nó là trống không, là rỗng không, là tuyệt không.
 - ♦ **Bọn cướp phá làng**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **sáu ngoại xứ**. Này các Tỷ-kheo, mắt bị tàn hại trong các sắc khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo, tai bị tàn hại trong các tiếng khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo, mũi bị tàn hại trong các hương khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo, lưỡi bị tàn hại trong các vị khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo, thân bị tàn hại trong các xúc khả ái và không khả ái. Này các Tỷ-kheo, ý bị tàn hại trong các pháp khả ái và không khả ái.
 - ♦ **Vùng nước lớn**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **bốn bộc lưu**: dục bộc lưu, hữu bộc lưu, kiến bộc lưu và vô minh bộc lưu.
 - ♦ **Bờ bên này nguy hiểm và hải hùng**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **thân kiến** này.
 - ♦ **Bờ bên kia an ổn và không kinh hải**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **Niết-bàn**.
 - ♦ **Cái bè**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **Thánh đạo Tám ngành**.
 - ♦ **Tinh tấn dùng tay và dùng chân**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **tinh tấn, tinh cần**.
 - ♦ **Vị Bà-la-môn vượt qua bờ bên kia và đứng trên đất liền**, này các Tỷ-kheo, là đồng nghĩa với **bậc A-la-hán**.

VIII. Nhân Duyên Khiến Cho Khổ Uẩn Tập Khởi Và Đoạn Diệt.

8.1. Ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ, Ái tăng trưởng.

(Kinh Nhân – 165tu2; Kinh Thủ – *Tương* II, 154 (lấy phần ví dụ))

❖ Ví dụ hình ảnh cây lớn và đồng củi

Một thời Thế Tôn trú giữa dân chúng Kuru, tại một thị trấn của dân chúng Kuru tên là Kammāsadamma.

Rồi Tôn giả Ananda đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ananda bạch Thế Tôn:

- *Thật vi diệu thay, bạch Thế Tôn! Thật hy hữu thay, bạch Thế Tôn! Bạch Thế Tôn, sâu xa thay là định lý Duyên khởi này, và sâu xa thật là định nghĩa này. Nhưng đối với con định lý ấy có vẻ rõ ràng, minh bạch!*

- Chớ có nói vậy, này Ananda! Chớ có nói vậy, này Ananda! Sâu xa thay, này Ananda là định lý Duyên khởi này, và sâu xa thật là định nghĩa này. Này Ananda, **chính vì không hiểu rõ pháp này, không giác ngộ, không chứng nhập (pháp này) mà chúng sanh nay bị rối ren như cuộn chỉ, bị phủ đầy bởi bệnh căn cội, như cỏ munjã, như cây lau, không thoát khỏi sự luân hồi trong cõi dữ, ác thú, đọa xứ.**

Này Ananda, **ai sống thấy vị ngọt trong các pháp được chấp thủ, ái được tăng trưởng.** Do duyên ái, hữu có mặt. Do duyên hữu, sanh có mặt. Do duyên sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. **Như vậy là toàn khổ uẩn này tập khởi.**

Ví như một cây lớn, các rễ của cây ấy đâm xuống và đâm ngang, tất cả rễ ấy đều hút lên nhựa sống cho cây ấy. Này Ananda, cây lớn ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy, có thể đứng vững trong một thời gian dài.

(Lại ví như một đồng lửa lớn làm bằng mười xe củi, hay hai mươi xe củi, hay ba mươi xe củi, hay bốn mươi xe củi đang cháy đỏ. Tại đây có người thỉnh thoảng ném cỏ khô vào, và ném củi khô vào. Này các Tỷ-kheo, như vậy đồng lửa lớn ấy được nuôi dưỡng, được tiếp tế, có thể cháy đỏ trong một thời gian dài. (**Kinh Thủ** – Tương II, 154))

Này Ananda, **ai sống thấy sự tai hại trong các pháp chấp thủ, ái được đoạn diệt.** Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não diệt. **Như vậy là toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.**

Này Ananda, ví như một cây lớn, rồi có người đi đến, cầm cái cuốc và cái giỏ. Người ấy chặt đứt rễ cây ấy. Sau khi chặt đứt rễ, người ấy đào một cái mương. Sau khi đào mương, người ấy nhổ lên các rễ lớn cho đến các rễ con, rễ phụ. Người ấy chặt cây ấy ra từng khúc. Sau khi chặt ra từng khúc, người ấy bửa. Sau khi bửa, người ấy chẻ ra từng miếng nhỏ. Sau khi chẻ ra từng miếng nhỏ, người ấy phơi giữa gió và nắng. Sau khi phơi giữa gió và nắng, người ấy lấy lửa đốt. Sau khi lấy lửa đốt, người ấy vun lại thành đống tro. Sau khi vun lại thành đống tro, hoặc người ấy sàng trong gió lớn hay đổ vào dòng nước chảy mạnh để nước cuốn đi. Như vậy, này Ananda, cây lớn ấy sẽ bị chặt đứt, làm thành như cây ta-la, không thể nào tái sanh, không thể sanh khởi lại trong tương lai.

(Lại ví như một đồng lửa lớn làm bằng mười xe củi, hay hai mươi xe củi, hay ba mươi xe củi, hay bốn mươi xe củi đang cháy đỏ. Tại đây không có người thỉnh thoảng ném cỏ khô vào, hay phân khô, hay củi khô vào. Như vậy, này các Tỷ-kheo, đồng lửa lớn ấy do (nhiên liệu) được tiếp tế trước tiêu diệt, do (nhiên liệu) khác không được đem lại, không được nuôi dưỡng, bị tắt (**Kinh Thủ – Tương II, 154**)

8.2. Ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, Ái tăng trưởng. (Kinh Kiết Sử – 156 Tương II...)

❖ Ví dụ hình ảnh cây đèn

... Này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy vị ngọt trong các pháp kiết sử, ái được tăng trưởng.** Do duyên ái nên thủ có mặt. Do duyên thủ nên hữu có mặt. Do duyên hữu nên sanh có mặt. Do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi. Như vậy là **toàn bộ khổ uẩn này tập khởi.**

Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu và duyên tim, ngọn đèn dầu được cháy đỏ. Tại đây có người thỉnh thoảng rót dầu thêm và khơi tim lên. Này các Tỷ-kheo, ngọn đèn dầu ấy được nuôi dưỡng như vậy, được tiếp tế như vậy, có thể cháy đỏ trong một thời gian dài.

Này các Tỷ-kheo, **ai sống thấy sự nguy hiểm trong các pháp kiết sử, ái được đoạn diệt.** Do ái diệt nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt. Do hữu diệt nên sanh diệt. Do sanh diệt nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não được đoạn diệt. Như vậy là **toàn bộ khổ uẩn này đoạn diệt.**

Ví như, này các Tỷ-kheo, do duyên dầu và do duyên tim, ngọn đèn dầu được cháy đỏ. Tại đây không có người thỉnh thoảng rót thêm dầu vào và không khơi tim lên. Như vậy, này các Tỷ-kheo, ngọn đèn ấy do (nhiên liệu) được tiếp tế trước tiêu diệt và do (nhiên liệu) khác không được đem thêm, không được nuôi dưỡng, sẽ bị tắt.

8.3. Hỷ tập khởi nên Năm uẩn tập khởi. (Kinh Thiên Định – Tương III, 31)

Một thời Thế Tôn trú tại Sàvatthi...

Tại đây, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: "Này các Tỷ-kheo".

- "Thưa vâng, bạch Thế Tôn". Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

- Này các Tỷ-kheo, **hãy tu tập Thiên định.** Vị Tỷ-kheo có Thiên định, này các Tỷ-kheo, **hiểu biết một cách như thật.**

Hiểu biết gì một cách như thật? **Sắc tập khởi và đoạn diệt; Thọ tập khởi và đoạn diệt; Tưởng tập khởi và đoạn diệt; Các hành tập khởi và đoạn diệt; Thức tập khởi và đoạn diệt.**

✿ **Này các Tỷ-kheo, thế nào là sắc, thọ, tưởng, hành, thức tập khởi?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **hoan hỷ, hoan nghênh, đấm trước rồi an trú**. Hoan hỷ, hoan nghênh, đấm trước và an trú gì?

Hoan hỷ, hoan nghênh, đấm trước rồi an trú **sắc / thọ / tưởng/ hành thức**. Do vị ấy hoan hỷ, **hoan nghênh, đấm trước** rồi an trú năm uẩn, **hỷ** đối với năm uẩn khởi lên. Do hỷ đối với năm uẩn, **thủ** đối với năm uẩn khởi lên. Do duyên thủ đối với năm uẩn, hữu khởi lên. Do duyên **hữu**, sanh khởi lên. Do duyên **sanh**, nên **già chết, sầu, bi, khổ, ưu não** khởi lên. Như vậy là **sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này**.

✿ **Và này các Tỷ-kheo, thế nào là sắc, thọ, tưởng, hành, thức đoạn diệt?**

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị ấy **không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đấm trước và an trú**. Không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đấm trước và an trú gì?

Không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đấm trước và an trú **sắc / thọ / tưởng/ hành thức**. Do vị ấy **không hoan hỷ, không hoan nghênh, không đấm trước** và an trú năm uẩn, **hỷ** đối với năm uẩn **đoạn diệt**. Do hỷ đối với năm uẩn đoạn diệt nên **thủ đoạn diệt**. Do thủ đoạn diệt nên **hữu đoạn diệt**... Như vậy là **sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này**.

8.4. Vượt lên trên hai quan điểm của thế gian, Như Lai hiển bày nghĩa Trung Đạo.

(Kinh Channa – *Tương III*, 239)

Một thời, nhiều Tỷ-kheo Trưởng lão trú ở Bàrànasi, Isipatana, vườn Lộc Uyển.

Rồi Tôn giả Channa, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, cầm chìa khóa, đi từ tịnh xá này đến tịnh xá khác và nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Chư Tôn giả Trưởng lão, hãy giáo giới cho tôi! Chư Tôn giả Trưởng lão, hãy giảng dạy cho tôi! Chư Tôn giả, hãy thuyết pháp cho tôi để tôi có thể thấy được pháp.

Được nói vậy, các vị Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Channa:

- **Sắc**, này Hiền giả Channa, là vô thường; **thọ** là vô thường ; **tưởng** là vô thường; **các hành** là vô thường; **thức** là vô thường. **Sắc** là vô ngã; **thọ**... **tưởng**... **các hành**... **thức** là vô ngã. **Tất cả các hành là vô thường; tất cả các pháp là vô ngã**.

Rồi Tôn giả Channa suy nghĩ như sau: "**Ta cũng suy nghĩ như vậy**: ‘**Sắc** là vô thường; **thọ**... **tưởng**... **các hành**... **thức** là vô thường. **Sắc** là vô ngã; **thọ**... **tưởng**... **các hành**... **thức** là vô ngã. **Tất cả các hành là vô thường; tất cả pháp là vô ngã**.’

Nhưng tâm của ta **không** hướng tiến đến **sự chỉ tịnh** tất cả các hành, **sự từ bỏ tất cả sanh y, sự đoạn diệt khát ái, ly tham, đoạn diệt, Niết-bàn, không có thoái mái, không có an trú, không có hướng về**. Do sự tham luyến, chấp thủ khởi lên. Tâm ý

trở lui lại tư tưởng: ‘Có phải tự ngã của ta sinh hoạt?’ Như vậy thời ta không thể thấy pháp. Ai có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp?’

Rồi Tôn giả Channa suy nghĩ: "Đây là Tôn giả Ànanda, hiện trú ở Kosambi, tại vườn Ghosita, được bậc Đạo Sư tán thán và các bậc đồng Phạm hạnh có trí kính trọng. Tôn giả Ànanda có thể thuyết pháp cho ta để ta có thể thấy pháp. Và cho đến như vậy, ta có lòng tin tưởng đối với Tôn giả Ànanda. Vậy ta hãy đi đến Tôn giả Ànanda! "

Rồi Tôn giả Channa, sau khi dọn dẹp chỗ nằm của mình, cầm y bát đi đến Kosambi, vườn Ghosita, chỗ Tôn giả Ànanda ở, sau khi đến, nói với Tôn giả Ànanda những lời chào đón hỏi thăm, sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Channa nói với Tôn giả Ànanda: *(Tôn giả Channa thuật lại nhân duyên để đến đây)*

-Tôn giả Ànanda hãy giáo giới cho tôi! Tôn giả Ànanda hãy giảng dạy cho tôi! Tôn giả Ànanda hãy thuyết pháp cho tôi để tôi có thể thấy pháp.

-Cho đến như vậy, thật sự tôi rất hoan hỷ đối với Tôn giả Channa. Tôn giả Channa đã làm cho sự việc rõ ràng. Tôn giả Channa đã phá vỡ chướng ngại. **Hãy lắng tai**, này Hiền giả Channa! **Hiền giả có thể hiểu được Chánh pháp.**

Ngay lúc ấy, Tôn giả Channa khởi lên hoan hỷ, hân hoan thù thắng khi nghe đến: "Ta có thể hiểu được pháp".

- Này Hiền giả Channa, tôi tận mặt nghe Thế Tôn, tận mặt nhận lãnh từ Thế Tôn lời giáo giới này cho Kaccàna: "*Thế giới này dựa trên hai (quan điểm), này Kaccàna, **hiện hữu** và **không hiện hữu**. Ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự tập khởi của thế giới, thì không chấp nhận là thế giới không hiện hữu! Nhưng này Kaccàna, ai thấy như thật với chánh trí tuệ sự đoạn diệt của thế giới, thì cũng không chấp nhận là thế giới có hiện hữu. Thế giới này phân lớn, này Kaccàna, là **chấp thủ các phương tiện và bị trói buộc bởi thành kiến**. Với ai không đi đến, không chấp thủ, không an trú vào chấp thủ các phương tiện, tâm không an trú và thiên kiến tùy miên, vị ấy không nói: ‘Đây là tự ngã của tôi’. Với ai nghĩ rằng: ‘Cái gì khởi lên là đau khổ, cái gì diệt là đau khổ’, vị ấy không có phân vân, nghi hoặc. Trí ở đây không mượn nhờ người khác. Cho đến như vậy, này Kaccàna, là chánh trí*".

"‘Tất cả đều **có**’, này Kaccàna, là một cực đoan. ‘Tất cả đều **không có**’ là một cực đoan. Không chấp nhận hai cực đoan ấy, này Kaccàna, Như Lai thuyết pháp một cách trung đạo. **Do duyên vô minh, nên hành khởi**. Do duyên hành, nên thức khởi... Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này. **Do sự ly tham, đoạn diệt**

vô minh không có dư tàn nên các hành diệt... Như vậy là sự **đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này**".

- Như vậy, này Hiền giả Ananda, là điều sẽ đến với các bậc Tôn giả nào có được những đồng Phạm hạnh như vậy, những vị có lòng từ mẫn, những vị muốn sự lợi ích, những vị giáo giới, những vị giảng dạy, **nghe được lời thuyết pháp này từ Tôn giả Ananda, tôi được an trú vững chắc trong Chánh pháp.**

8.5. Thế giới tập khởi, thế giới đoạn diệt.

(Kinh Thế Giới – Tương II, 134)

... Này các Tỷ-kheo, Ta sẽ giảng về **sự tập khởi và sự đoạn diệt của thế giới.** Hãy nghe...

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thế giới tập khởi ?

Do duyên **con mắt và các sắc, nhãn thức khởi lên.** Do ba cái tụ họp, nên có **xúc.** Do duyên xúc nên có **thọ.** Do duyên thọ nên có **ái.** Do duyên ái nên có **thủ.** Do duyên thủ nên có **hữu.** Do duyên hữu nên có **sanh.** Do duyên sanh, nên có **già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não sanh khởi.** Đây là thế giới tập khởi.

Do duyên **lỗ tai và các tiếng...** Do duyên **lỗ mũi và các hương...** Do duyên **lưỡi và các vị...** Do duyên **thân và các xúc...** Do duyên ý với **các pháp, ý thức khởi lên.** Do ba cái tụ họp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ... Do duyên sanh nên già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não, sanh khởi. **Này các Tỷ-kheo, đây là sự tập khởi của thế giới.**

❖ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là thế giới đoạn diệt ?

Do duyên con mắt và các sắc, nhãn thức khởi lên. Do ba cái tụ họp nên có **xúc.** Do duyên xúc nên có **thọ.** Do duyên thọ nên có **ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt.** Do thủ diệt nên **hữu diệt...** Đây là **sự đoạn diệt toàn bộ khổ uẩn này.** Đây là thế giới đoạn diệt.

Do duyên **lỗ tai và các tiếng...** Do duyên **lỗ mũi và các hương...** Do duyên **lưỡi và các vị...** Do duyên **thân và các xúc...** Do duyên ý và các pháp, ý thức sanh khởi. Do ba cái tụ họp nên có xúc. Do duyên xúc nên có thọ. Do duyên thọ nên có ái. Do sự ly tham, đoạn diệt ái ấy một cách hoàn toàn nên thủ diệt. Do thủ diệt nên hữu diệt... Đây là sự đoạn diệt của toàn bộ khổ uẩn này. **Này các Tỷ-kheo, đây là thế giới đoạn diệt.**

IX. Nguyên Nhân Ô Nhiễm Và Thanh Tịnh Của Chúng Sinh.

(Kinh Mahàli – Tương III, 129)

Như vậy tôi nghe. Một thời Thế Tôn trú ở Vesàli, trong rừng Đại Lâm, tại Trùng Các đại giảng đường.

Rồi Mahàli, người Licchavi, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn, rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Mahàli, người Licchavi, bạch Thế Tôn:

- *Puràna Kassapa (Phú-lan-na Ca-diếp), bạch Thế Tôn, thuyết như sau: "Không nhân, không duyên là sự nhiễm ô của chúng sanh. Không nhân, không duyên, chúng sanh bị nhiễm ô. Không nhân, không duyên là sự thanh tịnh của chúng sanh. Không nhân, không duyên, chúng sanh được thanh tịnh". Ở đây, bạch Thế Tôn, Thế Tôn thuyết như thế nào ?*

- Này Mahàli, ***có nhân, có duyên là sự nhiễm ô của chúng sanh***. Này Mahàli, có nhân, có duyên, chúng sanh bị nhiễm ô. Này Mahàli, ***có nhân có duyên là sự thanh tịnh của chúng sanh***. Có nhân, có duyên, chúng sanh được thanh tịnh.

❖ *Nhưng bạch Thế Tôn, do nhân gì, do duyên gì là sự nhiễm ô của chúng sanh? Do có nhân gì, do có duyên gì chúng sanh bị nhiễm ô?*

Này Mahàli, ***nếu sắc / thọ / tưởng / hành / thức nhứt hướng khổ***, rơi trên đau khổ, nhập cuộc với khổ, ***không nhập cuộc với lạc***, thời chúng sanh ***không tham đắm*** đối với sắc / thọ / tưởng / hành / thức.

→ Và vì rằng, này Mahàli, ***sắc / thọ / tưởng / hành / thức là lạc***, rơi trên lạc, nhập cuộc với lạc, ***không nhập cuộc với khổ***, cho ***nên*** chúng sanh ***tham đắm*** đối với sắc / thọ / tưởng / hành / thức. Do tham đắm nên ***bị triền phược***, do bị triền phược nên ***bị nhiễm ô***. Này Mahàli, đây là nhân, đây là duyên cho sự nhiễm ô chúng sanh. Do có nhân như vậy, do có duyên như vậy, chúng sanh sẽ bị nhiễm ô.

❖ *Bạch Thế Tôn, thế nào là nhân, thế nào là duyên cho sự thanh tịnh của chúng sanh? Do có nhân như thế nào, có duyên như thế nào, chúng sanh được thanh tịnh?*

Này Mahàli, ***nếu sắc / thọ / tưởng / hành / thức là nhứt hướng lạc***, rơi trên lạc, nhập cuộc với lạc, ***không nhập cuộc với khổ***, thời chúng sanh ***không nhàm chán*** đối với sắc / thọ / tưởng / hành / thức.

→ Và vì rằng, này Mahàli, ***sắc / thọ / tưởng / hành / thức là khổ***, rơi trên khổ, nhập cuộc với khổ, ***không nhập cuộc với lạc***, do vậy chúng sanh mới ***yếm ly*** đối với sắc / thọ / tưởng / hành / thức. Do yếm ly nên ***ly tham***; do ly tham nên ***giải thoát***. Này Mahàli, đây là nhân, đây là duyên cho sự thanh tịnh của chúng sanh. Do có nhân như vậy, do có duyên như vậy, chúng sanh được thanh tịnh.

X. Sự Giáo Giới Cho Các Tỳ-Kheo Bị Bệnh Trong Giới Luật Của Bạc Thánh.

10.1. Tỳ-kheo Assaji - Các cảm thọ vô thường chớ nên đắm trước, hoan hỷ và hệ lụy.

(Kinh Assaji – Tương III, 226)

Một thời Thế Tôn ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ Tôn giả Assaji trú ở vườn Kassapa, bị bệnh, đau đớn, trầm trọng.

Rồi Tôn giả Assaji gọi các người thị giả:

- Hãy đến, này chư Hiền! Hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nhân danh ta cúi đầu đánh lễ Thế Tôn: "Tỳ-kheo Assaji, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau đớn, trầm trọng, cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, và thưa như sau : ‘Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỳ-kheo Assaji!’"

-Thưa vâng, Hiền giả!

Các Tỳ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Assaji, đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, các Tỳ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Tỳ-kheo Assaji, bạch Thế Tôn, bị bệnh đau đớn, trầm trọng... Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỳ-kheo Assaji!

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Assaji.

Tôn giả Assaji thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy **liền cố gắng từ nơi giường ngồi dậy**. Thế Tôn nói với Tôn giả Assaji:

- Thôi Assaji! Ông chớ có cố gắng từ giường ngồi dậy! Có chỗ ngồi đã soạn sẵn. Tại chỗ ấy, Ta sẽ ngồi.

Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Assaji:

- Ông có kham nhẫn được không, này Assaji? Ông có chịu đựng được không?... Có phải có những dấu hiệu thuyên giảm, không có tăng trưởng?

- Bạch Thế Tôn, con không có thể kham nhẫn!... Có những dấu hiệu tăng trưởng, không có thuyên giảm!

Này Assaji, Ông có phân vân gì, có hối hận gì không?

- Chắc chắn, bạch Thế Tôn, con có nhiều phân vân, có nhiều hối hận!

Này Assaji, Ông có điều gì tự trách mình về giới luật hay không?

- Bạch Thế Tôn, con **không** có điều gì **tự trách mình về giới luật**.

Này Assaji, nếu Ông không có điều gì tự trách mình về giới luật, Ông có phân vân gì, có hối hận gì không?

- Trước đây, bạch Thế Tôn, sau khi cố gắng làm cho lắng xuống cơn bệnh, con sống với thân hành, do vậy con không chứng được Thiên định. Dầu cho không chứng được Thiên định, con tự nghĩ: "Ta sẽ không thối thất".

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào kiên trì trong Thiên định, tập trung trong Thiên định, nếu họ không chứng đắc Thiên định, họ sẽ nghĩ rằng: "Chúng ta sẽ không thối thất!"

Này Assaji, Ông nghĩ thế nào, **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường, là khổ hay là lạc ?
- Là khổ, bạch Thế Tôn.
- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi " ?
- Thừa không, bạch Thế Tôn.
- Do thấy vậy, bậc Thánh đệ tử **nhàm chán** đối với **sắc...** đối với **thọ...** đối với **tưởng...** đối với các **hành...** nhàm chán đối với **thức**. Do nhàm chán, vị ấy **ly tham**. Do ly tham, vị ấy **giải thoát**. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "*Ta đã được giải thoát*". Vị ấy biết rõ: "*Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa*".

❖ Cảm thọ vô thường -> không nên đắm trước, hoan hỷ và hệ lụy

- Khi cảm giác **lạc thọ**, vị ấy **biết rõ**: "Là vô thường"; vị ấy biết rõ: "Là không nên đắm trước"; vị ấy biết rõ: "Là không nên hoan hỷ".
- Khi cảm giác **khổ thọ**, vị ấy biết rõ: "Là vô thường"; vị ấy biết rõ: "Là không nên đắm trước"; vị ấy biết rõ: "Là không nên hoan hỷ".
- Khi cảm giác **bất khổ bất lạc thọ**, vị ấy biết rõ: "Là vô thường"; vị ấy biết rõ: "Là không nên đắm trước"; vị ấy biết rõ: "Là không nên hoan hỷ".

- Nếu vị ấy cảm giác **lạc thọ**, vị ấy cảm thọ không có hệ lụy.
- Nếu vị ấy cảm giác **khổ thọ**, vị ấy cảm thọ không có hệ lụy.
- Nếu vị ấy cảm giác **bất khổ bất lạc thọ**, vị ấy cảm thọ không có hệ lụy.

❖ Cảm thọ cùng tận về thân và sinh mạng -> thanh lương

Ví như, này Assaji, do duyên dầu, do duyên tim bắc, một cây đèn dầu được cháy đỏ. Khi dầu và tim bắc của (ngọn đèn) ấy đoạn tận, không có mang lại nhiên liệu, ngọn đèn ấy sẽ tắt.

- Cũng vậy, nếu vị ấy cảm thọ một **cảm thọ cùng tận về thân**, vị ấy biết rõ: "Ta đang cảm giác một cảm thọ cùng tận về thân".
- Nếu vị ấy cảm giác một **cảm thọ cùng tận về sinh mạng**, vị ấy biết rõ: "Ta đang cảm giác một cảm thọ cùng tận về sinh mạng".
- Vị ấy **biết rõ** rằng: "*Khi thân hoại mạng chung trên cho đến khi sinh mạng đi đến chỗ cùng tận, ở đây tất cả những gì vị ấy cảm thọ, tất cả những gì vị ấy hoan hỷ, sẽ trở thành thanh lương!*"

10.2. Tỷ-kheo Vakkàli - Ai thấy Pháp người ấy thấy Như Lai.
(Kinh Vakkàli – Tương III, 216)

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Rājagaha (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Vakkali trú tại nhà một thợ gốm, đang bị bệnh, đau đốn, trầm trọng.

Rồi Tôn giả Vakkali gọi những người thị giả:

Đến đây, các Hiền giả! Hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: "Bạch Thế Tôn, Tỷ-kheo Vakkali bị bệnh, đau đốn, trầm trọng; (Vakkali) cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: 'Lành thay, bạch Thế Tôn, Thế Tôn vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỷ-kheo Vakkali.'"

Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vakkali, đi đến Thế Tôn; sau khi đến đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

- Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau đốn trầm trọng.....vì lòng từ mẫn hãy đi đến Tỷ-kheo Vakkali".

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Thế Tôn đắp y, cầm y bát, đi đến Tỷ-kheo Vakkali.

Tôn giả Vakkali thấy Thế Tôn từ xa đi đến, thấy vậy liền cố gắng từ giường ngồi dậy.

Thế Tôn nói với Tôn giả Vakkali:

Thôi Vakkali, Ông chớ có cố gắng từ giường ngồi dậy. Có chỗ ngồi đã soạn sẵn, Ta sẽ ngồi trên chỗ ngồi ấy.

Rồi Thế Tôn ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn.

Sau khi ngồi, Thế Tôn nói với Tôn giả Vakkali:

- Ông có kham nhẫn được không? Ông có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ tổn giảm, không tăng trưởng? Có phải có những dấu hiệu tổn giảm, không phải tăng trưởng?

- Bạch Thế Tôn, con **không có thể kham nhẫn!** Con không có thể chịu đựng! Khổ thọ kịch liệt tăng trưởng nơi con, không có tổn giảm. Có những dấu hiệu tăng trưởng, không có tổn giảm.

Này Vakkali, Ông có gì **phân vân, hối hận không?**

- Bạch Thế Tôn, thật sự con có *nhiều phân vân*, có nhiều hối hận!

Này Vakkali, Ông có gì **tự trách mình về giới luật** không?

- Bạch Thế Tôn, con **không** có gì tự trách mình về giới luật.

Này Vakkali, nếu Ông không có gì tự trách mình về giới luật, vậy Ông có gì phân vân, có gì hối hận ?

Đã từ lâu, bạch Thế Tôn, con muốn đến để được thấy Thế Tôn. Nhưng thân con không đủ sức mạnh để được đến thấy Thế Tôn.

-Thôi vừa rồi, này Vakkali, *có gì đáng thấy* đối với *cái thân hôi hám này*. Này Vakkali, **ai thấy Pháp, người ấy thấy Ta. Ai thấy Ta, người ấy thấy Pháp.** Này Vakkali, **đang thấy Pháp, là thấy Ta. Đang thấy Ta, là thấy Pháp.**

Này Vakkali, Ông nghĩ thế nào, **Sắc... Thọ... Tưởng... Các hành... Thức** là thường hay vô thường?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, là khổ hay là lạc ?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chăng khi quán cái ấy là: "Cái này là của tôi. Cái này là tôi. Cái này là tự ngã của tôi " ?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

- Do thấy vậy, bậc Thánh đệ tử **nhàm chán** đối với **sắc... đối với thọ... đối với tưởng... đối với các hành... nhàm chán** đối với **thức**. Do nhàm chán, vị ấy **ly tham**. Do ly tham, vị ấy **giải thoát**. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "*Ta đã được giải thoát*". Vị ấy biết rõ: "*Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa*".

Rồi Thế Tôn, sau khi giáo giới cho Tôn giả Vakkali với bài giáo giới này, từ chỗ ngồi đứng dậy và đi đến núi Gijjhakùta (Linh Thúu).

Rồi Tôn giả Vakkali, sau khi Thế Tôn đi không bao lâu, liền gọi các thị giả:

Hãy đến ta, này chư Hiền, hãy nhắc cái giường ta và đi đến tảng đá đen (kàlasilà), tại sườn núi Isigili (hang của Tiên nhân). Làm sao người như ta, lại nghĩ đến mệnh chung trong một căn nhà?

-Thưa vâng, Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vakkali, nhắc chiếc giường với Tôn giả Vakkali đi đến tảng đá đen, tại sườn núi Isigili.

Thế Tôn, đêm ấy và ngày còn lại, trú tại núi Gijjhakùta.

Rồi hai vị Thiên, trong khi đêm đã gần tàn, với nhan sắc thù thắng, chói sáng toàn vùng núi Gijjakùta, đi đến Thế Tôn... liền đứng một bên.

Đứng một bên, một vị Thiên bạch Thế Tôn: *Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, đang có ý nghĩ muốn giải thoát.*

Vị Thiên khác bạch Thế Tôn: *Vị ấy muốn giải thoát, chắc chắn được khéo giải thoát.*

Chư Thiên ấy nói như vậy xong; sau khi nói vậy, liền đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài, rồi biến mất tại chỗ.

Rồi Thế Tôn, sau khi đêm ấy đã qua, liền gọi các Tỷ-kheo:

Hãy đến, này các Tỷ-kheo. Hãy đi đến Tỷ-kheo Vakkali; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Vakkali như sau: "Này Hiền giả Vakkali, hãy nghe lời nói của hai vị Thiên nói với Thế Tôn (*như đoạn trên*).

Và Hiền giả Vakkali, Thế Tôn nói với Hiền giả như sau: "Này Vakkali, chớ có sợ! Này Vakkali, chớ có sợ! **Cái chết của Ông sẽ không phải là ác hạnh, sự mệnh chung không phải ác hạnh!**"

-Thưa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn, đi đến Tôn giả Vakkali; sau khi đến, thưa với Tôn giả Vakkali:

- Này Hiền giả Vakkali, hãy nghe lời nói của Thế Tôn và hai vị Thiên.

Rồi Tôn giả Vakkali gọi các vị thị giả:

- *Hãy đến, này chư Hiền! Hãy nhắc tôi ra khỏi giường. Làm sao một người như tôi, có thể nghĩ ngồi trên chỗ ngồi cao để nghe Thế Tôn giảng dạy.*

-Thưa vâng, này Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vakkali, nhắc Tôn giả Vakkali ra khỏi giường.

- Này Hiền giả, đêm nay, hai vị Thiên, sau khi đêm đã gần tàn... (*như đoạn trên*). Và Thế Tôn, này Hiền giả Vakkali, nói với Hiền giả như sau: "Chớ có sợ, này Vakkali! Chớ có sợ, này Vakkali! **Cái chết của Ông không phải là ác hạnh, sự mệnh chung không phải là ác hạnh!**"

- Vậy này chư Hiền, hãy nhân danh ta cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn và thưa: "*Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau đớn, bệnh trầm trọng! Vị ấy cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn, và nói như sau: "Sắc là vô thường, bạch Thế Tôn. Thọ... Tưởng... Các hành... Thức là vô thường Con không có ngờ gì vấn đề này, bạch Thế Tôn! Cái gì vô thường là khổ, con không có nghi ngờ gì vấn đề này. Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, ở đây con không có lòng dục, lòng tham, lòng ái. Con không có nghi ngờ gì vấn đề này.*

-Thưa vâng, này Hiền giả.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Tôn giả Vakkali rồi ra đi.

Tôn giả Vakkali, khi các Tỷ-kheo ấy đi không bao lâu liền đem lại con dao.

Rồi các Tỷ-kheo ấy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, liền ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

Tỷ-kheo Vakkali, bạch Thế Tôn, bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.... Con không có nghi ngờ gì về vấn đề này" (các Tỷ-kheo thuật lại lời Tôn giả Vakkali như đoạn trên).

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

Này các Tỷ-kheo, chúng ta hãy đi đến Isigili, chỗ tảng đá đen. Ở đấy, Thiện nam tử đem lại con dao.

- Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn.

Thế Tôn cùng với số đông Tỷ-kheo đi đến Isigili, chỗ tảng đá đen.

Và ở đằng xa, Thế Tôn thấy Tôn giả Vakkali nằm trên giường, với vai co quắp lại.

Lúc bấy giờ, *một đám khói đen, một luồng ám khí* đi về phía Đông, đi về phía Tây, đi về phía Bắc, đi về phía Nam, đi về phía trên, đi về phía dưới, đi về phía bốn góc.

Rồi Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo:

- Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy đám khói đen ấy, luồng ám khí ấy đi về phía Đông... đi về phía bốn góc không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Đó là Ác ma, này các Tỷ-kheo, đang đi tìm **thức** của Thiện nam tử Vakkali và nói: "**Thức** của Thiện nam tử Vakkali an trú tại chỗ nào?"

Nhưng này các Tỷ-kheo, với **thức không an trú tại một chỗ nào, Thiện nam tử Vakkali đã nhập Niết-bàn một cách hoàn toàn!**

10.3. Tỷ-kheo Khema – Những dư tàn về “Ngã” còn sót lại đối với vị Thánh Bất Lai.

(Kinh Khema – Tương III, 230)

Một thời, nhiều Tỷ-kheo Trưởng lão sống ở Kosambi, tại vườn Ghosita.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Khemaka trú tại vườn Badarica, bị bệnh, đau đớn, bị trọng bệnh.

Rồi các Tỷ-kheo Trưởng lão, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy và gọi Tôn giả Dàsaka:

- Hãy đến đây, này Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: "Này Hiền giả Khemaka, các Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: 'Này Hiền giả, Hiền giả có kham nhẫn được không? Hiền giả có chịu đựng được không? Có phải khổ thọ tổn giảm không tăng trưởng? Có phải có những dấu hiệu tổn giảm, không phải tăng trưởng?' "

-Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo ấy, đi đến Tôn giả Khemaka, sau khi đến, nói với Tôn giả Khemaka:

- Các Trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói với Hiền giả như sau: "Hiền giả có kham nhẫn được không? Này Hiền giả Khemaka... không phải tăng trưởng?"

-Tôi **không** có thể kham nhẫn, thưa Hiền giả... tôi không có thể chịu đựng... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm!

Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, thưa với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Thưa chư Hiền, Tỷ-kheo Khemaka nói như sau: "Tôi không có thể kham nhẫn, này Hiền giả... có những dấu hiệu tăng trưởng, không phải thuyên giảm!"

Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Này Hiền giả Khemaka, các bậc Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: 'Này Hiền giả, Thế Tôn có nói đến **năm thủ uẩn**, tức là sắc thủ uẩn, thọ thủ uẩn, tưởng thủ uẩn, hành thủ uẩn, thức thủ uẩn. **Trong năm thủ uẩn này, Tôn giả Khemaka quán có cái gì là tự ngã hay ngã sở không?**' "

-Thưa vâng, chư Hiền.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka, sau khi đến...(thuật lại như trên)

-Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi **không quán** cái gì là tự ngã hay ngã sở cả.

Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão:

- Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, nói với Tỷ-kheo Khemaka như sau: "Các vị Trưởng lão, này Hiền giả Khemaka, nói

với Hiền giả như sau: *'Hiền giả Khemaka, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn...thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, nếu Tôn giả Khemaka không quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả, thời Tôn giả Khemaka là vị A-la-hán, các lậu hoặc đã được đoạn tận'*.

-Thưa vâng, chư Hiền giả.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka...
(thuật lại như trên)

- Thưa Hiền giả, Thế Tôn có nói đến năm thủ uẩn này, tức là sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn. Trong năm thủ uẩn này, này Hiền giả, tôi **không** quán cái gì là tự ngã hay ngã sở cả. Nhưng tôi **không** phải là bậc A-la-hán, đã đoạn tận các lậu hoặc. Và thưa Hiền giả, trong năm thủ uẩn này, **đâu cho tôi có chứng được: "Tôi là"**, tuy vậy tôi **cũng không quán**: "Cái này là tôi".

Rồi Tôn giả Dàsaka đi đến Tỷ-kheo Trưởng lão... nói với các Tỷ-kheo Trưởng lão: **(thuật lại như trên)**

Hãy đến đây, Hiền giả Dàsaka! Hãy đi đến Tỷ-kheo Khemaka; sau khi đến, hãy nói với Tỷ-kheo Khemaka: Thưa Hiền giả Khemaka, các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Hiền giả như sau: *"Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì? Hiền giả nói: "Tôi là sắc?" Hiền giả nói: "Tôi là khác sắc? ...; Hiền giả nói: "Tôi là thức?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác thức?". Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì?"*

- Thưa vâng.

Tôn giả Dàsaka vâng đáp các Tỷ-kheo Trưởng lão, đi đến Tôn giả Khemaka...

- Thôi vừa rồi, Hiền giả Dàsaka chạy qua, chạy lại như thế này để làm gì? Hãy đem gậy lại đây! Ta sẽ đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão!

Rồi Tôn giả Khemaka chống gậy đi đến các Tỷ-kheo Trưởng lão; sau khi đến, nói lên với các Tỷ-kheo Trưởng lão những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka đang ngồi một bên:

- Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", là cái gì? Hiền giả nói: "Tôi là sắc?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác sắc"... "là thọ... là tưởng... là các hành"...; Hiền giả nói: "Tôi là thức?"; Hiền giả nói: "Tôi là khác thức?"; Này Hiền giả Khemaka, cái mà Hiền giả nói: "Tôi là", cái mà Hiền giả nói "Tôi là", là cái gì?

- Thưa chư Hiền, tôi **không** nói: "Tôi là sắc". Tôi **không** nói: "Tôi là khác sắc"... "là thọ... là tưởng... là các hành"... Tôi không nói: "Tôi là thức". Tôi cũng không nói: "Tôi là khác thức". Dầu rằng, này các Hiền giả, Tôi có chứng được (tư tưởng): "Tôi là", **nhưng tôi không có quán** : "Cái này là tôi".

Ví như, này chư Hiền, hương thơm của hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa trắng, nếu có người nói: "Hương thuộc về lá hay thuộc về sắc, hay thuộc về nhụy hoa", nói như vậy có nói đúng không?

- Thừa không, này Hiền giả.

- *Vậy chư Hiền, trả lời như thế nào là trả lời một cách đúng đắn?*

Chư Hiền, hương là của hoa. Trả lời như vậy là trả lời một cách đúng đắn.

Cũng vậy, này chư Hiền, **tôi không nói: "Tôi là sắc"; tôi không nói: "Tôi là khác sắc"... "Tôi là thọ"... "Tôi là tướng"... "Tôi là các hành"... Tôi không nói: "Tôi là thức". Tôi không nói: "Tôi là khác thức". Nhưng này chư Hiền, dầu rằng đối với năm thủ uẩn của tôi được có này, tôi không có quán: "Cái này là tôi".**

Dầu cho đối với vị Thánh đệ tử, này chư Hiền, năm hạ phần kiết sử đã được đoạn tận, nhưng vị ấy còn nghĩ: "Đối với năm thủ uẩn, vẫn còn dư tàn tế nhị". Dư tàn **kiêu mạn** "Tôi là", dư tàn **dục** "Tôi là", dư tàn **tùy miên** "Tôi là" chưa được vị ấy đoạn trừ. **Vị ấy sau một thời gian, sống quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là thọ... Đây là tướng... Đây là các hành... Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt"**

Vì rằng vị ấy sống, **quán sự sanh diệt trong năm thủ uẩn** này, các **dư tàn ngã mạn** "Tôi là", các dư tàn **ngã dục** "Tôi là", các dư tàn **ngã tùy miên** "Tôi là", mà vị ấy **chưa** được đoạn trừ, **nay** đi đến đoạn tận.

Này chư Hiền, ví như một tấm vải nhớp nhúa dính bụi, những người chủ giao nó cho một người thợ giặt. Người thợ giặt sau khi nhồi nó, đập nó trong nước muối, hay trong nước tô đã, trong nước phân bò rồi giặt sạch nó trong nước trong. **Dầu cho tấm vải ấy nay được sạch sẽ, trong trắng, nhưng nó vẫn còn dư tàn mùi muối hay mùi tô đã, hay mùi phân bò.** Người thợ giặt giao lại tấm vải cho những người chủ. Những người chủ đem bỏ nó vào trong **một cái hòm có ướp hương thơm.** Như vậy cái dư tàn mùi muối hay mùi tô đã bay mùi phân bò **chưa** được đoạn tận, **nay** được đoạn trừ.

Khi được nói vậy, các Tỷ-kheo Trưởng lão nói với Tôn giả Khemaka:

- Không phải chúng tôi vì muốn phiền nhiễu Tôn giả Khemaka mà chúng tôi hỏi. Nhưng vì chúng tôi nghĩ rằng: "Tôn giả Khemaka có thể giải đáp, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai triển, phân tích, hiển lộ một cách rộng rãi **giáo lý của Thế Tôn**".

Và rồi Tôn giả Khemaka đã giải đáp, thuyết giảng, trình bày, xác chứng, khai triển, phân tích, hiển lộ một cách rộng rãi giáo lý của Thế Tôn.

Tôn giả Khemaka thuyết giảng như vậy. Các Tỷ-kheo Trưởng lão hoan hỷ, tín thọ lời Tôn giả Khemaka giảng.

Trong khi lời dạy này được nói lên, **khoảng sáu mươi Tỷ-kheo được tâm giải thoát khỏi các lậu hoặc, kể cả Tôn giả Khemaka.**

XI. Không Thể Tìm Thấy Dầu Vết Như Lai.

11.1. Những câu hỏi Đức Thế Tôn không trả lời.

(Kinh Sàriputta – Kotthika 2 – *Tương IV*, 596 (hay Tập khởi); Kinh Sàriputta – Kotthika 3 – *Tương IV*, 598 (hay Ái))

Một thời, Tôn giả Sàriputta và Tôn giả Mahà Kotthika trú ở Bàranasi (Ba-la-nại), tại Isipatana, chỗ vườn Nai...

-- Thưa Hiền giả, do nhân gì, do duyên gì, Thế Tôn không trả lời câu hỏi ấy ?

-- Thưa Hiền giả, do **không** như thật biết, như thật thấy **ngũ uẩn**; do không như thật biết, như thật thấy **ngũ uẩn tập khởi**; do không như thật biết, như thật thấy **ngũ uẩn đoạn diệt**; do không như thật biết, như thật thấy **con đường đưa đến ngũ uẩn đoạn diệt** nên mới có quan điểm rằng:

"N hư Lai có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết.."

-- Thưa Hiền giả, đối với ai **chưa** đoạn trừ tham đối với **sắc**.. đối với **thọ**... đối với **trưởng**... đối với các **hành**... đối với **thức** chưa đoạn trừ dục, chưa đoạn trừ ái, chưa đoạn trừ khát, chưa đoạn trừ nhiệt tâm, chưa đoạn trừ khát ái, thời người ấy có quan điểm: "N hư Lai có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết". (Kinh Sàriputta – Kotthika 3 – Tương IV, 598 (hay Ái))

-- Do như thật biết, như thật thấy **ngũ uẩn**; do như thật biết, như thật thấy **ngũ uẩn tập khởi**; do như thật biết, như thật thấy **ngũ uẩn đoạn diệt**; do như thật biết, như thật thấy **con đường đưa đến ngũ uẩn đoạn diệt** nên **không** có quan điểm rằng: "N hư Lai có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai có tồn tại và không có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết".

-- Nay Hiền giả, đối với ai **đã** đoạn trừ tham đối với **sắc**.. đối với **thọ**... đối với **trưởng**... đối với các **hành**... đối với **thức** đã đoạn trừ dục, đã đoạn trừ ái, đã đoạn trừ khát, đã đoạn trừ nhiệt tâm, đã đoạn trừ khát ái, người ấy sẽ **không** có quan điểm: "N hư Lai có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không có tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai có tồn tại và không tồn tại sau khi chết. Hay Như Lai không tồn tại và không không tồn tại sau khi chết". (Kinh Sàriputta – Kotthika 3 – Tương IV, 598 (hay Ái))

Nay Hiền giả, đây là nhân, đây là duyên, đây là lý do mà Thế Tôn không trả lời vấn đề ấy.

11.2. Xưa và nay điều mà Đức Như Lai luôn tuyên thuyết: “Khổ và Sự diệt khổ”.

(KINH VÍ DỤ CON RẮN– Bài kinh số 22 – Trung I, 295)

.....
Này các Tỷ-kheo, *bất cứ sắc pháp* nào...bất cứ *cảm thọ* nào... bất cứ *tướng* nào... bất cứ *hành* nào... bất cứ *thức* nào *quá khứ, tương lai, hiện tại, nội hay ngoại, thô hay tế, liệt hay thắng, xa hay gần*; *tất cả sắc pháp* là: "*Cái này không phải của tôi, cái này không phải là của tôi, cái này không phải tự ngã của tôi*"

Chư Tỷ-kheo, nhờ thấy vậy, vị Đa văn Thánh đệ tử *yếm ly* đối với sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Do *yếm ly* nên *ly tham*. Do *ly tham*, nên được giải thoát. Trong sự giải thoát có trí khởi lên, biết được đã giải thoát. Vị ấy biết: "*Sanh đã tận, phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lui tại đây với một đời sống khác*".

Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ấy được gọi là vị đã **vứt bỏ đi các chướng ngại vật**, là vị đã **lấp đầy các thông hào**, là vị đã **nhổ lên cột trụ**, là vị đã **mở tung các lè khóa**, là bậc Thánh đã **hạ cây cờ xuống**, đã **đặt gánh nặng xuống**, không có gì **hệ lụy**.

♦ Và thế nào là Tỷ-kheo **đã vứt bỏ đi các chướng ngại**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, là đã đoạn trừ vô minh, cắt tận gốc rễ, làm cho như cây ta-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi.

♦ Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **đã lấp đầy các thông hào**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ tái sanh và sự luân chuyển sanh tử, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây ta-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi.

♦ Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **đã nhổ lên cột trụ**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ khát ái, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây ta-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi.

♦ Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo **đã mở tung các lè khóa**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây ta-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi.

♦ Này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bậc Thánh, **đã hạ cây cờ xuống, đã đặt gánh nặng xuống, không có gì hệ lụy**? Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã đoạn trừ ngã mạn, đã cắt tận gốc rễ, làm cho như cây ta-la bị chặt đầu, khiến không thể tái sanh trong tương lai, không có khả năng sanh khởi.

➔ Chư Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đã giải thoát như vậy, thì chư Thiên ở Đệ thích Thiên giới, Phạm thiên giới, Sanh chủ giới sẽ **không tìm được dấu vết của Tỷ-kheo ấy**, nếu nghĩ rằng: "*Y ở đây, có thức của Như Lai*". Vì sao vậy? Chư Tỷ-kheo, **Ta nói ngay ở hiện tại, một Như Lai không thể tìm thấy dấu vết**".

Chư Tỷ-kheo, Ta nói như vậy, thuyết như vậy, một số Sa-môn, Bà-la-môn *xuyên tạc* Ta một cách phi chơn, hồ đồ, hư vọng, không thực: "**Sa-môn Gotama chủ trương chủ nghĩa hư vô, đề cao đoạn diệt, hủy diệt, sự tiêu diệt các hữu tình**". Nhưng này các Tỷ-kheo, Ta không là như vậy, Ta không nói như vậy, Ta không như các Sa-môn, Bà-la-môn ấy đã xuyên tạc một cách phi chơn, hồ đồ, hư vọng, không thật: "Sa-môn Gotama chủ trương chủ nghĩa hư vô, đề cao đoạn diệt, hủy diệt, sự tiêu diệt các hữu tình". **Chư Tỷ-kheo, xưa cũng như nay, Ta chỉ nói lên sự khổ và sự diệt khổ.**

- Chư Tỷ-kheo, nếu ở đây những người khác nhểch mắng, phỉ báng, làm cho Như Lai tức giận, thì này các Tỷ-kheo, ở đây, **Như Lai không có sân hận, không có bất mãn, tâm không phần nộ.**

- Chư Tỷ-kheo, nếu ở đây, những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây **Như Lai không có hoan hỷ, sung sướng, Tâm không thích thú.**

- Chư Tỷ-kheo, nếu những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái, cúng dường Như Lai, thì này các Tỷ-kheo, ở đây Như Lai suy nghĩ: "**Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ: ở đây là trách nhiệm Ta phải làm**".

⇒ Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác nhểch mắng, phỉ báng, làm cho các Ông tức giận, ở đây các Ông chớ có sân hận, bất mãn, **tâm chớ khởi phần nộ.**

⇒ Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường các Ông, thì ở đây, các Ông chớ có hoan hỷ, sung sướng, **tâm chớ sanh thích thú.**

⇒ Do vậy, này các Tỷ-kheo, nếu có những người khác cung kính, tôn trọng, lễ bái cúng dường các Ông, thì ở đây, các Ông hãy suy nghĩ: "**Đây là điều xưa kia đã từng biết rõ, đây là những trách nhiệm ta phải làm**".

Do vậy, này các Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông, các Ông hãy từ bỏ. Các Ông từ bỏ, sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông. Chư Tỷ-kheo, cái gì không phải của các Ông? Chư Tỷ-kheo, sắc, thọ, tưởng, các hành, thức không phải của các Ông, hãy từ bỏ chúng. Các Ông từ bỏ chúng sẽ đưa lại hạnh phúc, an lạc lâu dài cho các Ông.

Chư Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào? Trong rừng Jetavana này, nếu có người thâu lượm cỏ, cây, nhánh, lá rồi đốt hay làm với chúng tùy theo ý muốn. Các Ông có nghĩ chăng? Người ấy thâu lượm chúng ta, đốt chúng ta hay làm với chúng ta tùy theo ý muốn?

- Bạch Thế Tôn, không. Vì sao vậy? Bạch Thế Tôn, **vì nó không phải tự ngã hay không phải sở thuộc của ngã.**

Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vãi quần cũ.

♠ Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, làm tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vãi quần cũ, nên những vị Tỷ-kheo, là **bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã tận, tu hành thành mãn, việc nên làm đã làm, gánh nặng đã đặt xuống, lý tưởng đã thành đạt, hữu kiết sử đã đoạn trừ, được giải thoát nhờ chánh trí, vòng luân chuyển (sanh tử) của những vị này không thể chỉ bày.** Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vãi quần cũ.

♠ Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, được loại trừ các vãi quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đã đoạn trừ năm hạ phần kiết sử, thì những vị này thành các **vị hóa sanh, nhập diệt tại đây, không còn phải trở lui vào đời này nữa.** Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vãi quần cũ.

♠ Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vãi quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đã đoạn trừ ba kiết sử, đã làm cho muội lược tham sân si, thì tất cả những vị ấy thành **bậc Nhất lai, chỉ đến đời này một lần nữa sẽ diệt tận khổ đau.** Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vãi quần cũ.

♠ Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vãi quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào đoạn trừ ba kiết sử, thì tất cả những vị ấy trở thành **bậc Dự lưu, không còn bị đọa lạc ác thú, quyết định hướng đến chánh giác.** Chư Tỷ-kheo, như vậy, pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ các vãi quần cũ.

♠ Chư Tỷ-kheo, vì pháp được ta khéo giảng... được loại trừ các vãi quần cũ, nên những Tỷ-kheo nào là những vị **tùy pháp hành, tùy tín hành,** thì tất cả những vị này **sẽ hướng về chánh giác,** chư Tỷ-kheo, như vậy pháp được Ta khéo giảng... được loại trừ khỏi các vãi quần cũ.

♠ Chư Tỷ-kheo, vì pháp được Ta khéo giảng, làm cho tỏ lộ, làm cho khai thông, làm cho khai thị, được loại trừ các vãi quần cũ, nên những vị nào **chỉ đủ lòng tin nơi Ta, chỉ đủ lòng thương mến đối với Ta, thì tất cả những vị ấy được hướng về chư Thiên.**

XII. Vòng Luân Hồi Bất Tận Đối Với Chúng Sinh Bị Vô Minh Che Đậy, Bị Khát ái trói buộc.

(**Kinh Dây Thằng 1 – Hay Dây Buộc – Tương III, 267; Kinh Dây Thằng 2 – Hay Dây Buộc – Tương III, 269**)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

- **Vô thí,** này các Tỷ-kheo, là **sự luân hồi này.** Điểm bắt đầu không thể nêu rõ đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

Có thể có một thời, này các Tỷ kheo, **biển lớn** đi đến khô cạn, hoàn toàn đi đến khô kiệt, không có hiện hữu, hay **Sineru (Tu-di)**, Vua các núi, đi đến băng hoại, hoại diệt, không có hiện hữu hay **đại địa** đi đến băng hoại, hoại diệt, không có hiện hữu... Nhưng này các Tỷ kheo, Ta không có tuyên bố rằng, có sự chấm dứt khổ đau đối với chúng sanh bị vô minh che đậy, bị khát ái trói buộc, phải lưu chuyển, luân hồi.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có con chó bị dây thừng trói chặt vào một cây cột hay cột trụ vững chắc, chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh cây cột ấy hay cột trụ ấy

(cả hai bài kinh đều giống ví dụ con chó bị dây thừng cột vào cột trụ nên sẽ kết hợp 2 sự lý giải về ví dụ mà đức Phật trình bày ở hai bài kinh)

Kinh Dây Thừng 1: Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu... không tu tập pháp các bậc Chân nhân, quán **sắc** như là tự ngã... quán **thọ** như là tự ngã... quán **tưởng** như là tự ngã... quán **các hành** như là tự ngã... quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

Người ấy **chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... các hành...** Người ấy chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh **thức**.

Vì rằng người ấy **chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... các hành... thức**; người ấy **không giải thoát khỏi sắc**, không giải thoát khỏi **thọ**, không giải thoát khỏi **tưởng**, không giải thoát khỏi **các hành**, không giải thoát khỏi **thức**, **không giải thoát khỏi sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não**.

Ta tuyên bố rằng: "Vị ấy **không** giải thoát khỏi khổ đau".

(Kinh Dây Thừng 2: Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phạm phu quán sắc: "**Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi**", quán **thọ**... quán **tưởng**... quán **các hành**... quán **thức**: "**Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi**". **Nếu người ấy có đi, người ấy chỉ đi tới năm thủ uẩn này**. Nếu người ấy **đứng**, người ấy chỉ đứng gần năm thủ uẩn này. Nếu người ấy **ngồi**, người ấy chỉ ngồi gần năm thủ uẩn này. Nếu người ấy **nằm**, người ấy chỉ nằm gần năm thủ uẩn này.

Do vậy, này các Tỷ-kheo, **cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau**: "Trong một thời gian dài, **tâm này bị tham, sân, si nhiễm ô**. Do **tâm nhiễm ô**, này các Tỷ-kheo, **chúng sanh bị nhiễm ô**. Do **tâm thanh tịnh**, chúng sanh được **thanh tịnh**".

- Này các Tỷ-kheo, các Ông có thấy một bức họa gọi là **danh họa** không?

- Thưa có, bạch Thế Tôn.

- Nay các Tỷ-kheo, bức danh họa ấy do tâm tư họa mà thành. Do vậy, nay các Tỷ-kheo, **tâm còn đa dạng hơn cả danh họa ấy.**

Nay các Tỷ-kheo, Ta không quán thấy một bộ loại nào khác lại đa dạng như **tâm**. Như các hữu tình thuộc loại bàng sanh; các **hữu tình thuộc loại bàng sanh** ấy, nay các Tỷ-kheo, **do tâm tư duy** (mà thành). Do vậy, nay các Tỷ-kheo, **tâm ấy lại đa dạng hơn các hữu tình thuộc loại bàng sanh ấy.**

Do vậy, nay các Tỷ-kheo, *cần phải luôn luôn quán sát tâm của mình như sau: "Trong một thời gian dài, tâm này bị tham, sân, si làm nhiễm ô. Do tâm nhiễm ô, nay các Tỷ-kheo, chúng sanh bị nhiễm ô. Do tâm thanh tịnh, chúng sanh được thanh tịnh"*.

Ví như, nay các Tỷ-kheo, một người thợ nhuộm hay một họa sĩ, nếu người ấy có thuốc nhuộm, hay nghệ, hay màu xanh, hay màu đỏ tía, hay một tấm gỗ khéo bào, hay một bức tường, hay một tấm vải. Người ấy có thể vẽ hình người đàn bà hay hình người đàn ông với đầy đủ tất cả chi tiết. Cũng vậy, nay các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phạm phu, liên tục làm cho hiện hữu sắc... thọ... tưởng... các hành... liên tục làm cho hiện hữu thức....**) (hết phần nội dung Kinh Dây Thằng 2)

Nhưng **bậc Đa văn Thánh đệ tử**, nay các Tỷ-kheo, được thấy các bậc Thánh... **khéo** tu tập pháp các bậc Chân nhân, **không quán sắc** như là tự ngã... không quán **thọ**... không quán **tưởng**... không quán **các hành**... không quán **thức** như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

Vị ấy **không chạy vòng theo**, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... các hành... không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh thức.

Vị ấy do không chạy vòng theo, chạy tròn xung quanh sắc... thọ... tưởng... các hành... thức, vị ấy được giải thoát khỏi **sắc**, **được giải thoát** khỏi **thọ**, được giải thoát khỏi **tưởng**, được giải thoát khỏi các **hành**, được giải thoát khỏi **thức**, được **giải thoát khỏi sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não**.

Ta nói: "Vị ấy **được** giải thoát khỏi đau khổ".

XIII. Định Lý Giải Thoát.

13.1. Giải thoát cho chúng sinh bằng cách nào?

(**Kinh Giải Thoát – Tương I, 10**)

... Ở Sàvatthi. Rồi một vị Thiên, khi đêm đã gần tàn, với nhan sắc thù thắng chói sáng toàn vùng Jetavana, đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, vị ấy đánh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Đứng một bên, vị Thiên ấy bạch Thế Tôn:

- *Thưa Tôn giả, Ngài có biết **giải thoát, thoát ly, viễn ly** cho các chúng sanh không ?*

-- Nay Hiền giả, Ta có biết giải thoát, thoát ly, viễn ly cho các chúng sanh.

-- Thừa Tôn giả, như thế nào Ngài biết giải thoát, thoát ly, viễn ly cho các chúng sanh?

*Hỷ, tái sanh đoạn tận,
Tướng, thức được trừ diệt,
Các thọ diệt, tịch tịnh,
Như vậy này Hiền giả,
Ta biết sự giải thoát,
Thoát ly và viễn ly,
Cho các loại chúng sanh.*

13.2. Do nhàm chán nên viễn ly, do viễn ly nên giải thoát.

(Kinh Hạng Người Ít Nghe 2 – Tương II, 172)

... Trú ở Sàvatthi.

Này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu có thể nhàm chán, có thể viễn ly, có thể giải thoát đối với cái **thân** do bốn đại tạo thành này.

Vì sao ? Này các Tỷ-kheo, vì họ thấy thân do bốn đại tạo thành này được tăng, được giảm, được thủ, được xả. Do vậy, ở đây, kẻ vô văn phàm phu có thể nhàm chán, viễn ly, giải thoát.

Và này các Tỷ-kheo, *cái gọi là tâm, là ý, là thức, ở đây, kẻ vô văn phàm phu không đủ để có thể nhàm chán, không đủ để có thể viễn ly, không đủ để có thể giải thoát.*

Vì sao ? Đã lâu ngày, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu đắm trước, xem là của tôi, chấp thủ: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi". Do vậy, ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ vô văn phàm phu không đủ để có thể nhàm chán, không đủ để có thể viễn ly, không đủ để có thể giải thoát.

Này các Tỷ-kheo, thật tốt hơn cho kẻ vô văn phàm phu đi đến với thân do bốn đại tạo thành này, xem như là tự ngã, hơn là đối với **tâm**.

Vì sao ? Này các Tỷ-kheo, thân do bốn đại tạo thành này được thấy đứng vững một năm, đứng vững hai năm, đứng vững ba năm, đứng vững bốn năm, đứng vững năm năm, đứng vững mười năm, đứng vững hai mươi năm, đứng vững ba mươi năm, đứng vững bốn mươi năm, đứng vững năm mươi năm, đứng vững một trăm năm, đứng vững nhiều hơn nữa. *Còn cái gọi là tâm này, là ý này, là thức này, này các Tỷ-kheo, cả đêm và ngày, khởi lên là khác, diệt đi là khác.*

Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử **khéo chơn chánh tư duy lý duyên khởi**: " Do cái này có mặt, cái kia có mặt. Do cái này sanh cái kia sanh. Do cái này không có mặt, cái kia không có mặt. Do cái này diệt, cái kia diệt ".

Này các Tỷ-kheo, do duyên **xúc** đưa đến cảm giác **lạc thọ**, nên lạc thọ sanh khởi. Do duyên xúc đưa đến cảm giác lạc thọ ấy diệt, nên lạc thọ được khởi lên do duyên xúc đưa đến cảm giác lạc thọ ấy diệt, lạc thọ ấy được chấm dứt.

Này các Tỷ-kheo do duyên **xúc** đưa đến cảm giác **khổ thọ**, nên khổ thọ sanh khởi. Do duyên xúc đưa đến cảm giác khổ thọ ấy diệt, nên khổ thọ được khởi lên do duyên xúc đưa đến khổ thọ ấy diệt, khổ thọ ấy chấm dứt.

Này các Tỷ-kheo, do duyên **xúc** đưa đến cảm giác **bất khổ bất lạc thọ**, nên bất khổ bất lạc thọ sanh khởi. Do xúc đưa đến cảm giác bất khổ bất lạc thọ ấy diệt, nên bất khổ bất lạc thọ được khởi lên do duyên xúc đưa đến cảm giác bất khổ bất lạc ấy diệt, bất khổ bất lạc thọ ấy chấm dứt.

Ví như, này các Tỷ-kheo, do hai khúc cây cọ sát hòa hợp nên sức nóng được sanh, lửa được khởi lên. Do hai khúc cây ấy xa lìa tách biệt, nên sức nóng ấy đoạn diệt, sức nóng ấy chấm dứt.

Thấy vậy, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử **nhàm chán** đối với **xúc**, nhàm chán đối với **thọ**, nhàm chán đối với **tướng**, nhàm chán đối với **hành**, nhàm chán đối với **thức**. Do **nhàm chán** nên **viễn ly**; do viễn ly nên **giải thoát**. Trong sự giải thoát **trí khởi lên, biết rằng**: "Ta đã giải thoát", vị ấy biết rõ : "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những gì nên làm đã làm, không còn trở lại trạng thái này nữa".

13.3. Do giải thoát nên an trú, do an trú nên tri túc.

(Kinh Vô Thường – *Tương* III, 88)

Này các Tỷ-kheo, nếu vị Tỷ-kheo đối với **sắc giới có tâm ly tham, giải thoát, không có chấp thủ các lậu hoặc**, đối với **thọ giới... đối với tướng giới... đối với hành giới... đối với thức giới, có tâm ly tham, giải thoát, không có chấp thủ các lậu hoặc**.

- Do **giải thoát**, vị ấy **an trú**.
- Do an trú, vị ấy **tri túc**.
- Do tri túc, vị ấy **không** ưu não.
- Do không ưu não, vị ấy **tự mình tịch tịnh**. Vị ấy **biết**: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

13.4. Đoạn diệt sợi dây tái sanh.

(Kinh Sợi Dây Tái Sanh – *Tương* III, 333)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Ràdha bạch Thế Tôn:

-- "**Đoạn diệt sợi dây tái sanh**. Đoạn diệt sợi dây tái sanh", bạch Thế Tôn, được nói đến như vậy. Thế nào là **sợi dây tái sanh**, bạch Thế Tôn? Thế nào là sự **đoạn diệt sợi dây tái sanh**?

-- Nay Ràdha, phạm **dục** gì, **tham** gì, **hỷ** gì, **khát ái** gì, phạm những **chấp thủ** phương tiện, tâm kiên trú, thiên chấp tùy miên gì *đối với sắc... đối với thọ... với tưởng... với các hành... đối với thức*, như vậy gọi là **sợi dây tái sinh**. **Sự đoạn diệt chúng là sự đoạn diệt sợi dây tái sinh**.

XIV. Thấy Và Biết Như Thế Nào Các Lậu Hoặc Đoạn Tận Ngay Lập Tức? (**Kinh Pàrileyya – Tương III, 174**)

Một thời Thế Tôn ở Kosambi, tại vườn Ghosita.

Rồi Thế Tôn, vào buổi sáng đắp y, cầm y bát, đi vào Kosambi để khát thực. Khát thực xong, sau buổi ăn, trên con đường khát thực trở về, Ngài dọn dẹp chỗ nằm của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biết, một mình, không có người đi theo, ra đi du hành.

Rồi một Tỷ-kheo, khi Thế Tôn đi chưa bao lâu, liền đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói với Tôn giả Ananda:

- Nay Hiền giả Ananda, Thế Tôn tự sắp xếp sàng tọa của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biết, một mình, không có người đi theo, ra đi du hành.

- Nay Hiền giả, trong khi Thế Tôn tự sắp xếp sàng tọa của mình, cầm y bát, không gọi thị giả, không tin cho chúng Tăng biết, một mình, không có người đi theo, ra đi du hành; trong khi ấy, Thế Tôn ưa sống một mình; trong khi ấy, Thế Tôn không muốn ai đi theo Ngài.

Rồi Thế Tôn tuần tự du hành, đi đến Pàlileyyaka. Tại đây, Thế Tôn trú ở Pàlileyyaka, dưới gốc cây bhaddasàla.

Rồi nhiều Tỷ-kheo đi đến Tôn giả Ananda; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Ananda những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu liền ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Ananda:

- Đã lâu lắm, này Hiền giả Ananda, chúng tôi chưa được tận mặt nghe Thế Tôn thuyết pháp. Chúng tôi muốn, này Hiền giả Ananda, được tận mặt nghe Thế Tôn thuyết pháp.

Rồi Tôn giả Ananda cùng với các Tỷ-kheo ấy đi đến Pàlileyyaka, gốc cây bhaddasàla, chỗ Thế Tôn ở; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Rồi Thế Tôn thuyết pháp cho các Tỷ-kheo ấy, giảng giải, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ.

Lúc bấy giờ, một Tỷ-kheo sanh khởi suy nghĩ như sau: "**Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?**"

Thế Tôn với tâm của mình biết được suy nghĩ của Tỷ-kheo ấy, liền nói với các Tỷ-kheo:

- Nay các Tỷ-kheo, pháp **đã được giải thích, thuyết giảng. Bốn niệm xứ** đã được giải thích, thuyết giảng. **Bốn chánh cần** đã được giải thích, thuyết giảng. **Bốn như ý túc** đã được giải thích, thuyết giảng. **Năm căn** đã được giải thích, thuyết giảng. **Năm lực** đã được giải thích, thuyết giảng. **Bảy bồ-đề phần** đã được giải thích, thuyết giảng. **Thánh đạo Tám ngành** đã được giải thích, thuyết giảng. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, pháp được Ta giải thích, thuyết giảng.

Dầu cho, nay các Tỷ-kheo, các pháp được Ta giải thích, thuyết giảng như vậy, nhưng ở đây có Tỷ-kheo khởi lên suy nghĩ sau đây: "**Biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?**"

- Nay các Tỷ-kheo, **biết như thế nào, thấy như thế nào, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức?**

Ở đây, nay các Tỷ-kheo, **kẻ vô văn phạm phu** không thấy rõ các bậc Thánh, không thuần thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không thuần thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, **quán sắc như là tự ngã, sự quán như vậy là hành.**

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, nhưng có thể **quán tự ngã như là có sắc**... Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, không quán tự ngã như là có sắc, nhưng có thể **quán sắc ở trong tự ngã**... Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, có thể không quán tự ngã như là có sắc, có thể không quán sắc ở trong tự ngã, nhưng có thể **quán tự ngã ở trong sắc, sự quán như vậy là hành.**

Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã, có thể không quán tự ngã như là có sắc, có thể không quán sắc ở trong tự ngã, có thể không quán tự ngã ở trong sắc. Nhưng có thể **quán thọ**... có thể **quán tưởng**... có thể **quán các hành**... có thể **quán thức như là tự ngã, có thể quán tự ngã như là có thức; có thể quán thức ở trong tự ngã; và có thể quán tự ngã ở trong thức.**

Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì sanh, lấy gì làm hiện hữu?

Đối với kẻ vô văn phạm phu, nay các Tỷ-kheo, **cảm xúc** bởi **thọ** sanh ra do **xúc chạm** với **vô minh, khát ái** sanh. Từ khát ái ấy, **hành** ấy sanh. Như vậy, nay các Tỷ-kheo, **hành** ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Khát ái** ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Thọ** ấy... **xúc** ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Vô minh** ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh. Do biết vậy, do thấy vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.**

+ Vị ấy có thể không quán **sắc** như là tự ngã; có thể không quán **thọ** như là tự ngã; có thể không quán **tưởng**... không quán **các hành**... không quán **thức** như là tự ngã. *Nhưng có thể có (tà) kiến như sau: "Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại".* Nhưng **thường kiến** ấy, này các Tỷ-kheo, là **hành**. Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi... Do biết như vậy, thấy như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

+ Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã; không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức là tự ngã; có thể không có (tà) kiến như sau: "Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết, tôi sẽ trở thành thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại ". *Nhưng vị ấy có thể có (tà) kiến như sau: "Nếu trước ta không có, thời nay không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta".* **Đoạn kiến** ấy, này các Tỷ-kheo, là **hành**. Nhưng hành ấy, lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi... Do biết vậy, thấy vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức.

+ Vị ấy có thể không quán sắc như là tự ngã... không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã... không quán tự ngã ở trong thức; không có (tà) kiến như sau: "Đây là tự ngã, đây là thế giới; sau khi chết tôi sẽ thường còn, thường hằng, thường trú, không chịu sự biến hoại" ; có thể không có (tà) kiến như sau: "Nếu trước ta không có, thời nay không có của ta. Nếu ta sẽ không có, thời sẽ không có của ta". Nhưng vị ấy có thể **nghi hoặc, do dự, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này**.

Nhưng này các Tỷ-kheo, **sự nghi hoặc, do dự**, không đạt được cứu cánh trong Chánh pháp này là **hành**. *Hành ấy lấy gì làm nhân, lấy gì làm tập khởi, lấy gì làm sanh, lấy gì làm hiện hữu?* Đối với kẻ vô văn phạm phu, này các Tỷ-kheo, **do cảm xúc bởi thọ sanh ra do xúc chạm với vô minh, khát ái sanh. Do khát ái ấy, hành ấy sanh**. Như vậy, này các Tỷ-kheo, **hành** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Khát ái** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Thọ** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Xúc** ấy là vô thường, hữu vi, do duyên sanh. **Vô minh** ấy là **vô thường, hữu vi, do duyên sanh**.

Này các Tỷ-kheo, **do biết như vậy, thấy như vậy, các lậu hoặc được đoạn tận lập tức**.

XV. Thành Quả Cho Sự Tu Tập.

15.1. Làm sao thành tựu mục đích Sa môn hạnh?

(Kinh Sona – Tương III, 97)

Như vậy tôi nghe.

Một thời Thế Tôn trú ở Rājagala (Vương Xá), Veluvana (Trúc Lâm), tại chỗ nuôi dưỡng các con sóc.

Rồi Sona, con vị gia chủ, đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đánh lễ Ngài rồi ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với Sona, con vị gia chủ, đang ngồi một bên:

Những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này Sona, không biết rõ **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** không biết rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức **tập khởi**, không biết rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức **đoạn diệt**, không biết rõ **con đường đưa đến** sắc, thọ, tưởng, hành, thức **đoạn diệt**; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này Sona, **không những không được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, không được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; những vị ấy trong đời sống hiện tại, *cũng không tự mình chứng tri với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.*

Còn những Sa-môn hay Bà-la-môn nào, này Sona, biết rõ **sắc, thọ, tưởng, hành, thức**, biết rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức tập khởi, biết rõ sắc, thọ, tưởng, hành, thức đoạn diệt, biết rõ con đường đưa đến sắc, thọ, tưởng, hành, thức đoạn diệt; những Sa-môn hay Bà-la-môn ấy, này Sona, **không những được chấp nhận** là Sa-môn giữa các hàng Sa-môn, được chấp nhận là Bà-la-môn giữa các hàng Bà-la-môn; những vị Tôn giả ấy, ngay trong đời sống hiện tại, *còn tự mình chứng tri với thắng trí, chứng đạt và an trú mục đích của Sa-môn hạnh hay mục đích của Bà-la-môn hạnh.*

15.2. Khi nào là bậc Dự Lưu ?

❖ Kinh Gió – Tương III, 349

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo:

-- Do có cái gì, này các Tỷ-kheo, do chấp thủ cái gì, do thiên chấp cái gì, (tà) **kiến** này khởi lên: "Gió không thổi, sông không chảy, đàn bà mang thai không sanh, mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ"?

-- Đối với chúng con, bạch Thế Tôn, các pháp lấy Thế Tôn làm căn bản, lấy Thế Tôn làm lãnh đạo, lấy Thế Tôn làm chỗ nương tựa. Lành thay, bạch Thế Tôn! Thế Tôn hãy nói cho chúng con ý nghĩa của lời dạy ấy. Sau khi nghe lời dạy của Thế Tôn, các Tỷ-kheo sẽ thọ trì.

-- Vậy này các Tỷ-kheo, hãy nghe và suy nghiệm kỹ, Ta sẽ giảng.

-- Thừa vâng, bạch Thế Tôn.

Các Tỷ-kheo ấy vâng đáp Thế Tôn. Thế Tôn nói như sau:

-- Do có **sắc**, có **thọ**... có **tưởng**... có các **hành**...do có **thức** này các Tỷ-kheo, do *chấp thủ* **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** do *thiên chấp* **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** (tà) kiến này khởi lên: "Gió không thổi, sông không chảy, đàn bà có thai không

sanh, mặt trăng, mặt trời không mọc hay không lặn. Tất cả đều đứng vững như cột trụ".

Các Ông nghĩ thế nào, này các Tỷ-kheo, **sắc, thọ, tưởng, các hành, thức** là thường hay vô thường?

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc ?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến: "Gió không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ"?*

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì được **thấy**, được **nghe**, được **nghĩ** đến, được **biết**, được **đạt** đến, được **tìm** cầu, được **ý tư duy**, cái ấy là thường hay vô thường?*

-- Là vô thường, bạch Thế Tôn ?

-- *Cái gì vô thường là khổ hay lạc ?*

-- Là khổ, bạch Thế Tôn.

-- *Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, nếu không chấp thủ cái ấy, thời có thể khởi lên (tà) kiến*: "Gió không thổi... Tất cả đều đứng vững như cột trụ"?

-- Thừa không, bạch Thế Tôn.

-- Khi nào vị Thánh đệ tử, này các Tỷ-kheo, đối với **sáu xứ này**, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với **khổ**, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với **khổ tập khởi**, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với **khổ đoạn diệt**, nghi hoặc được đoạn trừ; đối với **con đường đưa đến khổ đoạn diệt**, nghi hoặc được đoạn trừ; như vậy, này các Tỷ-kheo gọi là bậc Thánh đệ tử **đã chứng được Dự lưu**, không còn bị thối đọa, quyết chắc hướng đến giác ngộ.

❖ Kinh Bạc Dự Lưu – Tương III, 336

Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Này Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

Này Ràdha, khi nào bậc Đa văn Thánh đệ tử như thật biết rõ **sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly** của **năm thủ uẩn** này. Vị này, này Ràdha, được gọi là vị Thánh đệ tử **đã chứng Dự lưu**, không còn bị thối đọa, quyết chắc đạt đến cứu cánh bồ-đề.

15.3. Khi nào là bậc A-la-hán ?

❖ Kinh Bạc ALaHán – Tương III, 337

Nhân duyên ở Sàvatthi...

-- Này Ràdha, có năm thủ uẩn này. Thế nào là năm ? Sắc thủ uẩn... thức thủ uẩn.

-- Này Ràdha, khi nào Tỷ-kheo sau khi nhu thật biết rõ **sự tập khởi, sự đoạn diệt, vị ngọt, sự nguy hiểm và sự xuất ly** của **năm thủ uẩn** này, **vị ấy được giải thoát, không có chấp thủ**; như vậy, gọi vị Tỷ-kheo là **bậc A-la-hán**, đã đoạn tận các lậu hoặc, đã thành tựu Phạm hạnh, đã làm những việc phải làm, đã đặt gánh

nặng xuống, đã đạt được mục đích, đã đoạn tận hữu kiết sử, đã giải thoát nhờ chánh trí.

❖ **Kinh Các Vị ALaHán – Tương III, 155**

Nhân duyên ở Sàvatthi...

Này các Tỷ-kheo, **sắc** là vô thường. **Thọ... tưởng... các hành... thức** là vô thường... Cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là vô ngã. Cái gì vô ngã cần phải như thật thấy với chánh trí tuệ là: "**Cái này không phải của tôi, cái này không phải là tôi, cái này không phải tự ngã của tôi**".

Này các Tỷ-kheo, do thấy vậy, bậc Đa văn Thánh đệ tử nhàm chán đối với năm uẩn. Do **nhàm chán** nên ly tham. Do **ly tham**, nên được **giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên**: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "**Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc gì nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa**".

Này các Tỷ-kheo, cho đến hữu tình cư (Sattavasa), cho đến tột đỉnh của hữu (Bhavaggam), những bậc ấy là tối thượng, những bậc ấy là tối thắng ở trong đời, tức là các bậc A-la-hán.

Thế Tôn thuyết như vậy. Bậc Thiện Thệ nói như vậy xong, bậc Đạo Sư lại nói thêm:

An lạc, bậc La-hán,
Họ không có khát ái,
Ngã mạn khéo chặt đứt;
Lưới si bị phá rách.
Họ đạt được **bất động**,
Tâm viễn ly ô trược,
Không nhiễm trước thế gian,
Bậc Phạm thiên vô lậu.
Họ **biến tri năm uẩn**.
Do hành **bấy Chánh pháp**.
Bậc Chân nhân tán thán,
Con đích tôn chư Phật.
Đầy đủ **bấy món báu**,
Ba học đều thành tựu,
Bậc đại hùng du hành,
Đoạn tận mọi sợ hãi.
Đầy đủ **mười uy lực**,
Bậc Long tượng Thiên định.
Họ **tối thắng ở đời**,
Khát ái được đoạn tận.
Thành tựu **vô học trí**,
Thân này thân tối hậu,

*Cứu cánh của Phạm hạnh,
Đạt được không nhờ ai.
Đối các tướng, không động,
Giải thoát khỏi tái sanh,
Đạt được điều phục địa,
Họ chiến thắng ở đời.
Thượng, hạ cùng tả, hữu.
Họ không có hỷ lạc,
Họ rỗng sự tử rỗng,
Phật vô thượng ở đời!*

15.4. Ác tà kiến về một vị A-la-hán.

(Kinh Yamaka – Tương III, 199)

Một thời Tôn giả Sàriputta trú tại Sàvatthi, Jetavana, tại vườn ông Anàthapindika.

Lúc bấy giờ, Tỷ-kheo Yamaka khởi lên **ác tà kiến** sau đây: "**Như ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết**".

Nhiều Tỷ-kheo nghe Tỷ-kheo Yamaka khởi lên ác tà kiến như vậy đã đi đến Tôn giả Yamaka; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Yamaka những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, liền ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, các Tỷ-kheo ấy nói với Tôn giả Yamaka:

- Có thật chăng, này Hiền giả Yamaka, Hiền giả khởi lên ác tà kiến như sau: "**Như ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết**".

- Này chư Hiền, tôi đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp như vậy: "Như ta hiểu lời Thế Tôn... sau khi chết".

- Chớ có nói vậy, Hiền giả Yamaka! Chớ có xuyên tạc Thế Tôn! Xuyên tạc Thế Tôn là không tốt lành. Thế Tôn không có nói như vậy.

Dầu được các Tỷ-kheo ấy nói như vậy, Tôn giả Yamaka vẫn kiên trì, kiên cố chấp nhận ác tà kiến ấy.

Vì rằng các Tỷ-kheo không thể làm cho Tôn giả Yamaka rời bỏ ác tà kiến ấy, các Tỷ-kheo ấy từ chỗ ngồi đứng dậy, đi đến Tôn giả Sàriputta, sau khi đến, thưa với Tôn giả Sàriputta:

- Tỷ-kheo Yamaka, thưa Hiền giả Sàriputta, có khởi lên ác tà kiến như sau: "Như ta hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ diệt tận, không còn gì nữa sau khi chết". Lành thay, nếu Tôn giả Sàriputta vì lòng lân mẫn đi đến Tỷ-kheo Yamaka.

Tôn giả Sàriputta im lặng nhận lời.

Rồi Tôn giả Sàriputta, vào buổi chiều, từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến Tôn giả Yamaka; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Yamaka những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu rồi ngồi xuống một bên.

Ngồi xuống một bên, Tôn giả Sàriputta nói với Tôn giả Yamaka:

- *Có thật chẳng, Hiền giả Yamaka, Hiền giả có khởi lên ác tà kiến như sau: "Như ta đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp... không còn gì nữa sau khi chết".*

- Thừa Hiền giả, tôi hiểu như vậy lời Thế Tôn thuyết pháp.

- *Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka, sắc... thọ... tưởng... hành... thức là thường hay vô thường?*

- Là vô thường, này Hiền giả.

- Do thấy vậy, bậc Thánh đệ tử nhằm chán đối với **sắc**... đối với **thọ**... đối với **tưởng**... đối với các **hành**... nhằm chán đối với **thức**. Do nhằm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: *"Ta đã được giải thoát"*. Vị ấy biết rõ: *"Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa"*.

* *Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka? Hiền giả có quán Như Lai là sắc, thọ, tưởng, hành, thức không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

* *Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka? Hiền giả có quán Như Lai ở trong sắc... thọ... tưởng... hành... thức... không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

* *Hiền giả có quán Như Lai ở ngoài sắc... thọ... tưởng... hành... thức không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

* *Hiền giả nghĩ thế nào, Hiền giả Yamaka? Hiền giả có quán cái không sắc, không thọ, không tưởng, không hành, không thức là Như Lai không?*

- Thừa không, này Hiền giả.

-Và ở đây, Hiền giả Yamaka, *ngay trong đời sống hiện tại, cũng không thể tìm được một Như Lai thường chơn, thường trú, thời hợp lý chẳng khi Hiền giả trả lời: "Như ta đã hiểu lời Thế Tôn thuyết pháp, Tỷ-kheo đã đoạn tận các lậu hoặc, sau khi thân hoại mạng chung, sẽ đoạn tận, sẽ tận diệt, không còn gì nữa sau khi chết"*.

-Trước đây tôi **vô trí** nên có ác tà kiến ấy. Nay sau khi nghe Tôn giả Sàriputta thuyết pháp, ác tà kiến ấy được đoạn trừ, và pháp được tôi hoàn toàn chứng tri.

*** *Hiền giả Yamaka, nếu có người hỏi Hiền giả: "Hiền giả Yamaka, vị Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sẽ trở thành gì?"; được hỏi như vậy, Hiền giả Yamaka, Hiền giả trả lời như thế nào?*

-Thưa Hiền giả, nếu có người hỏi tôi: "Này Hiền giả Yamaka, Tỷ-kheo là bậc A-la-hán, các lậu hoặc đã đoạn tận, sau khi thân hoại mạng chung, vị ấy sẽ trở thành gì?"; được hỏi như vậy, này Hiền giả, tôi sẽ trả lời: "**Sắc là vô thường, này Hiền giả, cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là đoạn diệt, là tiêu diệt. Thọ... Tưởng... Các hành... Thức là vô thường, này Hiền giả, cái gì vô thường là khổ. Cái gì khổ là đoạn diệt, là tiêu diệt**". Được hỏi vậy, này Hiền giả, tôi sẽ trả lời như vậy.

-Lành thay, lành thay, Hiền giả Yamaka! Hiền giả Yamaka, ta sẽ cho Hiền giả một **ví dụ** để ý nghĩa này được hiểu rõ thêm nữa.

*Ví như, này Hiền giả Yamaka, một người gia chủ hay con của người gia chủ, là nhà hào phú, tiền nhiều, của nhiều, lại được bảo vệ. Rồi có người đến, muốn điều bất lợi, muốn điều bất hạnh, muốn điều bất an, muốn đoạt mạng sống người kia. Người ấy suy nghĩ: "Người gia chủ hay con của người gia chủ này là nhà hào phú, tiền nhiều, của nhiều, lại được bảo vệ. **Thật không dễ gì đoạt mạng sống nó bằng sức mạnh. Vậy ta hãy tìm cách xâm nhập rồi sẽ đoạt mạng sống**". Người ấy đi đến người gia chủ hay con của người gia chủ kia, và nói như sau: "Thưa Tôn giả, tôi xin được hầu hạ Tôn giả". Người gia chủ hay con của người gia chủ kia chấp nhận cho người ấy hầu hạ. Người ấy hầu hạ, dậy trước ngủ sau, sự việc nhanh nhẹn, cử chỉ đẹp lòng, lời nói khả ái. Người gia chủ hay con của người gia chủ kia tin tưởng người ấy, xem người ấy như thân hữu, tin tưởng người ấy, xem như tâm hữu, và đặt lòng tín cẩn vào người ấy. Này Hiền giả, khi người ấy đã tin tưởng rằng: "Người gia chủ hay con của người gia chủ này đã tín cẩn ta", khi bắt gặp người con của gia chủ ở một chỗ thanh vắng, liền lấy con dao sắc bén, đoạt mạng sống người con của gia chủ.*

Hiền giả Yamaka, Hiền giả nghĩ thế nào? Khi người ấy đến với người gia chủ hay con của người gia chủ kia và nói: "Thưa Tôn giả, tôi muốn hầu hạ Tôn giả"; khi ấy người ấy có phải là kẻ giết người không? Và dầu cho người ấy là kẻ giết người, người gia chủ hay con của người gia chủ cũng không nghĩ rằng: "Ta có một kẻ giết người".

Khi người ấy hầu hạ, dậy trước ngủ sau, sự việc nhanh nhẹn, cử chỉ đẹp lòng, lời nói khả ái, khi ấy dầu cho người ấy là kẻ giết người, người gia chủ hay con của người gia chủ cũng không nghĩ rằng: "Ta có một kẻ giết người".

- Thưa vâng, này Hiền giả.

- Cũng vậy, này Hiền giả, **kẻ vô văn phạm phu**, không được thấy rõ các bậc Thánh, không tuân thực pháp các bậc Thánh, không tu tập pháp các bậc Thánh, không thấy rõ các bậc Chân nhân, không tuân thực pháp các bậc Chân nhân, không tu tập pháp các bậc Chân nhân, **quán sắc như là tự ngã**, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc; quán thọ... quán tưởng... quán các hành... quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

"**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là **vô thường**", người ấy **không** như thật biết rõ: "Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường".

"**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là **khổ**", người ấy **không** như thật biết rõ: "Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là khổ".

"**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là **vô ngã**", người ấy **không** như thật biết rõ: "Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô ngã".

"**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là **hữu vi**", người ấy **không** như thật biết rõ: "Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là hữu vi".

"**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là **kẻ giết người**", người ấy **không** như thật biết rõ: "Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là kẻ giết người".

Người ấy đến với sắc, chấp thủ, nhiếp trì: "Sắc là tự ngã của ta". Người ấy đến với thọ... với tưởng... với các hành... người ấy đến với thức, chấp thủ và nhiếp trì: "Thức là tự ngã của ta". **Năm thủ uẩn này được người ấy đi đến chấp thủ, sẽ đưa đến bất hạnh, đau khổ lâu dài cho người ấy.**

Này Hiền giả, bậc Đa văn Thánh đệ tử thấy rõ các bậc Thánh... tu tập pháp các bậc Chân nhân, không quán sắc như là tự ngã, hay tự ngã như là có sắc, hay sắc ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong sắc; không quán thọ... không quán tưởng... không quán các hành... không quán thức như là tự ngã, hay tự ngã như là có thức, hay thức ở trong tự ngã, hay tự ngã ở trong thức.

"**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là **vô thường**, là **khổ**, là **vô ngã**, là **hữu vi**, là **kẻ giết người**", vị ấy như thật biết rõ: "**Sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là **vô thường**, là **khổ**, là **vô ngã**, là **hữu vi**, là **kẻ giết người**".

Vị ấy không đến với sắc, không chấp thủ, không nhiếp trì: "Sắc là tự ngã của ta". **Không đến với thọ... với tưởng... với các hành... Không đến với thức**, không chấp thủ, không nhiếp trì: "Thức là tự ngã của ta". **Đối với năm thủ uẩn này, vị ấy không đi đến, không chấp thủ, sẽ đưa đến hạnh phúc, an lạc cho vị ấy trong một thời gian dài.**

-Nhu vậy, này Hiền giả Sàriputta, các Tôn giả ấy có được người như Hiền giả làm đồng Phạm hạnh, có lòng lân mẫn như vậy, muôn họ được hạnh phúc như vậy, bậc giáo giới như vậy, bậc giảng dạy như vậy.

Và nay, sau khi được nghe Tôn giả Sàriputta thuyết pháp, tâm tôi được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không còn chấp thủ.

15.5. Sự sai khác giữa bậc A-la-hán Chánh Đẳng Giác và vị Tỷ-kheo lậu tận. (Kinh Chánh Đẳng Giác – Tương III, 122)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

+ *Nhu Lai*, này các Tỷ-kheo, là bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, thọ, tưởng, hành, thức được gọi là **bậc Giải Thoát, không có chấp thủ, Chánh Đẳng Giác.**

+ Còn vị *Tỷ-kheo*, này các *Tỷ-kheo*, được giải thoát nhờ trí tuệ, do yếm ly, ly tham, đoạn diệt sắc, thọ, tưởng, hành, thức được gọi là **bậc Giải Thoát**, không có chấp thủ, giải thoát nhờ trí tuệ.

Ở đây, này các *Tỷ-kheo*, thế nào là sự sai biệt, thế nào là sự đặc thù, thế nào là sự sai khác giữa bậc **Như Lai**, **A-la-hán**, **Chánh Đẳng Giác**, và bậc *Tỷ-kheo* được giải thoát nhờ trí tuệ ?

- *Như Lai*, này các *Tỷ-kheo*, là bậc **A-la-hán**, **Chánh Đẳng Giác**, làm cho khởi lên con đường (trước kia) chưa khởi, là bậc đem lại con đường (trước kia) chưa được đem lại, là bậc tuyên thuyết con đường (trước kia) chưa được tuyên thuyết, bậc tri đạo, bậc ngộ đạo, bậc thuận thục về đạo. Còn nay, này các *Tỷ-kheo*, các vị đệ tử là những vị sống theo đạo, tiếp tục thành tựu (đạo).

Này các *Tỷ-kheo*, đây là sự sai biệt, sự đặc thù, sự sai khác giữa **Như Lai**, bậc **A-la-hán**, **Chánh Đẳng Giác** và bậc *Tỷ-kheo* được giải thoát nhờ trí tuệ.

XVI. Tu Tập Trong Năm Uẩn.

16.1. Tỳ quần sinh diệt trong Năm thủ uẩn.

a) Con đường chứng ngộ của các bậc **Chánh Đẳng Chánh Giác**.

(KINH ĐẠI BỒN– Bài kinh số 14 – Trường I, 431)

... (Thế Tôn thuật lại con đường tu chứng của Đức Phật Vipassì):

* Này các *Tỷ-kheo*, trong khi yên lặng tịnh cư tại chỗ thanh vắng, Bò-tát Vipassì suy nghĩ: "**Thế giới này thật rơi vào cảnh khổ não, phải sanh rồi già, rồi chết, rồi từ bỏ thế giới này để tái sanh thế giới khác. Không một ai biết một con đường giải thoát khỏi sự đau khổ này, thoát khỏi già và chết**".

Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, già chết mới có mặt ? Do duyên gì, già chết sanh ?**". Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do sanh có mặt, nên già, chết có mặt. Do duyên sanh, nên già chết sanh".

Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, sanh mới có mặt ? Do duyên gì, sanh phát khởi ?**" Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ, phát sanh minh kiến sau đây: "Do hữu có mặt nên sanh mới có mặt. Do duyên hữu, nên sanh phát khởi".

Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, hữu mới có mặt ? Do duyên gì, hữu phát sanh ?**" Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do thủ có mặt nên hữu mới có mặt. Do duyên thủ, hữu phát sanh".

Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, thủ mới có mặt ? Do duyên gì, thủ phát sanh?**". Này các *Tỷ-kheo*, rồi Bò-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do ái có mặt, thủ mới phát sanh".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, ái mới có mặt. Do duyên gì, ái phát sanh ?**" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **thọ** có mặt, ái mới có mặt. Do duyên thọ, ái phát sanh".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, thọ mới có mặt. Do duyên gì, thọ mới phát sanh ?**" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **xúc** có mặt, thọ mới có mặt. Do duyên xúc, thọ mới phát sanh".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, xúc mới có mặt. Do duyên gì xúc mới phát sanh ?**" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **lục nhập** có mặt, xúc mới có mặt. Do duyên lục nhập, xúc mới phát sanh".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, lục nhập mới có mặt. Do duyên gì, lục nhập mới phát sanh ?**" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ pháp sanh minh kiến sau đây: "Do **danh sắc** có mặt, lục nhập mới có mặt. Do duyên danh sắc, lục nhập mới phát sanh".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, danh sắc mới có mặt ? Do duyên gì, danh sắc mới phát sanh ?**" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ pháp sanh minh kiến sau đây: "Do **thức** có mặt, danh sắc mới có mặt. Do duyên thức, danh sắc mới phát sanh".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: "**Cái gì có mặt, thức mới có mặt. Do duyên gì, thức mới phát sanh ?**" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **danh sắc** có mặt, thức mới có mặt. Do duyên danh sắc, thức mới phát sanh".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ như sau: "**Thức này xoay trở lui lại, từ nơi danh sắc, không vượt khỏi danh sắc. Chỉ như thế này, con người được sanh ra hay trở thành già, hay bị chết, hay từ biệt cõi này, hay sanh lại ở cõi khác, nghĩa là do duyên danh sắc, thức sanh; do duyên thức, danh sắc sanh; do duyên danh sắc, lục nhập sanh; do duyên lục nhập, xúc sanh; do duyên xúc, thọ sanh; do duyên thọ, ái sanh; do duyên ái, thủ sanh; do duyên thủ, hữu sanh; do duyên hữu, sanh sanh; do duyên sanh, lão, tử, sầu bi, khổ ưu não sanh. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này**".

→ "**Tập khởi, tập khởi**". Này các Tỷ-kheo, từ nơi Bồ-tát Vipassì, khởi sanh pháp nhãn từ trước chưa từng được nghe, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, ánh sáng sanh.

* Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: "**Do cái gì không có mặt, già chết không có mặt ? Cái gì diệt, già chết diệt ?**" Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **sanh không có mặt, già chết không có mặt, do sanh diệt, già chết diệt**".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì không có mặt, sanh không có mặt ? Cái gì diệt, sanh diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **hữu** không có mặt, sanh không có mặt, do hữu diệt, sanh diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì không có mặt, hữu không có mặt ? Cái gì diệt, hữu diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **thủ** không có mặt, hữu không có mặt, do thủ diệt, hữu diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì không có mặt, thủ không có mặt ? Cái gì diệt, thủ diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **ái** không có mặt, thủ không có mặt, do ái diệt, thủ diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì không có mặt, ái không có mặt ? Cái gì diệt, ái diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **thọ** không có mặt, ái không có mặt, do thọ diệt, ái diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì không có mặt, thọ không có mặt ? Cái gì diệt, thọ diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **xúc** không có mặt, thọ không có mặt, do xúc diệt, thọ diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì không có mặt, xúc không có mặt ? Cái gì diệt, xúc diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **lục nhập** không có mặt, xúc không có mặt, do lục nhập diệt, xúc diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì có mặt, lục nhập không có mặt ? Cái gì diệt, lục nhập diệt"**. Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ phát sanh minh kiến sau đây: "Do **danh sắc** không có mặt, lục nhập không có mặt, do danh sắc diệt, lục nhập diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Do cái gì không có mặt, danh sắc không có mặt ? Cái gì diệt, danh sắc diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ pháp sanh minh kiến sau đây: "Do **thức** không có mặt, danh sắc không có mặt, do thức diệt, danh sắc diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Cái gì không có mặt, thức không có mặt ? Do cái gì diệt, thức diệt ?"** Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, sau khi như lý tư duy, nhờ trí tuệ pháp sanh minh kiến sau đây: "Do **danh sắc** không có mặt, thức không có mặt, do danh sắc diệt, thức diệt".

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì suy nghĩ: **"Ôi, Ta đã chứng được con đường đưa đến Bồ-đề, nhờ pháp tu quán. Nghĩ là, do danh sắc diệt, thức diệt; do thức diệt, danh sắc diệt; do danh sắc diệt, lục nhập diệt; do lục nhập diệt, xúc diệt; do xúc diệt, thọ diệt, do thọ diệt, ái diệt; do ái diệt, thủ diệt; do thủ diệt, hữu diệt; do hữu diệt, sanh diệt; do sanh diệt, già, chết, ưu, bi, khổ, sầu, não diệt."**

Như vậy, toàn bộ khổ uẩn diệt".

→ **"Diệt, diệt"**. Nay các Tỷ-kheo, từ nơi Bồ-tát Vipassì, khởi sanh pháp nhãn từ trước chưa từng được nghe, trí sanh, tuệ sanh, minh sanh, ánh sáng sanh.

Này các Tỷ-kheo, rồi Bồ-tát Vipassì, **sau một thời gian sống quán sự sanh diệt trong năm uẩn**: "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi, đây là sắc diệt. Đây là thọ, đây là thọ tập khởi, đây là thọ diệt. Đây là tưởng, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng diệt. Đây là hành, đây là hành tập khởi, đây là hành diệt ! Đây là thức, đây là thức tập khởi, đây là thức diệt".

→ Và đối với Ngài, sau khi **sống quán pháp sanh diệt trong năm thủ uẩn, chẳng bao lâu các lậu hoặc được tiêu trừ và Ngài được giải thoát.**

b) Định nào tu tập đưa đến đoạn tận các lậu hoặc?

(Kinh ĐỊNH – Tăng I, 634)

Này các Tỷ-kheo, có **bốn định tu tập** này. Thế nào là bốn ?

- Có định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến **hiện tại lạc trú**.

- Có định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến **chứng được tri kiến**.

- Có định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến **chánh niệm tỉnh giác**.

- Có định tu tập, được tu tập, được làm cho sung mãn, đưa đến **đoạn tận các lậu hoặc**.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến **hiện tại lạc trú** ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo ly dục, ly các pháp bất thiện... chứng đạt và an trú Thiên thứ tư. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến hiện tại lạc trú.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến **chứng được tri kiến** ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo tác ý tưởng ánh sáng, an trú tưởng ban ngày, ngày như thế nào thời đêm như vậy, đêm như thế nào thời ngày như vậy. Như vậy, với tâm rộng mở, không có bị bao phủ, tu tập tâm đến chỗ sáng chói. Này các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chứng được tri kiến.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến **chánh niệm tỉnh giác** ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, với vị Tỷ-kheo, **thọ khởi lên được rõ biết**, thọ an trú được rõ biết, thọ **chấm dứt** được rõ biết; **tưởng khởi lên được rõ biết**, **tưởng** an trú

được rõ biết, tướng chấm dứt được rõ biết; **tâm** khởi lên được rõ biết, tâm an trú được rõ biết, tầm chấm dứt được rõ biết. Nay các Tỷ-kheo, đây gọi là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến chánh niệm tỉnh giác.

+ Và này các Tỷ-kheo, thế nào là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo **trú tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn** : "Đây là **sắc**, đây là **sắc tập khởi**, đây là **sắc chấm dứt**; đây là **thọ**, đây là **thọ tập khởi**, đây là **thọ chấm dứt**; đây là **tưởng**, đây là **tưởng tập khởi**, đây là **tưởng chấm dứt**; đây là **các hành**, đây là **các hành tập khởi**, đây là **các hành chấm dứt**; đây là **thức**, đây là **thức tập khởi**, đây là **thức chấm dứt**". Nay các Tỷ-kheo, đây là định tu tập, do tu tập, do làm cho sung mãn, đưa đến đoạn tận các lậu hoặc.

Này các Tỷ-kheo, có bốn định tu tập này. Và cũng về vấn đề này, Ta có nói đến trong phẩm về mục đích, trong kinh gọi là : Các câu hỏi của Punnaka.

*Do tư sát, ở đời,
Các sự vật thắng, liệt,
Không vật gì ở đời,
Làm vị ấy dao động.
An tịnh, không mời mịt,
Không phiền não, không tham,
Ta nói vị ấy vượt,
Qua khỏi sanh và già,*

c) Tùy quán sinh diệt đối với Năm thủ uẩn, thời nhằm chán đối với chấp thủ được an trú.

(**Kinh TÔN GIẢ NÀGITA – Tầng II, 347**)

Như vậy tôi nghe:

Một thời, Thế Tôn bộ hành giữa các người Kosala, cùng với đại chúng Tỷ-kheo đi đến một làng Bà-la-môn tên là Icchànangalam. Tại đây, Thế Tôn trú ở Icchànangalam, trong khóm rừng Icchànangalam.

Các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangalam được nghe: "Sa-môn Tôn giả Gotama là Thích tử xuất gia từ gia đình họ Thích, đã đến Icchànangalam, trú ở Icchànangalam trong khóm rừng Icchànangalam. Về Tôn giả Gotama ấy, tiếng đồn tốt đẹp sau đây được truyền đi: " « *Đây là đức Thế Tôn, bậc A-la-hán, Chánh Đẳng Giác, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn. Với thắng trí, Ngài tự thân chứng ngộ thế giới này cùng với Thiên giới, Phạm thiên giới, với chúng Sa-môn, Bà-la-môn các loài Trời và Ngươi. Sau khi đã chứng ngộ, Ngài tuyên thuyết điều Ngài đã chứng ngộ. Ngài thuyết pháp sơ thiện, trung thiện,*

hậu thiện, có nghĩa, có văn. Ngài truyền dạy Phạm hạnh hoàn toàn đầy đủ trong sách. Tốt đẹp thay, sự chiêm ngưỡng một vị A-la-hán như vậy! » " .

Rồi các Bà-la-môn gia chủ ở Icchànangalam, sau khi đêm ấy đã mãn, cầm theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm, đi đến khóm rừng Icchànangalam, sau khi đến, đứng ở ngoài cổng vào, và lớn tiếng làm huỳnh não.

Lúc bấy giờ, Tôn giả Nàgita là thị giả của Thế Tôn. Rồi Thế Tôn bảo Tôn giả Nàgita:

- Này Nàgita, ***những ai đã đến, và làm ồn ào như những hàng cá với đồng cá lớn ?***

- Các người ấy, bạch Thế Tôn, là các Ba-la-môn gia chủ ở Icchànangalam, đang đứng ở ngoài cổng vào, đem theo rất nhiều đồ ăn loại cứng và loại mềm cho Thế Tôn và chúng Tăng.

- **Này Nàgita, Ta không có liên hệ gì với danh vọng và danh vọng không có liên hệ gì với Ta.** Này Nàgita, những ai tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức, tìm được an ổn, **viễn ly lạc, an tịnh lạc, chánh giác lạc**, mà Ta đã tìm được không có khó khăn, tìm được không có mệt nhọc, tìm được không có phí sức. *Hãy để họ thọ hưởng lạc như phân ấy, thuy miên lạc, lợi dưỡng, cung kính, danh văn lạc.*

- Bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn hãy chấp nhận! Thiện Thệ hãy chấp nhận! Ví như trời mưa nặng hạt, và nước mưa được chảy tùy theo chiều dốc. Cũng vậy, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn sẽ đi đến chỗ nào, tại chỗ ấy các Ba-la-môn gia chủ ở thị trấn và ở quốc độ họ cũng sẽ đi đến, với tâm hướng về cúng dường. Vì có sao ? Bạch Thế Tôn, do vì **giới hạnh và trí tuệ** của Thế Tôn.

Này Nàgita,

- Với ai **ăn, uống, nhai, nếm**, thời **đại tiện, tiểu tiện**, là kết quả tất nhiên cho người ấy.

- Với ai **nặng nề về ái lạc**, thời **sự biến hoại, đổi khác, sâu bi khổ ưu não khởi lên**. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

- Ai sống **chuyên chú tâm về tướng bất tịnh**, thời sự **nhàm chán đối với tịnh tướng** được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

- Ai sống **tùy quán vô thường trong sáu xúc xú**, thời sự **nhàm chán đối với xúc** được an trú. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

- Ai sống **tùy quán sanh diệt đối với năm thủ uẩn**, thời sự **nhàm chán đối với chấp thủ được an trú**. Đây là kết quả tất nhiên cho người ấy.

d) Tám nhân duyên đưa đến chứng đắc căn bản Phạm hạnh.

(KINH TUỆ –Tăng III, 491)

+ Nay các Tỷ-kheo, có **tám nhân** này, có **tám duyên** này, **khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ**, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

Thế nào là tám ?

- Ở đây, nay các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được **an trú tầm quý** một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **nhất**, duyên thứ nhất khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

- Vị ấy do sống dựa trên bậc Đạo sư hay bậc đồng Phạm hạnh đóng vai trò y chỉ sư, ở đây được an trú tầm quý một cách sắc sảo, được ái mộ, được kính trọng, **thường đi đến họ hỏi đi hỏi lại** : "Thưa Tôn giả, cái này là thế nào ? Ý nghĩa cái này là gì ? " Các Tôn giả ấy mở rộng cái gì không được mở rộng, phơi bày những gì không được phơi bày, và đối với những pháp còn đang nghi vấn, họ giải tỏa những nghi vấn. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **hai**, duyên thứ hai được viên mãn.

- Vị ấy sau khi nghe pháp, cố gắng thành tựu hai sự an tịnh : **Thân an tịnh và tâm an tịnh**. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **ba** ... được viên mãn.

- Vị ấy có **giới đức**, sống chế ngự với sự chế ngự của giới bổn, đầy đủ uy nghi chánh hạnh, thấy sợ hãi trong những lỗi nhỏ nhặt, chấp nhận và học tập các học pháp. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **tư** ... được viên mãn.

- Vị ấy **nghe nhiều**, thọ trì điều đã nghe, chất chứa điều đã nghe; những pháp ấy, sơ thiện, trung thiện, hậu thiện, nghĩa lý văn cú cụ túc, đề cao đời sống Phạm hạnh đầy đủ thanh tịnh; những pháp ấy, vị ấy đã nghe nhiều, đã nắm giữ, đã ghi nhớ tụng đọc nhiều lần, chuyên ý quán sát, khéo thể nhập chánh kiến. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **năm** ... được viên mãn.

- Vị ấy **tinh cần tinh tấn**, đề đoạn tận các pháp bất thiện, đề làm sanh khởi các pháp thiện, nỗ lực kiên trì, không bỏ rơi gánh nặng đối với các pháp thiện. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **sáu** ... được viên mãn.

- Vị ấy đi đến chư Tăng, **không là người nói nhiều, không nói chuyện phù phiếm, tự mình nói pháp hay mời người khác nói, không khinh thường sự im lặng của bậc Thánh**. Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **bảy** ... được viên mãn.

- Vị ấy sống **tùy quán sanh diệt trong năm thủ uẩn** : "Đây là sắc, đây là sắc tập khởi; đây là sắc chấm dứt; Đây là thọ, đây là thọ tập khởi; đây là thọ chấm dứt; đây là tưởng ... đây là hành ... Đây là thức, đây là thức tập khởi; đây là thức chấm dứt". Nay các Tỷ-kheo, đây là nhân thứ **tám**, duyên thứ tám, khiến căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

+ **Các vị đồng Phạm hạnh quý mến vị ấy như sau** : "*Tôn giả này sống nương tựa vào bậc Đạo Sư (điều thứ 1).... Tùy quán sinh diệt trong năm uẩn... được viên mãn (điều thứ 8). Thật vậy, Tôn giả này biết điều đáng biết thấy điều đáng thấy*". Đây là những pháp đưa đến được ái mộ, được cung kính, được tu tập, đưa đến Sa-môn hạnh, nhứt tâm thuần nhất.

Này các Tỷ-kheo, tám nhân này, tám duyên này **khiến cho căn bản Phạm hạnh chưa chứng được có thể chứng được với trí tuệ**, nếu chứng được thời đưa đến tăng trưởng, tăng rộng, được tu tập, được viên mãn.

16.2. Bốn trí tế nhị đối với sắc, thọ, tưởng, hành.

(KINH TRÍ TẾ NHỊ – Tăng I, 580)

Này các Tỷ-kheo, có **bốn trí tế nhị** này. Thế nào là bốn ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo thành tựu trí tế nhị đối với **sắc**, không thấy một trí tế nhị đối với sắc tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vị ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với sắc nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy.

- Vị ấy thành tựu trí tế nhị đối với **thọ**...

- Vị ấy thành tựu trí tế nhị đối với **tưởng**...

- Vị ấy thành tựu trí tế nhị đối với **các hành**, không thấy một trí tế nhị đối với hành nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Vị ấy không có phát nguyện đạt đến một trí tế nhị đối với hành nào khác tối thượng hơn, thù diệu hơn trí tế nhị thù thắng ấy. Này các Tỷ-kheo, đây là bốn trí tế nhị.

Biết trí tế nhị sắc

Biết hiện hữu các thọ

Từ đâu tưởng sanh khởi

Tại đâu tưởng chấm dứt

Biết các hành biến khác

Là không, không là ngã

Nếu Tỷ-kheo thấy chánh

Tịch tịnh, ưa tịch tịnh

Thọ trì thân tối hậu

16.3. Kiết sử siêu thoát trong chánh trí về Năm thủ uẩn là đồng nghĩa làm mù mắt Ác ma.

(KINH BÌNH BÁT – Tương I, 249)

Trú ở Sàvatthi. Lúc bảy giờ Thế Tôn đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về **năm thủ uẩn**, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ. Và các Tỷ-kheo ấy hết sức chú tâm, hết sức chú ý, tập trung mọi tâm tư, lắng tai nghe pháp.

Rồi Ác ma suy nghĩ: "Sa-môn Gotama này đang thuyết pháp cho các Tỷ-kheo về năm thủ uẩn, khích lệ, làm cho phấn khởi, làm cho hoan hỷ, và các Tỷ-kheo ấy hết

sức chú tâm, hết sức chú ý, tập trung mọi tâm tư, lắng tai nghe pháp. Vậy ta hãy đi đến Sa-môn Gotama và làm mờ mắt (các Tỷ-kheo ấy)".

Lúc bấy giờ có nhiều bình bát được đặt ra ngoài trời (để phơi cho khô). Rồi Ác ma biến hình thành con bò đực và đi đến các bình bát ấy.

Rồi một Tỷ-kheo nói với một Tỷ-kheo khác:

-- Này Tỷ-kheo, Tỷ-kheo, con bò đực này sẽ làm bể các bình bát.

Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo ấy:

-- Này Tỷ-kheo, nó không phải con bò đực. Nó chính là Ác ma muốn đến làm mờ mắt các ông.

Và Thế Tôn biết được: "Đây là Ác ma", liền nói lên bài kệ cho Ác ma:

*Sắc, thọ, tưởng, hành, thức,
Cái ấy không phải tôi,
Cái ấy không của tôi,
Như vậy đây ly tham,
Ly tham vậy, tâm an,
Mọi kiết sử siêu thoát,
Dầu tìm mọi xứ sở,
Ma quân không gặp được.*

Ác ma biết được: " Thế Tôn đã biết ta...", liền biến mất tại chỗ ấy.

16.4. Thế nào là Tỷ-kheo bán xa ?

(Kinh KẾ CHIẾN SĨ – Tạng I, 519)

- Đây đủ ba đức tánh, này các Tỷ-kheo, một kẻ chiến sĩ xứng đáng cho vua sử dụng, thuộc sở hữu nhà vua, là biểu tượng của vua. Thế nào là ba ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, kẻ chiến sĩ là người **bán xa, bán như chớp nhoáng và đâm thủng được vật lớn**. Đây đủ ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, một kẻ chiến sĩ xứng đáng cho vua sử dụng, thuộc sở hữu nhà vua, là biểu tượng của vua.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, đầy đủ ba đức tánh, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời. Thế nào là ba ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo là kẻ **bán xa, bán như chớp nhoáng và đâm thủng được vật lớn**.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bán xa ?

- Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo phạm có **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** gì, quá khứ, vị lai, hiện tại, hoặc nội hay ngoại, hoặc thô hay tế, hoặc liệt hay thắng, hoặc xa hay gần, tất cả sắc, *vị ấy thấy như thật với chánh trí tuệ rằng* : "**Cái này không phải của tôi, cái này không phải của tôi, cái này không phải tự ngã của tôi**".

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo như thật tuệ tri : "*Đây là Khổ*", như thật tuệ tri : "*Đây là Khổ tập*"; như thật tuệ tri : "*Đây là Khổ diệt*"; như thật tuệ tri : "*Đây là con Đường đưa đến Khổ diệt*"; Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo bắn như chớp nhoáng.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là Tỷ-kheo đâm thủng vật lớn ?

Ở đây, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đâm thủng vô minh uẩn to lớn. Như vậy, này các Tỷ-kheo, là Tỷ-kheo đâm thủng vật to lớn.

Đây đủ ba đức tánh này, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo đáng được cung kính, đáng được tôn trọng, đáng được cúng dường, đáng được chấp tay, là ruộng phước vô thượng ở đời.

16.5. Thế nào là vị thuyết pháp, thực hành pháp và chứng đạt pháp?

(Kinh Vị Thuyết Pháp – Twong III, 292)

Nhân duyên ở Sàvatthi.

Ngồi xuống một bên, Tỷ-kheo ấy bạch Thế Tôn:

-- "**Vị thuyết pháp, vị thuyết pháp**", bạch Thế Tôn, như vậy được nói đến. Cho đến như thế nào, bạch Thế Tôn, được gọi là vị thuyết pháp? Cho đến như thế nào, được gọi là vị thực hành pháp tùy pháp? Cho đến như thế nào, được gọi là vị đã đạt đến Niết-bàn ngay trong hiện tại?

-- Nếu Tỷ-kheo *thuyết pháp về sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt* đối với **sắc, thọ, tưởng, hành, thức**; như vậy là vừa đủ để được gọi là **Tỷ-kheo thuyết pháp**.

-- Nếu Tỷ-kheo *đi vào thực hành* sự nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với **sắc, thọ, tưởng, hành, thức**; như vậy là vừa đủ để được gọi là **Tỷ-kheo thực hành pháp tùy pháp**.

-- Nếu Tỷ-kheo do nhàm chán, ly tham, đoạn diệt đối với **sắc, thọ, tưởng, hành, thức**, *được giải thoát, không có chấp thủ*; như vậy là vừa đủ để được gọi là **Tỷ-kheo đã đạt được Niết-bàn ngay trong hiện tại**.

16.6. Không có cái gì trong đời chấp trước mà không có phạm tội.

Tu tập vô tướng thiên định (Kinh Người Khất Thực – Twong III, 168)

Một thời Thế Tôn trú ở giữa dân chúng Sakka, tại Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ), ở vườn Cây Bàng (Nigrodhàràma)

Rồi Thế Tôn nhân một lỗi lầm, sau khi quở trách chúng Tỷ-kheo Tăng, đắp y vào buổi sáng, cầm y bát, đi vào thành Kapilavatthu để khất thực.

Đi khất thực ở Kapilavatthu xong, sau buổi ăn, trên con đường đi khất thực trở về, Thế Tôn đi đến Mahàvana (Đại Lâm) để nghỉ buổi trưa. Sau khi đi sâu vào rừng Mahàvana, Ngài ngồi nghỉ trưa dưới một gốc cây veluvalatthikà.

Trong khi Thế Tôn độc cư Thiên tịnh, tư tưởng như sau được khởi lên:

"Chúng Tỷ-kheo đã được Ta làm cho vững mạnh. Nhưng ở đây có một số tân Tỷ-kheo, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp Luật này. Nếu họ không thấy Ta, họ có thể đổi khác, biến đổi. Như con bê, nếu không thấy bò mẹ, có thể thay đổi, đổi khác.

Cũng vậy, ở đây có một số tân Tỷ-kheo, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp Luật này. Nếu họ không thấy Ta, họ có thể đổi khác, biến đổi. Ví như những hột giống non, nếu không có nước có thể đổi khác, biến đổi.

Cũng vậy, ở đây có một số tân Tỷ-kheo, xuất gia không được bao lâu, mới đến trong Pháp Luật này. Nếu họ không thấy Ta, họ có thể đổi khác, biến đổi. Như trước đây chúng Tỷ-kheo đã được Ta giúp đỡ, cũng vậy, nay Ta hãy giúp đỡ cho chúng Tỷ-kheo! "

Rồi Phạm thiên Sahampati, với tâm của mình biết được tư niệm của Thế Tôn, như một người lực sĩ duỗi cánh tay đang co lại hay co lại cánh tay duỗi ra, cũng vậy, biến mất từ Phạm thiên giới, hiện ra trước mặt Thế Tôn.

Rồi Phạm thiên Sahampati, đắp thượng y vào một bên vai, chắp tay hướng đến Thế Tôn, và bạch Thế Tôn:

- Như vậy là phải, bạch Thế Tôn! Như vậy là phải, bạch Thiên Thệ! Bạch Thế Tôn, chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn làm cho vững mạnh. Nhưng ở đây có một số tân Tỷ-kheo, xuất gia không bao lâu, mới đến trong Pháp Luật này. Nếu họ không thấy Thế Tôn, họ có thể đổi khác, biến đổi.

Bạch Thế Tôn, Thế Tôn **hãy làm cho chúng Tỷ-kheo hoan hỷ**. Bạch Thế Tôn, Thế Tôn **hãy thuyết giảng cho chúng Tỷ-kheo như trước đây chúng Tỷ-kheo đã được Thế Tôn giúp đỡ**, cũng vậy, nay Thế Tôn hãy giúp đỡ cho chúng Tỷ-kheo!

Thế Tôn im lặng nhận lời.

Rồi Phạm thiên Sahampati, sau khi biết Thế Tôn đã nhận lời, đánh lễ Thế Tôn, thân bên hữu hướng về Ngài rồi biến mất tại chỗ.

Rồi Thế Tôn, vào buổi chiều từ chỗ tịnh cư đứng dậy, đi đến vườn Cây Bàng, sau khi đến, ngồi xuống trên chỗ ngồi đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Thế Tôn nghĩ rằng: *"Ta hãy thị hiện thần thông một cách khiến cho các vị Tỷ-kheo ấy đến Ta từng nhóm một hay hai người, với tâm có tội lỗi".*

Và các Tỷ-kheo ấy đến Thế Tôn, từng nhóm một hay hai người, với tâm có tội lỗi; sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên.

Thế Tôn nói với các Tỷ-kheo đang ngồi một bên:

- **Này các Tỷ-kheo, đây là nghề sinh sống hèn hạ nhất, tức là nghề khát thực. Đây là một lời nguyện rửa trong đời, này các Tỷ-kheo, khi nói: "Ông, kẻ khát thực với bát trên bàn tay, Ông đi chỗ này, chỗ kia và đây là nghề sinh sống".** Này các Tỷ-kheo, điều mà các thiện gia nam tử chấp nhận là những vị *sống vì lý tưởng mục đích, duyên với lý tưởng mục đích*; không phải vì ma cưỡng ép, không

phải vì trộm cướp cưỡng ép, không phải vì thiếu nợ, không phải vì sợ hãi, không phải vì không có nguồn sinh sống, mà với ý nghĩ: *"Ta bị chìm đắm trong sanh, già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não; bị chìm đắm trong đau khổ, bị đoanh vây bởi đau khổ. Rất có thể, sự chấm dứt toàn bộ khổ uẩn này được tìm ra"*.

Và như vậy, này các Tỷ-kheo, là thiện gia nam tử xuất gia. Vị ấy có tham dục đối với các dục vọng, tham ái cuồng nhiệt, tâm tư sân hận, tư niệm ô nhiễm, thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, tâm tán loạn, các căn không chế ngự.

Ví như, này các Tỷ-kheo, một que củi từ chỗ hỏa táng, cả hai đầu đều cháy, ở giữa lại dính phân, không được dùng làm củi trong làng, không được dùng làm củi trong rừng. Dùng ví dụ ấy, Ta tả cho các Ông con người ấy, đã mất cả nhà và tài sản, lại không làm viên mãn mục đích của Sa-môn hạnh.

Này các Tỷ-kheo, có **ba bất thiện tâm này: dục tâm, sân tâm, hại tâm**. Và này các Tỷ-kheo, ba bất thiện tâm này được đoạn diệt không có dư tàn, đối với vị nào tâm đã khéo an trú vào **bốn Niệm xứ** hay tu tập **vô tướng Thiền định**.

Này các Tỷ-kheo, **hãy khéo tu tập vô tướng Thiền định**. Này các Tỷ-kheo, vô tướng Thiền định được tu tập, làm cho tăng thịnh, đưa đến quả lớn, lợi ích lớn.

Này các Tỷ-kheo, có **hai kiến này: hữu kiến, phi hữu kiến**. Ở đây, này các Tỷ-kheo, vị Đa văn Thánh đệ tử suy nghĩ như sau: *"Có cái gì ở trong đời, ta chấp trước mà không có phạm tội?"*

Và vị ấy biết: **"Không có cái gì ở trong đời ta chấp trước mà không có phạm tội"**. Nếu ta chấp thủ sự chấp thủ **sắc... thọ... tưởng... các hành...** Nếu ta chấp thủ sự chấp thủ **thức, do duyên chấp thủ, hữu trở thành của ta**. Do duyên hữu, có sanh. Do sanh, có già chết, sầu, bi, khổ, ưu, não. Như vậy là sự tập khởi của toàn bộ khổ uẩn này.

Này các Tỷ-kheo, các Ông nghĩ thế nào, **sắc, thọ, tưởng, hành, thức** là thường hay vô thường ?

- Là vô thường, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường là khổ hay lạc ?

- Là khổ, bạch Thế Tôn.

- Cái gì vô thường, khổ, chịu sự biến hoại, có hợp lý chẳng nêu quán cái ấy là: "Cái này là của tôi, cái này là tôi, cái này là tự ngã của tôi"?

- Thừa không, bạch Thế Tôn.

Thấy vậy, bậc Thánh đệ tử nhàm chán đối với **sắc...** đối với **thọ...** đối với **tưởng...** đối với các **hành...** nhàm chán đối với **thức**. Do nhàm chán, vị ấy ly tham. Do ly tham, vị ấy giải thoát. Trong sự giải thoát, trí khởi lên: "Ta đã được giải thoát". Vị ấy biết rõ: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, những việc nên làm đã làm, không còn trở lui trạng thái này nữa".

16.7. Chiếu soi Năm uẩn trong sự tu tập Tứ Niệm Xứ.

(KINH ĐẠI NIỆM XÚ – Bài kinh số 22 – Trường II, 185)

....
Lại nữa, này các Tỷ kheo, Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với **Năm Thủ uẩn**. Này các Tỷ kheo, thế nào là Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Năm Thủ uẩn ?

Này các Tỷ kheo, Tỷ kheo suy tư:

"Đây là **sắc**, đây là sắc **sanh**, đây là sắc **diệt**. Đây là **thọ**, đây là thọ **sanh**, đây là thọ **diệt**. Đây là **tướng**, đây là tướng **sanh**, đây là tướng **diệt**. Đây là **hành**, đây là hành **sanh**, đây là hành **diệt**. Đây là **thức**, đây là thức **sanh**, đây là thức **diệt**".

Như vậy vị ấy sống quán pháp trên các **nội pháp**; hay sống quán pháp trên các **ngoại pháp**; hay sống quán pháp trên các **nội pháp, ngoại pháp**; hay sống quán tánh **sanh khởi trên các pháp**; hay sống quán tánh **diệt tận trên các pháp**; hay sống quán tánh **sanh diệt trên các pháp**. "**Có những pháp ở đây**", vị ấy sống **an trú chánh niệm** như vậy, với hy vọng **hướng đến chánh trí, chánh niệm**. Và vị ấy sống **không nương tựa, không chấp trước một vật gì ở trên đời**. Này các Tỷ kheo, như vậy Tỷ kheo sống quán pháp trên các pháp đối với Năm Thủ uẩn.

16.8. Những pháp cần liễu tri với thắng trí.

(Kinh THẮNG TRÍ – Tăng II, 287)

❖ Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này. Thế nào là bốn ?

Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **liễu tri** với thắng trí;

Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **đoạn tận** với thắng trí;

Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **tu tập** với thắng trí;

Này các Tỷ-kheo, có những pháp cần phải **chứng ngộ** với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí ?

→ **Năm thủ uẩn**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải liễu tri với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí ?

→ **Vô minh và hữu ái**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải đoạn tận với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải tu tập với thắng trí ?

→ **Chỉ và quán**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải tu tập với thắng trí.

Và này các Tỷ-kheo, thế nào là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí ?

→ **Minh và giải thoát**, những pháp này được gọi là những pháp cần phải chứng ngộ với thắng trí.

Này các Tỷ-kheo, có bốn pháp này.

16.9. Kết quả đạt được cho những ai tu hành đúng cách.

(Kinh Cán Búa – Hay Kinh Chiếc Thuyền – Tương III, 272)

Nhân duyên ở Sàvatthi...

- **Do biết, do thấy, này các Tỷ-kheo, Ta tuyên bố sự đoạn tận các lậu hoặc, không phải do không biết, do không thấy.**

Do biết cái gì, thấy cái gì, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận?

Đây là **sắc**, đây là sắc tập khởi, đây là sắc đoạn diệt. Đây là **thọ**, đây là thọ tập khởi, đây là thọ đoạn diệt. Đây là **tưởng**, đây là tưởng tập khởi, đây là tưởng đoạn diệt. Đây là **các hành**, đây là các hành tập khởi, đây là các hành đoạn diệt. Đây là **thức**, đây là thức tập khởi, đây là thức đoạn diệt. Do **biết** như vậy, do **thấy** như vậy, này các Tỷ-kheo, các lậu hoặc được đoạn tận.

+ Này các Tỷ-kheo, như có Tỷ-kheo sống **không** chí tâm trong sự tu tập, khởi lên ước muốn như sau: "*Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu, hoặc không có chấp thủ!*". Tuy vậy, tâm của vị ấy cũng **không** giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ. Vì sao? Phải nói rằng vì vị ấy **không** có tu tập. Không có tu tập cái gì? **Không** có tu tập **Bốn niệm xứ**. Không có tu tập **Bốn chánh cần**. Không có tu tập **Bốn như ý túc**. Không có tu tập **Năm căn**. Không có tu tập **Năm lực**. Không có tu tập **Bảy bồ đề phần**. Không có tu tập **Thánh đạo Tám ngành**.

Ví dụ về trứng gà

*Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà, không được con gà mái **ấp nằm đúng cách**, không được **ấp nóng đúng cách**, không được **ấp dưỡng đúng cách**. Dầu cho con gà mái ấy **khởi lên ý muốn**: "*Mong rằng những con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn*"; **tuy vậy các con gà con ấy không có thể**, với chân, móng, đỉnh đầu hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, **được xuất sanh một cách an toàn**.*

*Vì sao? Này các Tỷ-kheo, tám, mười hay mười hai trứng gà ấy **không** được con gà mái **ấp nằm một cách đúng đắn**, **ấp nóng một cách đúng đắn**, **ấp dưỡng một cách đúng đắn**.*

+ Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống **chí tâm trong sự tu tập**. Dầu cho vị ấy không khởi lên ước muốn: "*Mong rằng tâm của ta được giải thoát khỏi các lậu hoặc,*

không có chấp thủ". Tuy vậy, tâm vị ấy **được** giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có chấp thủ.

Vì sao? Phải nói rằng, vì vị ấy có tu tập. **Có tu tập cái gì?** Có tu tập **Bốn niệm xứ**. Có tu tập **Bốn chánh cần**. Có tu tập **Bốn như ý túc**. Có tu tập **Năm căn**. Có tu tập **Năm lực**. Có tu tập **Bảy giác chi**. Có tu tập **con đường Thánh đạo Tám ngành**.

Ví như, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà. Các trứng ấy được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Dầu cho con gà mái ấy không khởi lên ước muốn: "Mong rằng các con gà con của ta, với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn"; tuy vậy, các con gà con ấy có thể với chân, móng và đỉnh đầu, hay với miệng và mỏ, sau khi làm bẻ vỏ trứng, được xuất sanh một cách an toàn.

Vì sao? Vì rằng, này các Tỷ-kheo, có tám, mười hay mười hai trứng gà được con gà mái ấp nằm một cách đúng đắn, ấp nóng một cách đúng đắn, ấp dưỡng một cách đúng đắn.

Ví dụ về cán búa

Ví như, này các Tỷ-kheo, một người thợ đá hay đệ tử người thợ đá, khi nhìn vào cán búa thấy dấu các ngón tay và dấu các ngón tay cái. Vị ấy không có thể biết được như sau: "Hôm nay, từng ấy cán búa của ta bị hao mòn; hôm nay từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được cán búa bị hao mòn trên sự hao mòn của cán búa.

Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, vị Tỷ-kheo chí tâm trong sự tu tập không có biết như sau: "Hôm nay, từng ấy lậu hoặc của ta được hao mòn, hôm qua từng ấy, các ngày khác từng ấy". Nhưng vị ấy biết được (các lậu hoặc) được hao mòn trên sự hao mòn (các lậu hoặc).

Ví dụ về chiếc thuyền

Ví như, này các Tỷ-kheo, một chiếc thuyền đi biển có đầy đủ cột buồm và dây buồm, bị mắc cạn sáu tháng do thiếu nước trong mùa khô; các cột buồm và dây buồm bị gió và mặt trời làm hư hỏng, rồi bị nước mưa đổ xuống trong mùa mưa, chúng trở thành yếu và hư nát. Cũng vậy, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống chí tâm trong sự tu tập, các kiết sử rất dễ bị yếu dần và hư nát.

XVII. Đức Như Lai Bạc Xuất Ly, Ly Hệ Giải Thoát Với Tâm Không Hạn Cuộc.

(Kinh BÀHUNA – Tầng IV, 443)

Một thời, Thế Tôn trú ở Campà, trên bờ hồ Gaggarà. Rồi Tôn giả Bāhuna đi đến Thế Tôn, sau khi đến, đánh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, Tôn giả Bāhuna bạch Thế Tôn:

- Từ bao nhiêu pháp, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc ?

- Từ mười pháp, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

Thế nào là mười ?

1. Từ **sắc**, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

2. Từ **thọ**,...

3. Từ **tưởng**,...

4. Từ các **hành**,...

5. Từ **thức**,...

6. Từ **sanh**,...

7. Từ **già**,...

8. Từ **chết**,...

9. Từ **khổ**,...

10. Từ các **phiền não**, này Bāhuna, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.

Ví như, này Bāhuna, hoa sen xanh, hay hoa sen hồng, hay hoa sen trắng, sanh ra trong nước, lớn lên trong nước, vươn lên mặt nước và đứng, không có dính nước. Cũng vậy, này Bāhuna, từ mười pháp này, Như Lai sống xuất ly, ly hệ, giải thoát với tâm không hạn cuộc.